

DAZAI OSAMU
TÂM DƯƠNG

Hoàng Long dịch

tve-4U

Tà Dương

Dazai Osamu

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC

LỜI DỊCH GIẢ

Chương 1: Rắn

Chương 2: Đám cháy

Chương 3: Hoa quỳnh

Chương 4: Thư gửi

Chương 5: Phu nhân

Chương 6: Khởi đầu cuộc chiến

Chương 7: Di thư

Chương 8: Nạn nhân

PHỤ LỤC

Không ai hay biết

Cảm nhận “Tà dương”

Giới thiệu sách

Tà Dương không chỉ là cuộc suy tàn của một gia đình quý tộc mà còn là cơn tan vỡ của một thời đại đầy ảo tưởng và một xã hội đầy nạn nhân. Đó là những ngày tháng phong ba và ám tối vào giữa thế kỷ hai mươi ở Nhật. Trong cái gia đình quý tộc đang dần dà trở nên khốn cùng ấy, mỗi người bám vào một thứ lương tri tự nguyện.

Người mẹ sống nốt những ngày cuối cùng của cuộc chiến như một người quý tộc cuối cùng, hiền dịu, nhẹ nhàng, mang theo mình cái đẹp bi thiết của tà dương.

Người con trai Naoji tan nát tâm hồn, không thể chịu đựng một sự giả dối nào, mang chủ nghĩa hư vô đi vào cái chết.

Và cô con gái kỳ diệu Kazuko. Nàng không muốn làm nạn nhân của một lý tưởng nào, một luân thường nào. Không cần hôn nhân, nàng quyết định có con.

Tự do, nàng cư mang sự sống, đối mặt với những tan nát phũ phàng. Dẫu biết là bất định, nàng vẫn sống như nàng muốn. Cho ngày mới.

TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC

LỜI DỊCH GIẢ

Chương 1: Rắn

Chương 2: Đám cháy

Chương 3: Hoa quỳnh

Chương 4: Thư gửi

Chương 5: Phu nhân

Chương 6: Khởi đầu cuộc chiến

Chương 7: Di thư

Chương 8: Nạn nhân

PHỤ LỤC

[Không ai hay biết](#)

[Cảm nhận “Tà dương”](#)

TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC

Tinh hoa văn học của nhân loại nào cũng cần được khám phá và tái khám phá. Mỗi tác phẩm lớn là một xứ sở kỳ diệu và mỗi lần ta tìm đến là thực hiện một cuộc phiêu lưu hoan lạc.

Dịch thuật, giới thiệu và biên khảo về những tác phẩm tinh hoa sẽ mở ra các lối cổng dẫn vào những cảnh tượng văn chương khác nhau, qua những không gian và thời gian vừa hiện thực vừa kỳ ảo.

Khát vọng hiểu biết và vui thú trong đời là bản tính của con người ở mọi nơi và mọi thời. Các tác phẩm văn chương thật sự vĩ đại đều mang lại hai điều đó: vui thú và hiểu biết. Nhưng hiểu biết là niềm vui hiếm khi tự đến một cách dễ dãi. Cần đón đợi và hồi đáp.

Mọi tác phẩm tinh hoa cần được đón đợi và hồi đáp trong niềm hân hoan có tên là “ĐỌC”.

ĐỌC. Cầm sách lên và đọc. Trong sách có bạn hiền, có người đẹp, có mọi thứ. Do vậy, chúng tôi chủ trương TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC, xem đó như cửa ngõ của hiểu biết và niềm vui.

CÓ NĂM CỬA:

- Kiệt Tác:

Mỗi Kiệt tác sẽ được dịch trọn vẹn và giới thiệu cả tác giả lẫn tác phẩm trong phối cảnh văn hóa những đặc điểm thiết yếu.

- Tuyển:

Tuyển chọn những tác phẩm ngắn của một tác giả, một nền văn học hay một chủ đề mang tính điển mẫu (thuộc vòng đời hay vòng mùa)

- Kiến Thức:

Những kiến thức mà người đọc hiện đại cần có: trào lưu văn học, các nền văn học, thể loại... được trình bày gọn nhẹ, dễ tiếp nhận.

- Nghiên Cứu:

Các công trình chuyên sâu về một vấn đề văn học, một tác giả thiên tài, lý luận phê bình...

- Mới:

Về các hiện tượng văn học mới xuất hiện của nước ngoài đang gây chú ý hoặc đoạt các giải thưởng lớn... Mong ước chúng tôi là TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC sẽ tiến bước bền vững và được đón nhận thân tình.

Tủ sách được biên soạn và dịch thuật từ những nhà giáo, dịch giả và nhà nghiên cứu có uy tín và tâm huyết với văn chương.

NHẬT CHIÊU

LỜI DỊCH GIẢ

Sau “Thất lạc cõi người”, chúng tôi trân trọng giới thiệu đến quý độc giả một kiệt tác khác của nhà văn Dazai Osamu, tiểu thuyết “Tà dương”.

“Tà dương”, một trong những quyển *tiểu thuyết Nhật Bản hay nhất thời hậu chiến*, đã đưa Dazai lên hàng tác gia nổi tiếng nhất thời bấy giờ, góp phần khai sinh một từ ngữ mới cho tiếng Nhật vẫn còn được sử dụng đến tận ngày hôm nay: “Tà dương tộc” (斜陽族).

Từ điển “Quảng Từ Uyển” (広辞苑) đã định nghĩa như sau:

(太宰治の小説「斜陽」から) 急激な社会の変動によって没落した上流階級を目指す語

(Từ tiểu thuyết “Tà dương” của Dazai Osamu): Từ này dùng để chỉ giai cấp thượng lưu sa sút vì một biến chuyển gấp gáp của xã hội.

Câu chuyện không chỉ nói về sự sa sút của một gia đình quý tộc phải sống cuộc đời thường dân mà còn tượng trưng cho tâm thức của toàn Nhật Bản sau tan hoang thời hậu chiến.

Được xây dựng trên nhật ký của Kazuko, thư gửi Uehara và di chúc của Naoji, quyển tiểu thuyết cho ta một cái nhìn ba chiều kích về cảm nhận và sự đối mặt của con người trước hiện thực.

Sau chiến tranh, hai mẹ con Kazuko phải rời bỏ ngôi nhà ở khu phố Nishikata để dọn về một sơn trang hẻo lánh nơi miền quê Izu. Naoji, người em trai đi lính trở về sa đọa rượu chè nghiện ngập và cuối cùng tự sát. Người mẹ sống trong khắc khoải nhưng nhớ về một thời vàng son đã qua để cuối cùng cũng chết mòn vì bệnh lao phổi. Kazuko sau cuộc hôn nhân tan vỡ cũng quay về sống cuộc đời lay lắt như “trẻ con chơi đồ hàng” cùng với mẹ. Nhưng không thể nào chịu nổi cuộc sống tẻ nhạt đó, nàng đã đứng lên đấu tranh, làm một cuộc “cách mạng” về đạo đức. Sự vượt thoát đầy nhọc nhằn và cô độc của Kazuko cuối cùng kết thúc bằng một tia sáng le lói của bình minh đến. Một mầm hy vọng đang lớn dần trong người Kazuko, cả nghĩa đen và nghĩa bóng, dù đứa bé rồi cũng sẽ chỉ trở thành một nạn nhân.

Hình ảnh người mẹ, một phụ nữ quý tộc cuối cùng của Nhật Bản cùng cái chết của bà có thể xem là sự cáo chung của giai đoạn lịch sử vàng son không bao giờ còn lặp lại. Naoji tượng trưng cho sự vỡ mộng của Nhật Bản sau chiến tranh, không còn tìm thấy đường sống, bắt buộc phải chết trong tự hủy. Kazuko tượng trưng cho sự vượt thoát lên trên hoang tàn và đổ vỡ.

Bằng cách yêu Uehara, một nhà văn sống cuộc đời phóng đảng, một tượng trưng cho tinh thần võ mộng tuyệt vọng và đồi phế của tâm thức Nhật Bản; quyết tâm sinh một đứa con như thêm một nạn nhân mới của cuộc cách mạng, Kazuko đã trút bỏ con người cũ thuở vàng son để trở thành một con người hành động của thế kỷ mới và bước đầu hoàn thiện cuộc cách mạng đạo đức của mình.

Bức thư cuối cùng mà Kazuko viết gửi Uehara có thể được xem như một thắng lợi của cuộc vượt thoát đầy ám ảnh và bài ca huy hoàng về nữ quyền với nhiều câu nói vang vọng:

“Em nghĩ mình đã thắng cuộc.

Cho dù Đức mẹ Maria không sinh ra đứa con của chồng mình nhưng với lòng kiêu hãnh ngời sáng, hai mẹ con họ đã trở nên thần thánh.

Em điềm nhiên mà khinh thường cái thứ đạo đức cổ hủ, và mãi nguyện vì có một đứa con ngoan.”

Và:

“Đứa con hoang và mẹ nó.

Tuy nhiên hai người chúng em sẽ đấu tranh đến cùng với thứ đạo đức cổ hủ, sẽ sống như mặt trời.

Dù thế nào đi nữa, ông cũng phải tiếp tục cuộc chiến đấu của mình đi nhé.

Cách mạng vẫn chưa được tiến hành một chút nào cả. Và vẫn cần nhiều hơn nữa, thêm nữa những nạn nhân cao quý và đáng thương.

Cái đẹp dễ nhất trong cuộc đời chính là nạn nhân.

Lại có thêm một nạn nhân bé bỏng nữa.”.

Chúng tôi cũng muốn viết riêng một bài cảm nhận về “Tà dương” nhưng sau khi đọc xong bài viết giải thích về tác phẩm của nhà văn - dịch giả Kakuta Mitsuyo thì thấy mình phải dừng bút.

Hơn hai mươi năm, Kakuta mới thẩm thấu được “Tà dương”, sau ba giai đoạn trắc trở. Thật đúng như bài thơ của cư sĩ Tô Đông Pha:

Lô sơn yên tỏa Chiết Giang triều,

Vị đao bình sinh hận bất tiêu.

Đảo đặc bản lai vô biệt sự,

Lô sơn yên tỏa Chiết Giang triều.

Mà Phạm Công Thiện đã dịch rất hay và tuyệt mù thơ mộng:

Lô sơn bằng lãng khói mưa,

Chiết Giang con nước triều đưa rạt rào?

Sống chưa đến đó ghen đau,

Tới rồi về lại thấy nào khác xưa?

Lô sơn bằng lãng khói mưa,

Chiết Giang con nước triều đưa rạt rào.

Cái Lô sơn của khói mưa trước và sau, về hiện tượng không có gì khác. Nhưng như nước lạnh và nước đun sôi để nguội, cái Lô sơn sau thật đã sạch tuyệt vi trùng của vô minh và sân hận.

Tác phẩm của Dazai được nhiều người nữ yêu thích đến tận ngày hôm nay vì ông rất am hiểu tâm lý phụ nữ và đưa vào trong tác phẩm của mình một cách chân thành, tự nhiên. Ngoài tiểu thuyết “Tà dương”, chúng tôi có đưa vào phần phụ lục một truyện ngắn “Không ai hay biết” và bài giải thích tác phẩm của nữ nhà văn Kakuta Mitsuyo để minh chứng thêm cho điều đó.

Nagoya, ngày 21/1/2012

Hoàng Long

Chương 1: Rắn

Buổi sáng, trong phòng ăn, mẹ lặng lẽ húp một thìa súp và thốt ra tiếng kêu khe khẽ:

- Ah!

- Là tóc sao? - Tôi nghĩ trong bát canh súp có thứ gì ghê ghê lẫn vào chẳng.

- Không phải.

Mẹ lại đưa một thìa súp lên miệng nuốt vào, làm như chẳng có chuyện gì xảy ra, rồi mẹ nghiêng mặt về phía cửa sổ nhà bếp, nhìn ra những cành hoa anh đào núi đang độ mãn khai. Cứ nghiêng mặt như thế, mẹ lại đưa một thìa súp lên miệng, cho vào khoảng hẹp giữa hai môi nhẹ nhàng trượt xuống. Cái tính từ “nhẹ nhàng” dùng trong trường hợp của mẹ hoàn toàn không mang tính khoa trương một chút nào. Cách ăn uống đó quả thật hoàn toàn khác biệt với cách ăn uống thường thấy trên những tạp chí phụ nữ. Naoji, em trai tôi, có lần vừa uống rượu vừa nói với tôi như thế này:

- Không phải cứ có tước vị là trở thành quý tộc cả đâu. Có những người dù không có tước vị gì cũng là một quý tộc cao sang như thể trời ban cho một thiên tước vậy. Như chị em mình đây, cho dù có tước vị thì cũng chẳng ra vẻ quý tộc gì cả, mà gần với thứ tiện dân hơn. Như Iwashima ấy (tên một bá tước[1] học chung lớp với Naoji), chị có cảm thấy hằn đối xử với chị còn tệ bạc hơn kẻ ma cô dặt gái ở chốn lầu xanh không? Hay Yanai (tên một tử tước chung trường với Naoji) trong đám cưới anh trai lại mặc bộ vét tông đen. Thì cứ cho là cần phải mặc bộ vét đen đi nhưng em thật muốn nôn mửa khi nghe cái giọng khoa trương kịch côm như đọc diễn văn của gã ngu đó. Cái sự kiêu cách chẳng liên quan một chút gì đến sự cao sang quý phái cả. Mặc dù cái bằng hiệu “nhà nghỉ cao cấp” thường thấy ở quận Hongo này nhưng hầu hết những đám quý tộc trong đó đều là một lũ “ăn mày cao cấp” cả. Quý tộc thực sự ấy nhé, hoàn toàn không phải là những thứ kiểu cách theo kiểu thẳng Iwashima đâu. Ngay cả trong gia đình mình đây, chỉ có mẹ mới là quý tộc thật sự. Có gì đó cao sang nơi bà mà chúng tôi không thể nào sánh nổi.

[1] Giai cấp quý tộc được quy định bởi Hiến Pháp Minh Trị xếp theo thứ tự lần lượt là Hoàng tộc 皇族, Hoa tộc 華族 (gồm công tước 公爵, hầu tước 侯爵, bá tước 伯爵, tử tước 子爵, nam tước 男爵), Sĩ tộc 士族 và bình dân 平民 - ND.

Như trong cách ăn súp chẳng hạn. Chúng tôi hay nghiêng nhẹ đĩa rồi dùng muỗng múc súp đưa ngang lên miệng. Nhưng mẹ tôi thì dùng các ngón của bàn tay trái tì nhẹ lên mép bàn, thẳng người, ngẩng mặt lên, đưa muỗng múc súp mà hầu như không nhìn vào đĩa. Rồi bà nhẹ nhàng và khinh khoái đưa đầu muỗng súp vào giữa hai môi theo một góc vuông khiến ta có thể hình dung tư thế ấy như một con chim én vậy. Rồi vừa như vô tình nhìn xung quanh, bà vừa nhẹ nhàng đưa muỗng súp lên xuống như vẩy đôi cánh nhỏ, không bao giờ để rơi một giọt súp cũng không bao giờ phát ra tiếng động nào cả khi chạm vào đĩa lần khi đưa lên miệng. Có lẽ đó không phải là kiểu cách ăn uống được quy định chính thức lễ nghi, nhưng trong mắt tôi nó lại vô cùng khả ái, và tôi cho đó mới chính là cái cốt cách của quý tộc chân chính. Hơn thế nữa, sự thực là cách uống súp theo kiểu thẳng người lên, đưa đầu muỗng súp vào miệng thì ngon hơn rất nhiều so với cách cúi đầu xuống và húp súp từ muỗng theo chiều ngang. Tuy nhiên, tôi cũng chỉ là thứ hành khất quý tộc đúng như Naoji nói nên chẳng thể nào sử dụng muỗng một cách khinh khoái và thuần khiết như mẹ tôi được. Thành ra chẳng còn cách nào hơn, tôi đành

cúi đầu xuống và húp súp một cách buồn bã theo kiểu “lễ thức chính quy”.

Không chỉ có món súp, cách ăn uống của mẹ tôi hầu hết đều đi lệch ra ngoài khuôn khổ. Chẳng hạn như khi ăn bít tết, bà nhanh chóng dùng dao và nĩa cắt thịt ra từng miếng nhỏ rồi bỏ dao đi, chuyển cái nĩa sang tay phải rồi cứ thế xiên từng miếng một khoan khoái đưa lên thưởng thức. Hơn thế, mỗi khi ăn một miếng thịt gà có xương, trong khi chúng tôi khổ sở tách xương ra cố không gây tiếng động nào nơi đĩa thì mẹ tôi lại nhẹ nhàng dùng đầu ngón tay cầm chỗ xương ấy đưa lên miệng rồi tách phần thịt và xương. Cái hành động thô lậu ấy khi mẹ tôi trình diễn lại vô cùng dễ thương, thậm chí còn có đôi chút gợi tình nữa. Đúng là quý tộc tinh hoa có khác. Không chỉ xương gà mà trong bữa trưa, khi ăn những món như đùi lợn muối hay xúc xích mẹ tôi cũng hay dùng tay cầm lên để ăn.

“Các con có biết tại sao món cơm nắm ngon như vậy không? Vì nó được nắm chặt bằng bàn tay người đấy.”

Có lần mẹ nói như thế.

Thực ra cũng có lúc tôi nghĩ ăn bằng tay như thế chắc ngon lắm nhưng lũ khát thực cao cấp như chúng tôi nếu bắt chước một cách tệ hại thì chẳng phải đã trở thành một kẻ ăn mày thực sự hay sao nên tôi đành gắng chịu đựng vậy.

Ngay cả thằng em tôi Naoji cũng đã nói mẹ chúng ta là số một, còn tôi sau nhiều lần chặt vật bắt chước bà thì cảm thấy vô cùng tuyệt vọng.

Có một lần, vào đêm trăng sáng đầu thu, trong vườn sau nhà, tôi và mẹ ngồi dưới bóng cây bên bờ ao ngấm trăng, vừa nói chuyện trời sao mây gió vừa cười đùa. Chợt mẹ tôi đứng dậy đi sâu vào bụi hoa hagi kế bên rồi từ giữa đám hoa màu trắng ấy, mẹ lộ gương mặt trắng ngần đẹp hơn cả hoa cười ra hỏi tôi rằng:

- Kazuko à, con xem mẹ đang làm gì này?

- Hái hoa chứ gì?

- Không, mẹ đi tiểu đấy.

Mẹ tôi cất giọng cười tươi trả lời.

Quả thật nơi mẹ tôi có một vẻ gì cao quý vô cùng mà tôi không tài nào bắt chước được.

Bắt đầu từ câu chuyện món súp sáng nay mà lan man đến như vậy thì có lẽ đi hơi quá xa nhưng vì gần đây tôi có đọc một quyển sách nói rằng những quý phu nhân vương triều Louis thường bình thản tiểu tiện ở những góc hành lang hay trong các khu vườn ở cung điện. Sự ngây thơ đáng yêu ấy mới thật dễ thương làm sao và tôi nghĩ rằng không chừng người như mẹ tôi là một

phu nhân quý tộc chân chính cuối cùng còn lại?

Trở lại chuyện sáng nay, khi húp một thìa súp, mẹ tôi kêu lên khe khẽ. Và khi tôi hỏi rằng có phải tóc không thì mẹ đáp rằng không.

- Có lẽ vì quá mặn chẳng?

Món súp sáng nay được tôi chế biến từ đậu bina đóng hộp do Mỹ cấp và ngay từ đầu tôi đã không tự tin chút nào nên dù mẹ nói không tôi cũng lo lắng hỏi như vậy.

- Con nấu ăn ngon lắm.

Mẹ tôi nói nghiêm túc như vậy và sau khi dùng hết chén súp mẹ còn ăn thêm một vắt cơm nắm cuộn rong biển.

Từ nhỏ, phải sau 10 giờ sáng tôi mới ăn điểm tâm thấy ngon miệng vì không cảm thấy đói. Lúc đó tôi chỉ húp qua loa chén súp cho xong chuyện, rồi đặt vắt cơm nắm lên đĩa dùng dưa dẽ vụn ra, sau đó lấy dưa gắp từng miếng y như khi mẹ tôi dùng muỗng húp súp vậy. Tôi đưa dưa vuông góc với miệng như thể đang đút mồi cho một con chim sẻ nhỏ và ăn một cách lễ mễ chậm chạp. Trong khi đó mẹ tôi đã dùng xong bữa sáng, lặng lẽ đứng dậy, dựa lưng vào bức tường đang hứng ánh sáng buổi mai, nhìn cách tôi ăn và nói:

- Kazuko à, vẫn chưa được đâu con. Phải tập làm sao để có thể ăn sáng một cách ngon lành nhất mới được.

- Còn mẹ thì sao? Có thấy ngon không ạ?

- Đương nhiên rồi, mẹ đâu còn là bệnh nhân nữa.

- Vậy thì Kazuko cũng chẳng phải bệnh nhân đâu.

- Không được, không được - Mẹ vừa lắc đầu vừa cười với vẻ cô đơn vô hạn.

Năm năm trước, tôi từng bị bệnh phổi và phải nằm miệt mài trên giường nhưng tôi biết đó chỉ là thứ bệnh ích kỷ của tôi mà thôi. Tuy nhiên điều làm tôi lo lắng lại chính là chứng bệnh u sầu của mẹ dạo gần đây. Vậy mà mẹ lại chỉ toàn lo lắng cho tôi.

- Ah! - Tôi nói.

- Gì vậy con? - Lần này đến mẹ lên tiếng.

Hai mẹ con nhìn nhau và tôi có cảm giác dường như chúng tôi thấu hiểu tâm tư nhau nên tôi cười khúc khích còn mẹ thì khẽ mỉm cười.

Những lúc cảm thấy ngượng ngùng với điều gì đó, tự nhiên tôi thường khe khẽ thốt ra tiếng “ah” kỳ diệu ấy. Bây giờ đột nhiên nhớ đến chuyện ly hôn sáu năm về trước, buồn bã nên tôi bất chợt thốt ra tiếng kêu “ah” như thế nhưng còn mẹ thì sao? Không lẽ mẹ cũng giống như tôi đang nhớ về kỷ niệm đau lòng nào? Không phải. Vậy thì có chuyện gì đây?

- Mẹ à, lúc này hình như mẹ vừa nhớ ra chuyện gì phải không? Chuyện gì vậy mẹ?

- Mẹ quên rồi.

- Chuyện của con hả?

- Không phải.

- Vậy thì chuyện của Naoji?

- Ừ - Mẹ nghiêng nghiêng đầu nói - Hình như là vậy.

Thằng em tôi khi đang học đại học thì bị triệu tập nhập ngũ đến vùng đảo phía Nam, từ đó bắt vô âm tín. Chiến tranh kết thúc nhưng vẫn không rõ tung tích, mẹ nói đã chuẩn bị tinh thần là không thể gặp lại nó rồi nhưng tôi biết mẹ chưa một lần chấp nhận suy nghĩ đó mà lúc nào cũng nuôi hy vọng sẽ gặp lại Naoji.

- Mẹ định từ bỏ hy vọng về Naoji rồi nhưng ăn canh súp con nấu ngon quá làm mẹ nhớ em không chịu nổi. Phải chi mẹ làm được nhiều điều cho em nó hơn.

Thằng Naoji từ khi vào trường trung học, đã chọn ngành văn chương và bắt đầu cuộc sống ăn chơi quậy phá như một thiếu niên hư hỏng, không hiểu rằng mình đã gây cho mẹ bao nỗi buồn phiền khổ sở. Vậy mà mẹ tôi ngay cả khi ăn súp vẫn nghĩ đến Naoji. Tôi nuốt cơm và cảm thấy nóng máu.

- Không sao đâu mẹ. Naoji không sao đâu. Thằng hư hỏng như Naoji dễ gì mà chết. Người chết thường là những người hiền lành, dịu dàng và đẹp dễ thôi. Chứ còn thằng Naoji ấy có lấy cây đập nó cũng không chịu chết cho đâu.

Mẹ mỉm cười trêu tôi:

- Vậy thì người chết sớm sẽ là Kazuko rồi.

- Sao vậy được chứ? Con là chị của thằng du côn đó mà, nên đến tám mươi tuổi vẫn còn khỏe đấy.

- Vậy sao? Vậy thì chắc đến chín mươi tuổi mẹ vẫn còn minh mẫn nhỉ?

- Đúng đấy - Tôi nói và bất chợt cảm thấy ngại ngùng. Kẻ ác thì thường sống lâu, người đẹp lại thường yếu mệnh. Mẹ tôi rất đẹp, nhưng tôi lại muốn bà được sống lâu. Tôi cảm thấy mình thật khó hiểu.

- Mình thật tệ - Tôi nói, đôi môi run lên và nước mắt khế ứa tràn.

Có lẽ giờ nên chuyển sang chuyện những con rắn. Một buổi chiều của chừng bốn năm ngày trước, bọn trẻ trong làng tìm thấy khoảng mười cái trứng rắn ở góc hàng rào tre trong vườn.

- Đây là trứng rắn độc mamushi đó. - Bọn trẻ khẳng khái.

Tôi nghĩ nếu trứng nở ra chừng mười con rắn thì mình làm sao còn có thể đi dạo quanh quần trong vườn được nữa nên mới bảo bọn trẻ:

- Mình hãy đốt nó đi!

Bọn nhỏ vui mừng nhảy cẫng lên và chạy theo tôi.

Chúng tôi thu gom lá cây, cành khô ở gần hàng rào lại, châm lửa và ném từng cái trứng vào trong đám cháy. Những cái trứng mãi vẫn không chịu cháy. Bọn trẻ chất thêm củi, lá khô làm cho lửa bùng mạnh hơn nhưng mấy cái trứng vẫn không hề hấn gì.

Cô bé nhà làm nông ở cuối làng đứng bên ngoài hàng rào vừa cười vừa hỏi:

- Chị đang làm gì đấy ạ?

- Bọn chị đang đốt trứng rắn độc mamushi. Nếu để nó nở thành con thì ghê lắm.

- Trứng đó to cỡ nào chị?

- To cỡ như trứng cú và màu trắng.

- Vậy thì đó chỉ là trứng rắn bình thường chứ không phải là trứng rắn độc mamushi đâu. Trứng sống thì làm sao đốt cháy được!

Cô bé cười tinh quái rồi bỏ đi.

Đốt mãi chừng ba phút nhưng mấy cái trứng vẫn không cháy, bọn trẻ mới khều ra và đem chôn dưới gốc cây mơ. Tôi gom mấy viên sỏi và đắp thành mộ bia cho chúng.

- Nào các em, mình cùng khấn vái nhé!

Khi tôi ngồi xổm xuống và chấp hai tay vái thì bọn trẻ phía sau tôi dường như cũng ngoan ngoãn chấp tay theo.

Sau đó tôi và bọn trẻ chia tay nhau. Tôi chậm rãi bước lên thềm đá và thấy mẹ đang đứng đó, dưới bóng của tàn cây cát đằng.

- Con vừa làm một việc thật tội lỗi đó. - Mẹ tôi nói.

- Vì con tưởng đó là rắn độc nhưng hóa ra chỉ là rắn bình thường. Nhưng con đã chôn cất chúng tử tế, nên chắc không sao đâu.

Mặc dù nói vậy nhưng tôi nghĩ chuyện như thế mà để mẹ nhìn thấy thì thật không hay chút nào.

Đương nhiên mẹ không phải là người mê tín nhưng mười năm trước, sau khi cha tôi qua đời tại tư gia ở thành phố Nishikata mẹ trở nên rất sợ rắn. Ngay trước khi cha mất, mẹ nhìn thấy có sợi dây đen đen dài dài bên gối nằm của cha, mẹ định nhặt lên thì mới hay ra đó là con rắn. Nó trườn đi, ra tới hành lang rồi mất hút. Chứng kiến cảnh tượng ấy chỉ có mẹ và chú Wada, hai người nhìn nhau nhưng vì không muốn làm kinh động đến phước ra đi của cha nên đều im lặng. Lúc đó, tôi cũng có mặt tại phòng khách nhưng không hề hay biết gì.

Nhưng chính tôi đã chứng kiến cảnh rắn bò lóp ngóp trên bờ ao, trên ngọn cây ở ngoài vườn vào buổi tối ngay ngày cha tôi qua đời. Bây giờ tôi là bà cô hai mươi chín tuổi nhưng khi cha mất vào mười năm trước, tôi cũng đã mười chín tuổi rồi. Không còn là trẻ con nữa nên cho dù mười năm đã trôi qua ký ức đó vẫn còn rõ ràng, không hề sai trật. Khi đi cắt hoa cúng, tôi bước dọc về phía bờ ao, đến bên cây đỗ quyên, ngược mắt nhìn thì thấy trên đầu cành cây có một con rắn nhỏ đang quấn mình. Khi định ngắt cành hoa cúc yamabuki tiếp theo cũng thấy trên cành hoa có rắn, tôi hơi ngạc nhiên. Trên cành cây ô liu, rồi cây phong, cây hoa đậu, dây cát đằng, cây hoa anh đào kể bên cũng có..., nói chung nơi nào có cây là nơi đó thấy rắn. Tuy nhiên tôi lại không thấy sợ hãi lắm. Tôi chỉ cảm thấy rắn cũng giống như tôi, buồn thương về sự ra đi của cha, nên chúng mới rời hang bò ra ngoài vái lạy vong linh của cha tôi. Khi tôi lặng lẽ báo cho mẹ biết về chuyện có rắn trong vườn, mẹ nghiêng đầu như đang suy nghĩ điều gì đấy nhưng không nói ra.

Nhưng sự thật là sau lần thứ hai thấy rắn đó, mẹ tôi đâm ra vô cùng ghét rắn. Có lẽ hơn cả ghét nữa mà là kính rắn, sợ rắn, như một cảm giác kính sợ nên kính nhi viễn chi vậy.

Tôi nghĩ việc đốt trứng rắn mẹ nhìn thấy khi nãy chắc chắn đã khiến mẹ có cảm giác đó là việc vô cùng bất thường, còn tôi cũng thấy rất sợ vì mình đã đốt trứng rắn và cứ lo lắng không biết đó có phải là lời nguyền ác nghiệt nào lên mẹ hay không? Đến ngày hôm sau, hôm sau nữa tôi vẫn không thể quên nhưng sáng nay nơi nhà ăn, tôi đã lỡ miệng nói xằng bậy thiếu suy nghĩ rằng người đẹp sẽ chết, không thể nào rút lại lời nói được nữa, tôi chỉ đành khóc; vừa dọn dẹp bữa sáng tôi vừa cảm thấy sâu thẳm trong ngực mình, có cái gì đó như một con rắn đang trườn

vào âm mưu rút ngắn sinh mệnh của mẹ, một cảm giác bức bối không tài nào chịu nổi.

Rồi ngày hôm đó, tôi lại nhìn thấy rắn trong vườn. Đó là một ngày đẹp trời và vô cùng yên tĩnh nên sau khi làm xong việc ở nhà bếp, tôi mang một chiếc ghế mây ra bãi cỏ sau vườn để ngồi đan len. Nhưng khi vừa đặt chiếc ghế xuống bãi cỏ, tôi nhìn thấy ở bụi cây chỗ tảng đá nơi góc vườn có một con rắn. “Á, thật là đáng ghét!” Lúc đó tôi chỉ nghĩ vậy thôi chứ không suy nghĩ gì sâu xa hơn rồi mang ghế đặt ngay chỗ lối đi, ngồi xuống và đan len. Cho đến chiều, tôi muốn xem tập tranh của Marie Laurencin[2] ở trong thư viện nhà tôi, vốn là một cái chòi nơi góc vườn nên đã cất bước và lại thấy trên bãi cỏ một con rắn đang chậm chạp trườn đi. Nó giống y như con rắn ban sáng. Một con rắn dài thanh mảnh quý phái. Tôi nghĩ nó là rắn cái. Nàng ta từ từ băng qua bãi cỏ, đến dưới bụi hoa hồng thì ngừng lại ngẩng đầu lên, thè lưỡi đung đưa như ngọn lửa. Làm ra vẻ nhìn ngắm xung quanh một hồi lâu, nàng gục đầu, rũ xuống đất một cách uể oải. Lúc đó, tôi chỉ nghĩ đây là một con rắn thật đẹp rồi đi đến thư viện góc vườn lấy tập tranh. Khi quay trở lại, tôi thử tìm con rắn lúc nãy nhưng nàng không còn ở đó nữa.

[2] Marie Laurencin (1885-1956): nữ họa sĩ Pháp, chuyên vẽ tranh chân dung - ND.

Đến gần chiều, tôi cùng mẹ uống trà trong căn phòng bài trí kiểu Trung Hoa, nhìn ra vườn tôi lại thấy nàng rắn ban sáng đang nằm trên bậc thang đá thứ ba. Mẹ cũng nhận ra.

- Con rắn kia là...?

Mẹ đi đến chỗ tôi, nắm tay tôi và cứ đứng yên như thế. Nghe mẹ hỏi, tôi chợt nghĩ ra và nói:

- Con rắn mẹ của những cái trứng đó đúng không?

- Đúng, đúng đấy con à - Mẹ thì thầm.

Chúng tôi nắm chặt tay nhau, nghẹt thở, im lặng quan sát con rắn. Nó ngóc đầu uể oải rồi bắt đầu trườn đi như thể đang run rẩy, băng ngang qua bậc thang đá về phía bụi hoa diên vĩ.

- Nó cứ đi vòng quanh vườn từ sáng nay đấy mẹ ạ - Tôi khe khẽ nói.

Mẹ thở dài rồi ngồi xuống ghế:

- Vậy sao? Nó đi tìm trứng đấy mà. Thật tội nghiệp - Mẹ trầm giọng.

Tôi chỉ đành cười trừ trong căng thẳng.

Ánh chiều soi sáng gương mặt mẹ, mắt mẹ sáng lấp lánh gần như một màu xanh, gương mặt dường như mang một chút gì giận dữ đẹp vô cùng, khiến người khác phải động lòng. Tôi chợt nghĩ gương mặt mẹ và con rắn đẹp đẽ khi nãy có một cái gì đó giống nhau. Tôi cũng không hiểu tại sao lại có cảm giác con rắn xấu xí như con rắn độc mamushi đang uốn éo trong ngực tôi

như muốn ăn tươi nuốt sống con rắn mẹ đẹp để vô chừng và buồn rầu sang trọng đó.

Tôi đặt tay lên bờ vai mềm mại và mảnh mai của mẹ, cảm nhận được một nỗi muộn phiền không rõ lý do.

Chúng tôi đã rời bỏ căn nhà nơi khu phố Nishikata, Tokyo để chuyển về một sơn trang xây theo kiểu Trung Hoa ở Izu này từ tháng mười hai năm Nhật Bản phải đầu hàng vô điều kiện. Sau khi cha tôi mất, việc kinh tế của gia đình đều do một tay chú Wada, em trai và là người thân duy nhất của mẹ lo liệu. Nhưng thế cuộc đổi thay từ khi chiến tranh kết thúc, chú Wada cũng chẳng còn cách nào khác là phải bán nhà, giải tán hết người làm rồi bàn với mẹ tôi rằng cách tốt nhất bây giờ là mua một căn nhà nhỏ đâu đó ở miền quê để sống qua những tháng ngày yên ổn. Mà mẹ tôi thì chuyện tiền nong còn kém hiểu biết hơn cả một đứa trẻ con, khi nghe chú Wada nói thế chỉ gật đầu mà rằng “vậy chú làm sao được thì làm” rồi thôi.

Vào cuối tháng mười một, chú tôi gửi điện báo nói rằng “*ngôi biệt thự của tử tước Kawada trên tuyến đường sắt Sunzu[3] đang rao bán, ngôi nhà nằm trên nền cao bằng phẳng, tầm nhìn khoáng đạt và có vườn rộng chừng một trăm tsubo[4]; vùng này cũng nổi tiếng là một chốn để ngắm hoa mơ, mùa đông ấm áp, mùa hè mát mẻ, em nghĩ chị sống nơi đó sẽ rất thích hợp nhưng vì cần phải gặp và nói chuyện trực tiếp với chủ biệt thự nên nếu được ngày mai chị có thể ghé văn phòng em ở khu Ginza một chút*”.

[3] Sunzu 駿豆: viết tắt của hai vùng Suruga 駿河 và Izu 伊豆 - ND.

[4] Tsubo(坪): đơn vị đo diện tích ở Nhật. Một tsubo chừng 3,306 mét vuông - ND.

- Vậy mẹ có đi không? - Tôi hỏi.

- Đi chứ, vì chú ấy đã yêu cầu như vậy còn gì - Mẹ nói với một nụ cười cô đơn vô hạn.

Ngày hôm sau, mẹ nhờ chú Matsuyama, người tài xế cũ, đưa đi từ quá trưa đến khoảng 8 giờ tối mới cùng chú Matsuyama trở về nhà.

Mẹ vào phòng của tôi, chống tay lên bàn, ngồi xuống với vẻ rã rời và buông một câu.

- Mẹ quyết định rồi.

- Quyết định cái gì vậy mẹ?

- Tất cả.

- Nhưng mà...

Tôi kinh ngạc:

- Nhà cửa như thế nào mẹ còn chưa xem qua mà.

Mẹ tựa khuỷu tay lên bàn, sờ trán và khẽ thở dài:

- Bởi vì chú Wada nói đó là một nơi rất tốt. Mẹ cảm thấy chúng ta cứ nhắm mắt mà dọn đến ngôi nhà đó thì cũng được chứ sao.

Mẹ ngẩng mặt lên cười yếu ớt. Gương mặt ấy hơi tiều tụy nhưng đẹp vô cùng.

- Đúng vậy.

Tôi gật đầu biết mình đã thua niềm tin đẹp đẽ của mẹ đối với chú Wada và cũng tán đồng.

- Vậy thì con cũng nhắm mắt mà dọn đi.

Hai mẹ con cùng cất tiếng cười nhưng sau đó là một nỗi rầu buồn vô hạn.

Sau đó, mỗi ngày đều có phu khuân vác đến thu xếp hành lý và chuyển đi. Chú Wada cũng đã đến giúp cắt đặt mọi việc. Tôi cùng cô hầu Okimi bận rộn với bao nhiêu việc, nào là sắp xếp quần áo, rồi mang những thứ linh tinh ra vườn đốt, vậy mà mẹ không phụ giúp gì dù chỉ là đụng đến một ngón tay, cứ suốt ngày chôn mình trong phòng thờ thần.

- Sao vậy ạ? Mẹ lại không muốn chuyển đến Izu nữa à? - Tôi lấy can đảm hỏi mẹ.

- Không phải vậy đâu - Mẹ mơ màng đáp.

Mười ngày sau, chuyện thu dọn hành lý cũng hoàn tất. Buổi tối khi tôi cùng Okimi đốt giấy vụn và rơm khô ngoài vườn, mẹ cũng từ trong phòng bước ra, đứng ở lối đi và lặng lẽ nhìn những tàn lửa cháy. Cơn gió tây lạnh lẽo như màu tro xám thổi qua, làn khói bay là đà sát mặt đất, tôi vô tình ngược lên nhìn gương mặt của mẹ, thấy thần sắc vô cùng nhợt nhạt, nét mặt này tôi chưa nhìn thấy bao giờ.

- Mẹ à, sắc mặt mẹ xanh xao quá!

Khi tôi hoảng hốt la lên như vậy thì mẹ cười nhẹ đáp lời:

- Không có gì đâu con.

Rồi lặng lẽ quay về phòng.

Tối hôm đó, vì chăn chiếu đã đóng hành lý nên Okimi ngủ ở trường kỷ trên tầng hai, còn tôi và mẹ nghỉ trong phòng của mẹ, hai người nằm chung trên một tấm futon mượn của nhà kế bên.

Khi tôi vừa định chúc mẹ ngon giấc thì bất ngờ mẹ nói với giọng run run yếu ớt:

- Vì có Kazuko nên mẹ mới đến Izu. Chính vì có Kazuko đi cùng mẹ đấy.

Tôi giật mình hỏi lại:

- Nếu không có Kazuko thì sao?

Đột nhiên mẹ bật khóc.

- Mẹ thà chết đi còn hơn. Mẹ muốn chết trong ngôi nhà mà cha con đã qua đời.

Mẹ nghẹn ngào và khóc thổn thức.

Từ trước đến giờ chưa lần nào mẹ tỏ ra yếu đuối trước mặt tôi, cũng chưa khi nào để tôi nhìn thấy mẹ khóc đau khổ như vậy. Cho dù là lúc cha tôi mất, lúc tôi đi lấy chồng, lúc tôi bụng mang dạ chửa quay về nhà, rồi đứa bé bị chết non trong bệnh viện, hay lúc tôi bệnh nằm liệt giường, rồi ngay cả khi Naoji quậy phá nữa, mẹ cũng tuyệt đối không cho ai thấy thái độ yếu ớt như thế.

Mười năm kể từ ngày cha tôi mất, mẹ không thay đổi một chút nào, vẫn lạc quan và hiền dịu. Chúng tôi cứ thế tha hồ làm nũng với mẹ. Tuy nhiên, giờ thì mẹ đã hết sạch tiền. Vì tôi và Naoji, mẹ trang trải tiêu pha hết chẳng tiếc nuối một chút gì. Và giờ đây mẹ phải rời ngôi nhà thân thương này để dọn đến một sơn trang nhỏ ở Izu, cùng tôi bắt đầu cuộc sống mới, lủi thủi chỉ có hai người.

Phải chi mẹ là người hẹp lòng, la mắng chúng tôi, lặng lẽ tiết kiệm một chút cho riêng mình thì dù cuộc thế đổi thay thế nào cũng không đến mức cùng quẫn chỉ muốn chết như thế này. Mà cái chuyện không có tiền đúng là một địa ngục đáng sợ và thê thảm vô vọng nhất mà tôi lần đầu tiên từ lúc sinh ra đến giờ mới nhận thấy. Ngực tôi nghẹn thắt lại, muốn khóc nhưng không thể nào khóc được. Không biết cái cảm giác lúc này có phải thứ mà nhân gian thường hay nói là “sự nghiêm túc của cuộc đời” hay không? Tôi cứ ngửa mặt nhìn lên trần nhà, cảm thấy người mình như một tảng đá, không tài nào nhúc nhích nổi.

Ngày hôm sau, quả thật sắc mặt mẹ rất xanh xám, có vẻ dùng dằng muốn ở lại căn nhà này lâu hơn chút nữa, không muốn rời đi. Chú Wada nhìn thấy được điều này nên nói rằng hành lý đã gửi đi hết rồi, hôm nay phải khởi hành đi Izu. Lúc này, mẹ mới miễn cưỡng mặc áo khoác, khẽ cúi chào cô hầu Okimi cùng những người làm khác cũng đang nói lời tạm biệt, rồi cùng chú và tôi ba người rời khỏi căn nhà ở Nishikata.

Chuyến xe lửa khá vắng vẻ nên cả ba chúng tôi đều tìm được chỗ ngồi. Trong xe, chú tôi cao hứng ngâm ngavài đoạn kịch No còn mẹ thì sắc diện rất xấu, ủ rũ gục đầu và như co ro vì lạnh.

Đến Mishima, chúng tôi đổi qua chuyến tàu đi Sunzu, đến Izu Nagaoka thì xuống tàu đi xe buýt chừng 15 phút là tới nơi. Chúng tôi từ từ leo lên con dốc hướng về phía núi và thấy một ngôi làng nhỏ, ở rìa làng có một sơn trang xây theo kiểu Trung Hoa khá kỳ công.

- Mẹ ơi, nơi này tuyệt hơn nhiều so với hình dung của mình nhỉ? - Tôi nói hồn hển.

- Đúng vậy đấy.

Mẹ đứng trước cổng sơn trang với một thoáng vui hiện lên trong mắt.

- Thứ nhất là không khí trong lành. Thật tinh khiết biết bao!

Chú nói đầy vẻ tự hào:

- Đúng như thế.

Mẹ mỉm cười đáp lại:

- Thật tuyệt! Không khí ở đây thật tuyệt!

Và cả ba chúng tôi mỉm cười.

Chúng tôi thử bước vào bên trong thì thấy hành lý từ Tokyo đã được chuyển đến chất đầy từ hành lang cho đến tận trong phòng.

- Thứ hai là phong cảnh từ phòng khách nhìn ra rất đẹp.

Chú cao hứng kéo hai mẹ con tôi vào phòng khách và bắt chúng tôi ngồi xuống.

Lúc này khoảng ba giờ chiều, khí trời mùa đông dịu nhẹ lan tỏa trên bãi cỏ trong vườn. Dưới chân bậc thềm đá nơi bãi cỏ là một cái ao nhỏ với rất nhiều cây hoa mơ, ở phía cuối vườn là một mảnh vườn cam trái dài, ở đó có con đường làng, theo đó là ruộng lúa nước, xa xa là rừng thông và tít bên kia rừng thông là biển. Nếu ngồi ở phòng khách như thế này thì mực nước biển cao ngang ngực tôi.

- Cảnh vật thật yên bình - Mẹ nói đầy vẻ ưu tư.

- Chắc tại bầu không khí. Ánh nắng dường như khác hẳn với Tokyo, đúng không mẹ? Những tia nắng trông giống như tơ lụa.

Tôi phấn khởi lên tiếng.

Căn nhà có một phòng mười chiếu, một phòng sáu chiếu, một phòng khách kiểu Trung Hoa,

hành lang rộng khoảng ba chiều, phòng tắm cũng khoảng chừng ba chiều, rồi phòng ăn và phòng sinh hoạt chung, rồi một phòng trên tầng hai thiết kế theo kiểu Tây bên trong kê một cái giường lớn dành cho khách. Chỉ có bấy nhiêu phòng thôi nhưng với hai mẹ con tôi, à không, cho dù Naoji trở về nữa thì đối với ba người, căn nhà cũng không chật chội chút nào.

Chú đến cửa hàng duy nhất trong sơn thôn này để đặt mua thức ăn. Khi cơm hộp được mang tới, chúng tôi bày ra trong phòng khách, chú lấy rượu whisky đem theo ra thưởng thức. Chú vui vẻ kể chuyện về chuyến đi du lịch Trung Quốc với tử tước Kawada, người chủ trước của sơn trang này. Mẹ chỉ cầm đũa chấm mút chút ít và khi trời vừa chạng vạng tối, mẹ cất giọng khe khẽ.

- Để cho mẹ ngủ một chút.

Tôi soạn hành lý lấy chăn đệm trải cho mẹ nằm nghỉ. Nhưng có điều gì đó nơi mẹ khiến tôi lo lắng. Tôi tìm cái nhiệt kế và thử đo thân nhiệt cho mẹ thì thấy lên đến ba mươi chín độ.

Chú tôi cũng hoảng hốt và vội vàng đi đến cuối làng tìm bác sĩ.

- Mẹ ơi!

Tôi gọi nhưng mẹ chỉ nằm thiu thiu. Tôi nắm chặt bàn tay nhỏ nhắn của mẹ và nước mắt trào ra. Mẹ thật tội nghiệp biết bao, mà không, cả hai mẹ con mình thật là đáng thương. Tôi vừa khóc vừa nghĩ đến việc chết đi cùng mẹ. Thôi, chúng tôi không cần bất cứ thứ gì nữa. Cuộc sống của mẹ con tôi đã kết thúc kể từ khi bước chân ra khỏi ngôi nhà ở Nishikata.

Khoảng hai tiếng sau chú đưa một vị bác sĩ trong làng về, ông có vẻ khá già, mặc áo hakama thượng phẩm và chân mang tất trắng.

- Không chừng bị viêm phổi đấy. Tuy nhiên, dù bị viêm phổi đi nữa cũng không cần lo lắng gì đâu.

Sau khi chẩn bệnh, bác sĩ nói một cách mập mờ như vậy rồi chích thuốc cho mẹ xong thì ra về.

Ngày hôm sau mẹ vẫn không hạ sốt.

Chú Wada đưa cho tôi hai ngàn yên và căn dặn nếu phải nhập viện thì hãy gửi điện báo về Tokyo cho chú, rồi quay về trong ngày hôm đó.

Tôi lấy trong hành lý ra một số vật dụng nấu ăn cần thiết, nấu cháo mời mẹ ăn. Mẹ vẫn nằm như thế và húp đến muỗng cháo thứ ba thì lắc đầu.

Vào buổi trưa hôm ấy, vị bác sĩ làng lại ghé thăm bệnh. Lần này ông không mặc áo hakama nhưng chân vẫn đi tất trắng.

- Có nên đưa vào bệnh viện không ạ? - Tôi hỏi.

- Không cần thiết đâu. Hôm nay tôi sẽ tiêm một mũi thuốc liều cao và phu nhân có lẽ sẽ hạ sốt đấy.

Câu trả lời của bác sĩ cũng mơ hồ như hôm trước. Sau đó ông tiêm thuốc cho mẹ rồi ra về.

Dường như mũi thuốc đó có hiệu quả, quá trưa hôm đó sắc mặt mẹ trở nên hồng hào, mồ hôi ra đầm đìa và cười nói khi tôi thay áo ngủ cho mẹ.

- Có lẽ đây là danh y chăng?

Sốt đã hạ xuống còn 37 độ. Tôi vui mừng không tả xiết, vội chạy đến quán trọ cuối làng nhờ bà chủ mua giùm mười quả trứng gà mang về luộc hồng đào mời mẹ ăn. Mẹ ăn được ba quả và chùng nửa chén cháo.

Hôm sau, vị bác sĩ, lại mang tất trắng, đến thăm bệnh. Khi tôi bày tỏ lòng cảm ơn về liều thuốc hiệu nghiệm ngày hôm qua thì ông cúi đầu đáp lễ với vẻ mặt như muốn nói “đương nhiên phải có hiệu quả rồi”. Ông khám bệnh cho mẹ một cách cẩn thận và quay sang nói với tôi:

- Phu nhân đã khỏi bệnh. Vì vậy, từ bây giờ có thể ăn bất cứ thứ gì và làm gì cũng được hết đấy.

Đúng là cách nói chuyện lạ lùng, tôi kiềm chế lắm mới không bật cười.

Tôi tiễn vị bác sĩ ra tận cổng, khi quay lại phòng khách thì thấy mẹ đã ngồi dậy được.

- Đúng là danh y. Mẹ đã khỏi rồi.

Mẹ trông rất vui tươi, thì thầm như nói với chính mình.

- Mẹ à, con mở cửa ra nhé? Bên ngoài tuyết đang rơi đấy.

Tuyết nhẹ nhàng rơi rơi từng phiến mỏng như những cánh hoa mẫu đơn. Tôi kéo cánh cửa và ngồi bên cạnh mẹ, ngắm tuyết Izu qua lớp kính.

- Khỏi bệnh rồi.

Mẹ lại thì thầm một mình.

- Ngồi như thế này, mẹ có cảm giác những chuyện trước đây thoáng qua như một giấc mơ thôi. Nói thật, lúc sắp chuyển nhà đến Izu trong lòng mẹ cứ chán nản thế nào ấy. Mẹ chỉ muốn ở thêm dù chỉ một ngày, thậm chí nửa ngày trong ngôi nhà ở Nishikata. Khi lên xe điện là lúc mẹ

nhận ra lòng mình đã chết đi một nửa và khi đặt chân đến đây, lúc đầu mẹ cảm thấy tâm trạng vui lên một chút nhưng khi trời chập choạng tối mẹ như kiệt sức vì da diết nhớ Tokyo. Đây không phải là căn bệnh bình thường đâu. Thần linh đã cho mẹ tái sinh thành một người khác hoàn toàn với ngày hôm qua đấy.

Rồi từ đó đến nay, cuộc sống nơi sơn trang chỉ hai mẹ con tôi cứ lặng lẽ và yên bình trôi qua. Những người ở đây đối xử rất tử tế với chúng tôi. Chúng tôi chuyển đến đây từ tháng mười hai năm ngoái, vậy tính đến hôm nay là đã bốn tháng trôi qua rồi. Ngoài việc chuẩn bị cơm nước ra chúng tôi đan len ở ngoài sân vườn, đọc sách trong phòng bày trí kiểu Trung Hoa hay lặng lẽ thưởng trà, sống một cuộc sống hầu như biệt lập với thế gian. Vào tháng hai hoa mơ nở rộ, cả sơn thôn ngập chìm trong sắc hoa. Tháng ba nhiều ngày bình yên lặng gió nên những cánh hoa mơ độ mãn khai càng tươi tắn, khoe sắc cho đến cuối tháng. Dù sáng trưa chiều hay tối, những cánh hoa mơ vẫn đẹp đến nao lòng. Lần nào tôi mở cửa, hương hoa cũng lan tỏa khắp gian phòng.

Vào cuối tháng ba, buổi chiều thường hay có gió, khi tôi thưởng thức trà chiều trong phòng ăn những cánh hoa mơ ngoài cửa sổ theo gió bay vào trong tách trà. Sang tháng tư, tôi và mẹ đan len ngoài sân và thường nói về kế hoạch làm vườn sắp tới. Mẹ nói là muốn giúp tôi.

Ah, dù cho chúng tôi - như lời mẹ nói - đã chết đi để tái sinh thành hai con người hoàn toàn khác nhưng phải chăng sự phục sinh như chúa Jesu đối với người phạm là không thể được? Mặc dù mẹ nói đã quên đi chuyện đã qua nhưng rõ ràng khi húp muỗng súp mẹ lại nhớ đến Naoji và thở dài. Và vết thương trong lòng tôi, thực ra cũng chưa bao giờ lành lại.

À, tôi muốn kể mọi chuyện rõ ràng không che đậy tí gì cả. Thỉnh thoảng tôi thầm nghĩ sự bình yên ở sơn trang này chỉ là giả dối ngụy tạo mà thôi.

Cho dù đây có là khoảng thời gian nghỉ ngơi ngắn ngủi mà thần linh đã ban cho mẹ con tôi đi nữa, thì tôi cũng không ngừng nhận thấy rằng trong sự yên bình này có một bóng đen tăm tối và bất thường đang tiến lại gần chúng tôi. Mẹ tỏ ra hạnh phúc nhưng mỗi ngày lại cứ tiêu tụy đi. Trong ngực tôi, con rắn độc mamushi đang trú ngụ, dù gắng đè nén đến đâu nó cũng đang lớn dần lên bằng sự hy sinh của mẹ. Ah, giá như đây chỉ là do thời tiết mà thôi thì hay biết mấy. Nhưng gần đây tôi cứ cảm thấy cuộc sống này thật chán chường không chịu nổi. Chắc hẳn là việc đốt trứng rắn là một trong những điều đại dột làm tôi cứ lo lắng bồn chồn như vậy. Nếu cứ thế này mãi thì sẽ làm cho mẹ ngày càng chìm sâu vào nỗi buồn phiền và suy nhược hơn thôi. Còn nếu viết về tình yêu thì tôi đã không thể nào viết gì được nữa.

Chương 2: Đám cháy

Mười ngày trôi qua sau sự kiện trứng rắn, những chuyện xui xẻo cứ lần lượt xảy ra càng làm cho mẹ thêm đau lòng và bào mòn sinh mệnh của mẹ.

Tôi đã gây ra một vụ cháy. Từ nhỏ đến giờ, dù có mơ tôi cũng chưa một lần nghĩ đến chuyện khủng khiếp như vậy lại xảy ra trong cuộc đời tôi.

Nếu không cẩn thận với lửa sẽ xảy ra hỏa hoạn. Một điều hiển nhiên như thế mà không biết thì chắc hẳn chỉ có “tiểu thư” như tôi đây mà thôi.

Buổi tối thức dậy đi vệ sinh, khi bước ra cửa hành lang tôi chợt nhận thấy trong phòng tắm ofuro[1] có ánh sáng. Tôi liếc mắt nhìn thì thấy cửa kính phòng tắm ofuro đỏ rực và còn nghe cả tiếng lách tách. Cứ để nguyên chân trần, tôi vội vàng chạy đến, kéo cửa nhìn ra ngoài thì thấy nguyên đồng củi chất bên cạnh lò đun nước nóng đang bốc cháy phùng phùng.

[1] Ofuro お風呂: phòng tắm kiểu Nhật, thường có một cái bồn để ngâm mình.

Chạy bay biến đến ngôi nhà ở phía dưới khu vườn, tôi ráng sức đập cửa và hét:

- Ông Nakai dậy đi! Cháy rồi!

Tôi nghĩ ông đang ngủ nhưng nghe thấy ngay tiếng đáp:

- Vâng, tôi ra ngay.

Rồi trong khi tôi đang nói “làm ơn đi, xin nhanh nhanh cho” thì ông ấy đã lao ra khỏi nhà trong bộ đồ ngủ yukata. Hai chúng tôi đang khẩn trương lấy xô múc nước dưới ao chạy đến dập tắt lửa thì nghe tiếng hét thất thanh của mẹ vọng ra từ hành lang phòng khách. Tôi quẳng cái xô đi và chạy vội lên hành lang đỡ lấy mẹ. Mẹ gần như ngất đi.

- Mẹ à, đừng lo lắng. Không sao đâu. Mẹ ngủ đi nhé!

Sau khi đưa mẹ về phòng ngủ, tôi lập tức chạy lại đám cháy. Lần này tôi lấy nước từ trong phòng tắm ofuro chuyển cho ông Nakai để dập lửa nhưng lửa quá mạnh, hầu như không thể dập tắt được.

- Cháy, cháy, biệt trang phát hỏa rồi!

Tôi nghe tiếng gọi to từ phía cuối làng và sau đó có bốn năm người dân phá cửa rào lao vào. Họ dùng xô nhựa múc nước nơi bồn trữ phía hàng rào, nhanh chóng chuyển tay nhau và chỉ hai ba phút sau ngọn lửa đã được dập tắt. Suýt tí nữa là lửa đã cháy lan tới nóc phòng tắm ofuro.

Khi vừa nghĩ thật là may mắn thì cũng là lúc tôi nhận ra nguyên nhân của vụ cháy. Đó là do lúc chiều tối, tôi lấy củi còn cháy dở từ trong bếp đun nước tắm ra với ý định dụi tắt nhưng rồi cứ để bên đống củi. Lúc này tôi đứng yên và muốn khóc. Sau đó tôi nghe cô con dâu của nhà Nishiyama cao giọng nói vọng từ ngoài hàng rào vào là “phòng tắm đã bị cháy rụi rồi” và “do là lửa của nồi nước nóng chưa được dập tắt đó”.

Cuối cùng thì ông Fujida - trưởng thôn, anh Ninomiya - cảnh sát, trưởng ban phòng vệ[2] - ông Ouchi, cũng có mặt. Ông Fujida hỏi thăm với nét mặt hiền lành muôn thuở:

[2] Keibodan 警防団: một đơn vị phòng vệ được thành lập vào năm 1939 nhằm mục đích chữa cháy và đề phòng không tập trong trường hợp bị máy bay tập kích. Đơn vị này bị giải thể vào năm 1947.

- Cháu sợ lắm phải không? Chuyện xảy ra như thế nào vậy?

- Cháu thật là bất cần. Cháu đã định dụi tắt thanh củi ấy mà...

Chỉ nói được chừng ấy, quá đau xót, nước mắt tôi trào ra, rồi cứ đứng gục đầu im lặng. Lúc đó, tôi nghĩ mình chắc sẽ bị cảnh sát bắt đi và trở thành kẻ phạm tội. Đột nhiên tôi cảm thấy hổ thẹn với bộ dạng nhếch nhác, mặc nguyên áo ngủ với đôi chân đất của mình và thấy mình sao mà thê thảm.

- Bác hiểu rồi. Thế còn mẹ cháu đâu?

Ông Fujida nhẹ nhàng lên tiếng như muốn xoa dịu tôi.

- Dạ, cháu để mẹ nghỉ trong phòng khách. Dường như mẹ vô cùng kinh hãi.

- Nhưng thôi...

Người cảnh sát trẻ cũng an ủi.

- Rất may căn nhà không bị bắt lửa.

Ngay lúc đó ông Nakai đã thay đồ và bước tới.

- À, chỉ là thanh củi có hơi bắt lửa thôi mà, có gì lớn đâu.

Ông nói trong hơi thở hỗn hển, bao che cho tội lỗi ngu ngốc của tôi.

- Vậy à. Tôi hiểu rồi.

Trưởng thôn gặt đầu hai ba lần và quay sang thì thầm trao đổi điều gì đó với anh cảnh sát tuần tra Ninomiya.

- Thôi, vậy chúng ta về đây. Cho gửi lời hỏi thăm mẹ cháu nhé!

Sau đó thì ông Ouchi trưởng ban phòng vệ và những người khác ra về. Chỉ còn anh tuần tra Ninomiya ở lại, bước đến bên tôi và hạ giọng thì thầm:

- Chuyện này tôi sẽ cho qua và không lập biên bản gì đâu.

Khi người cảnh sát vừa ra về ông Nakai hỏi tôi với giọng lo âu và căng thẳng.

- Anh Ninomiya nói gì thế?

- Anh ấy nói sẽ không lập biên bản gì cả.

Lúc này bên ngoài hàng rào còn mấy người lảng giềng đứng xem. Khi nghe tôi trả lời như vậy mọi người đều nói “vậy à, tốt quá nhỉ” rồi cùng tản mát đi hết cả. Ông Nakai cũng nói lời tạm biệt và ra về. Còn lại mình tôi đứng thẫn thờ bên đồng củi cháy đen, ngược nhìn trời cao qua làn nước mắt. Một đêm dài đã qua. Trời sắp sáng.

Tôi vào phòng tắm ofuro rửa tay chân, mặt mũi và tự dung thấy sợ phải gặp mẹ, nên cứ loay hoay trong đó sụt sịt rồi sửa sang tóc tai. Sau đó, tôi sang nhà bếp sắp xếp lại chén bát cho đến khi trời sáng bạch.

Trời vừa sáng, tôi rón rén bước chân vào phòng khách xem thử thì thấy mẹ đã thức dậy, thay đồ chỉnh tề và ngồi với vẻ mệt mỏi ở chiếc trường kỷ trong căn phòng trang trí theo kiểu Trung Hoa. Khi thấy tôi, mẹ mỉm cười nhưng gương mặt tái xanh đến mức làm người khác giật mình.

Tôi không cười, chỉ lẳng lặng đến đứng sau lưng mẹ. Lát sau mẹ lên tiếng:

- Đâu có chuyện gì đúng không? Chỉ là thanh củi bắt lửa thôi mà.

Tôi chợt cảm thấy nhẹ cả người và cười khúc khích. Tôi chợt nhớ đến câu cách ngôn trong Kinh thánh “lời nói đúng lúc như quả táo vàng trên đĩa bạc” và thấy vô cùng cảm tạ thần linh đã ban cho tôi một người mẹ dịu dàng như vậy. Chuyện tối qua đã trở thành dĩ vãng. Cứ thế, tôi đứng mãi sau lưng của mẹ, cùng hòa nhịp thở đều đều nhẹ nhẹ của bà và ngắm biển Izu buổi sáng qua lớp cửa kính.

Sau bữa ăn sáng, khi tôi đang dọn dẹp những thanh củi bị cháy tối hôm qua thì cô Osaki, bà chủ của nhà nghỉ duy nhất trong sơn trang này, chạy đến qua cánh cửa khu vườn và rồi rít hỏi thăm:

- Sao vậy? Có chuyện gì vậy? Tôi mới vừa nghe nói. Tối qua làm sao vậy?

Trong đôi mắt của cô lấp lánh những giọt nước mắt. Tôi xin lỗi lí nhí:

- Cháu xin lỗi!

- Xin lỗi gì chứ! Quan trọng là phía cảnh sát đã nói gì nào?

- Cảnh sát nói không sao ạ!

- Thế thì may quá!

Cô vui mừng ra mặt. Sau đó tôi bàn bạc với cô là nên xin lỗi và tạ ơn dân làng như thế nào, bằng cách thức ra sao. Cô Osaki nói “cứ tiền là được” và chỉ cho tôi những nhà nào mà tôi nên mang tiền đến tạ lỗi.

- Nếu tiểu thư thấy đi một mình không tiện thì tôi đi cùng cho.

- Chắc cháu đi một mình cũng được mà.

- Cháu tự đi được sao? Vậy thì đi một mình có lẽ hay hơn.

- Cháu sẽ tự đi.

Sau đó cô Osaki giúp tôi dọn dẹp chỗ cháy chút đỉnh. Sửa sang xong xuôi, tôi nhận những tờ tiền giấy trăm yên từ mẹ rồi dùng giấy Mino[3] gói lại từng tờ. Trên đó tôi viết chữ “Tạ lỗi”.

[3] Minogami (美濃紙): từ dùng chỉ các loại giấy Nhật sản xuất ở Mino, vì có độ bền cao nên thường dùng để viết thư pháp, bao thư, làm cửa giấy...

Đầu tiên tôi tìm đến cơ quan công vụ. Nhưng trưởng thôn Fujita đã đi vắng nên tôi gửi gói giấy lại cho cô tiếp tân và nói lời xin lỗi.

- Tối hôm qua tôi đã làm chuyện đáng trách. Từ nay về sau tôi sẽ cẩn thận. Hãy tha thứ cho tôi. Vui lòng chuyển lời đến trưởng thôn giúp.

Sau đó tôi đến nhà của trưởng ban phòng vệ Ouchi. Anh Ouchi ra tận cổng, nhìn tôi im lặng và mỉm cười buồn bã. Không biết tại sao tôi lại muốn khóc:

- Tối hôm qua, tôi xin lỗi.

Nói được tới đây, tôi vội vã cáo từ. Ra đến ngoài đường, nước mắt tôi trào ra giàn giụa nhem

nhuốc cả khuôn mặt nên tôi đành quay về nhà. Tôi vào phòng tắm, rửa mặt, trang điểm lại và mang giày chuẩn bị đi ra ngoài thì mẹ bước đến hỏi:

- Lại đi đâu nữa vậy con?

- Dạ, bây giờ con mới bắt đầu đi ạ.

Tôi cúi mặt trả lời.

- Thật vất vả cho con.

Mẹ nói đầy chân tình.

Nhận được sức mạnh từ tình yêu thương của mẹ, lần này tôi đã có thể đi khắp mọi nhà mà không khóc một lần nào nữa. Khi tôi đến nhà trưởng khu phố, ông đi vắng nên chỉ có cô con dâu ra chào. Vừa thấy mặt tôi, cô ấy đã sụt sùi nước mắt. Rồi đến nhà của anh cảnh sát tuần tra Ninomiya, anh ấy cứ nói, “may quá, thật là may”. Tất cả mọi người đều thật là tử tế. Tôi cũng đi quanh một vòng các nhà hàng xóm, mọi người đều thông cảm và an ủi tôi nhiều. Duy chỉ có cô con dâu ông Nishiyama (nói vậy chứ cũng là bà cô gần bốn mươi tuổi rồi) ở phía trước nhà tôi, là mắng tôi sa sả:

- Từ giờ phải chú ý đấy. Tui không biết mấy người là quý tộc cái gì nhưng từ trước cứ thấy mấy người sống theo kiểu trẻ con chơi đồ hàng là tui ngứa mắt lắm. Sống theo kiểu như vậy không gây hỏa hoạn mới là chuyện lạ. Từ bây giờ phải cẩn thận vào đi. Nếu như tối hôm qua mà có gió lớn thì cả cái thôn này bị thiêu trụi hết còn gì.

Cô con dâu nhà ông Nishiyama này là người mà trong khi những người như ông Kanai chạy đến trước mặt trưởng thôn và viên cảnh sát tuần tra để bênh vực tôi: “chỉ là thanh củi bắt lửa, chuyện nhỏ thôi” thì bà ta cứ đứng ở ngoài hàng rào gào lên “nhà tắm bị cháy trụi rồi”, “do không cẩn thận lửa củi đấy”. Tuy nhiên, tôi cũng cảm thấy lời mĩa mai của bà ta là có lý và thực sự đúng như vậy nên tôi không oán hận gì. Mặc dù mẹ cũng nói đùa: “chỉ là thanh củi bắt lửa thôi mà” để an ủi tôi nhưng đúng như lời của cô con dâu nhà Nishiyama nói, nếu như khi ấy có gió lớn thì cả cái thôn này có thể bị thiêu rụi rồi. Lúc đó, tôi có chết cũng không đền hết tội. Nếu vậy thì chắc mẹ cũng không sống nổi và tôi còn làm như nhuốc thanh danh của người cha đã mất. Tuy bây giờ chẳng còn là người của hoàng gia hay quý tộc gì nữa, nhưng nếu như phải chết tôi cũng muốn chết một cách cao đẹp. Cái kiểu chết bi thảm như gây hỏa hoạn rồi phải đền tội đó chắc sẽ khiến tôi không thể nào nhắm mắt được. Từ giờ mình phải tỉnh táo và cẩn thận hơn.

Từ ngày hôm sau, tôi ráng sức làm việc đồng áng. Cô con gái nhà ông Nakai thỉnh thoảng cũng chạy sang giúp đỡ tôi. Sau hành động đáng xấu hổ như gây ra hỏa hoạn vừa rồi, tôi có cảm giác như máu trong người bị bầm đen đi, và con rắn độc mamushi của lòng ác ý trong ngực tôi cũng đổi cả màu máu nữa, dần dần tôi đã trở thành một người con gái làm ruộng quê mùa. Khi ngồi

đan áo cùng mẹ nơi hành lang, tôi cảm thấy tức ngực khó thở, ngược lại, khi bước ra đồng và cày xới, tôi lại cảm thấy vui vẻ, sáng khoái hơn.

Lao động chân tay, đối với tôi công việc sử dụng sức lực này không phải là lần đầu tiên. Hồi còn chiến tranh, tôi bị trưng dụng để đi đào công sự. Bây giờ đôi tất mà tôi mang đi làm vườn cũng là thứ mà quân đội cấp cho hồi đó. Lần đầu tiên trong đời xỏ chân vào đôi bít tất đã chiến, tôi thấy vô cùng sướng sốt vì sự êm ái của nó. Khi tôi mang đôi vớ này đi dạo quanh vườn, ngực tôi râm ran niềm vui và có cảm giác như mình có thể hiểu được sự khinh khoái của chim và thú khi chúng dạo bước trên mặt đất bằng đôi chân trần. Đó là cái ký ức vui vẻ nhất trong thời chiến tranh. Bây giờ nghĩ lại, chiến tranh thật là cái thứ vớ vẩn.

Năm ngoái đã chẳng có gì

Năm kia cũng vậy

Năm kia cũng thế thôi.

Bài thơ thú vị này được đăng trên một tờ báo ngay sau khi kết thúc chiến tranh. Bây giờ nhớ lại tôi vừa có cảm giác có nhiều chuyện đã xảy ra, vừa cảm thấy như chẳng có gì cả. Tôi ghét phải nghe người ta nói về ký ức chiến tranh. Mặc dù đã có nhiều người chết thật đấy nhưng toàn là những chuyện tầm thường, chán ngắt. Có lẽ đó chỉ là cảm nhận riêng của tôi chẳng? Chỉ có chuyện tôi bị chính phủ trưng dụng, mang tất của quân đội và đi lao dịch là không cũ. Quả là một kỷ niệm đáng ghét nhưng cũng chính nhờ vào việc đi lao dịch ấy mà cơ thể tôi trở nên rắn chắc hơn và ngay cả bây giờ, mỗi lần gặp khó khăn trong cuộc sống, tôi cứ nghĩ là mình đang sống theo kiểu lao dịch vậy thôi.

Vào thời điểm chiến cục đang lâm vào bế tắc, có một thanh niên mặc quân phục đến nhà khu Nishikata đưa thông báo trưng dụng và lịch trình lao động cho tôi. Khi nhìn lịch trình, từ hôm sau cứ cách một ngày là tôi phải vào tận sâu trong núi Tachigawa để lao động, tự nhiên nước mắt tôi ứa ra.

- Cho người đi thay có được không?

Không ngăn được nước mắt, tôi khóc thốn thức.

- Quân đội đã thông báo trưng dụng tiểu thư vì vậy nhất định phải đích thân cô đi mới được.

Người thanh niên đó nhấn mạnh.

Tôi quyết tâm đi.

Ngày hôm sau trời mưa. Chúng tôi được yêu cầu xếp hàng ở chân núi Tachigawa, trước tiên là nghe bài diễn thuyết của sĩ quan chỉ huy:

- Chúng ta nhất định chiến thắng.

Ông mở đầu.

- Chúng ta nhất định sẽ chiến thắng. Tuy nhiên, nếu mọi người không làm theo mệnh lệnh của quân đội thì sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch tác chiến và sẽ có kết quả như Okinawa. Nhất định mọi người phải làm những công việc như yêu cầu. Ngoài ra, trong núi này không chừng có gián điệp trà trộn vào, vì vậy hãy cảnh giác lẫn nhau. Bắt đầu từ bây giờ, tất cả mọi người cũng giống như binh sĩ, sẽ vào trong trận địa làm việc. Vì vậy phải tuyệt đối chú ý không được tiết lộ hiện trạng quân đội ra ngoài.

Dưới trời mưa, trong khung cảnh núi giăng mờ sương khói, khoảng năm trăm đội viên cả nam lẫn nữ nghiêm cẩn đứng nghe. Trong số những binh sĩ, có nam sinh và nữ sinh của trường quốc dân, họ lạnh run như muốn khóc. Nước mưa thấm qua áo mưa, áo khoác và cuối cùng, thấm ướt đồ lót của tôi.

Cả ngày hôm đó tôi phải gùi đất đá. Trên xe điện trở về nhà, tôi đã khóc không ngừng. Nhưng bù lại, ngày tiếp theo tôi được giao việc kéo dây thùng trong đội lao dịch. Tôi nghĩ đây là công việc thú vị nhất.

Sau hai ba lần vào núi làm việc, bọn nam sinh trường quốc dân bắt đầu nhìn tôi một cách chăm chăm rất là khó chịu. Một hôm, khi tôi đang bung đất thì có hai ba đứa đi ngược chiều, trong đó có một đứa lên tiếng:

- Con nhỏ đó là gián điệp hả?

Giọng nói rất nhỏ nhưng tôi nghe được và giật mình.

- Tại sao bọn họ lại nói như vậy nhỉ?

Tôi thử hỏi cô gái đang đi bung đất chung với tôi.

- Bởi vì nhìn cô giống người nước ngoài.

Cô gái trả lời rất nghiêm túc.

- Cô cũng nghĩ tôi là gián điệp hả?

- Không!

Lần này cô ấy mỉm cười.

- Tôi là người Nhật mà.

Nói xong tôi bất giác thấy mình thật ngớ ngẩn và cười thầm.

Vào một ngày đẹp trời, khi tôi đang khuôn gổ chung với những thanh niên khác thì một sĩ quan giám sát trẻ nghiêm nghị đến và chỉ vào tôi:

- Này, cô. Hãy đến đây!

Viên sĩ quan nói và nhanh chóng đi về phía rừng thông. Tôi vô cùng bất an và lo sợ, tim đập thình thình bước theo. Viên sĩ quan đi đến đồng gổ xẻ mới đem về từ xưởng cưa thì dừng lại, quay sang tôi nói:

- Mỗi ngày cô vất vả lắm phải không? Hôm nay hãy canh giữ đồng gổ xẻ này.

Anh ta cười để lộ hàm răng trắng tinh.

- Vậy là tôi đứng ở đây à?

- Ở đây mát mẻ và yên tĩnh, cô hãy lại chỗ tắm gổ kia mà nằm nghỉ trưa. Nếu thấy chán thì cô có thể đọc cái này.

Anh ta nói và lấy trong túi áo khoác một cuốn sách nhỏ rứt rề đặt xuống tấm ván.

- Nếu thích thì cô cứ đọc.

Cuốn sách có tựa “Nhóm tam hùng”[4]. Tôi cầm lên.

[4] Nguyên tác là Toroika トロイカ, phiên âm từ chữ troika, nghĩa là nhóm tam hùng (nhóm ba người cùng làm việc với nhau, nhất là làm lãnh tụ (chính trị) của một nước).

- Xin cảm ơn! Trong nhà tôi cũng có người thích đọc sách nhưng bây giờ đã đi đến tận miền Nam rồi.

Hình như đã nghe nhầm nên anh ta lắc đầu trầm giọng nói:

- Thế à! Chồng cô à! Ở miền nam là gay go lắm đấy! Tóm lại, hôm nay cô hãy đảm nhận công việc trông chừng chỗ gổ này, cơm trưa lát sau tôi sẽ mang đến nên cô cứ thông thả nghỉ ngơi.

Nói xong anh lập tức bước đi.

Tôi ngồi xuống tấm ván và bắt đầu đọc sách. Đọc được chừng nửa quyển thì nghe tiếng giày của người sĩ quan ấy đi tới.

- Tôi mang cơm đến. Một mình chắc buồn tẻ lắm nhỉ!

Anh ta đặt phần cơm xuống cỏ và lại nhanh chóng rút lui.

Sau khi ăn xong, tôi leo lên đồng gỗ và lần này thì nằm xuống đọc sách. Đọc hết cuốn sách, tôi bắt đầu thiu thiu ngủ. Khi mở mắt ra thì đã quá ba giờ. Tôi có cảm giác ngờ ngợ là đã gặp người sĩ quan này ở đâu rồi nhưng nghĩ mãi vẫn không nhớ ra. Tôi leo xuống đồng gỗ, vuốt vuốt lại mái tóc thì lại nghe tiếng giày ấy bước đến.

- Hôm nay thật vất vả cho cô. Cô có thể về được rồi.

Tôi chạy đến bên người sĩ quan, trả cuốn sách và định nói cảm ơn nhưng không thể cất thành lời, cứ yên lặng nhìn mặt anh. Khi hai ánh mắt chạm nhau thì trong mắt tôi thấm đầy nước. Và rồi mắt người sĩ quan ấy cũng long lanh ướt. Cứ như thế chúng tôi chia tay trong yên lặng. Người sĩ quan trẻ ấy, từ hôm đó trở đi không một lần nào xuất hiện ở nơi chúng tôi làm việc nữa. Ngày hôm đó, chỉ có ngày hôm đó tôi được thanh thoi, còn lại, cứ cách một ngày là tôi phải đến làm việc cực nhọc trong núi Tachigawa. Mẹ vô cùng lo lắng về thể trạng của tôi nhưng ngược lại, tôi trở nên rất chắc khỏe. Bây giờ tôi đã ngẫm tự tin về mình và công việc đồng áng không làm cho tôi cảm thấy đau khổ nữa.

Mặc dù không thích nói và cũng không thích nghe chuyện về chiến tranh nhưng rồi tôi đã kể về “trải nghiệm đáng quý” của mình. Nếu như muốn nói một chút về ký ức thời chiến tranh thì chỉ có chừng ấy thôi, còn lại là như bài thơ kia đã viết.

Năm ngoái đã chẳng có gì

Năm kia cũng vậy

Năm kia cũng thế thôi.

Nói nghe có vẻ ngớ ngẩn chứ chỉ có đôi tất quân dụng này là còn lại với tôi mà thôi.

Chỉ có chuyện chiếc tất mà tôi lan man nhiều quá. Nhưng mỗi khi mang đôi tất này như là vật kỷ niệm duy nhất thời chiến tranh để đi làm vườn, tôi đều có một cảm giác bất an và day dứt trộn lẫn vào nhau nơi ngực mình vì thấy mẹ càng ngày càng yếu đi rõ rệt.

Vụ trứng rắn.

Và hỏa hoạn nữa.

Từ đó trở đi, sức khỏe của mẹ càng ngày càng đi xuống, còn tôi thì ngược lại, có cảm giác dần dần mình đã trở nên thô lậu và đê tiện. Không hiểu sao tôi cứ thấy mình đang hút dần sinh lực

của mẹ để trở nên tốt tươi hơn.

Hồi hỏa hoạn, mẹ chỉ nói đùa là “thanh củi bắt lửa”, rồi từ đó không nói thêm lời nào về đám cháy, mà ngược lại còn có vẻ chăm lo cho tôi hơn nhưng chắc chắn là mẹ nhận cú sốc lớn gấp mười lần tôi. Từ sau vụ cháy, trong đêm mẹ thường hay nói mớ. Những đêm gió lớn, cho dù khuya khoắt cỡ nào, mẹ cũng ra khỏi giường, giả vờ đi vệ sinh để dạo quanh nhà xem xét. Sắc mặt mẹ lúc nào cũng mệt mỏi, có những ngày tôi thấy mẹ đi đứng cũng thật là khó khăn. Trước đây có lần mẹ nói “sẽ giúp con làm việc đồng áng”. Và dù tôi đã can ngăn nhưng mẹ cũng cố mang năm, sáu thùng nước ra tưới vườn, rồi hôm sau than là đau vai đến thở không nổi, ngủ vùi suốt một ngày. Từ đó có vẻ như mẹ bỏ hẳn việc làm vườn. Lâu lâu có ra thăm vườn thì mẹ cũng chỉ đứng nhìn tôi làm việc.

- Người ta nói, ai thích hoa nở mùa hè thì sẽ chết vào mùa hè, không chừng là thực đấy.

Hôm nay, mẹ cũng ra xem tôi làm vườn và bất ngờ nói như thế. Tôi im lặng tưới nước cho cây cà tím. Nghe mẹ nói vậy tôi mới nhận ra trời đã chớm hạ.

- Mẹ thích hoa phượng[5] nhưng vườn nhà mình chẳng có cây nào cả.

[5] Nguyên văn Mune no hana むねの花, một giống hoa thuộc họ Albizia (phượng) nhưng bông nở hoa màu trắng, xòe ra.

Mẹ lại nói một mình.

- Chẳng phải có nhiều cây trúc đào hay sao?

Tôi cố tình nói xăng giọng.

- Mẹ không thích trúc đào. Hầu hết các loại hoa nở vào mùa hè mẹ đều thích nhưng trúc đào thì sắc sỡ quá.

- Con thích hoa hồng nhất. Mà hoa hồng thì nở suốt bốn mùa. Vậy người yêu hoa hồng sẽ chết đi sống lại tới bốn lần trong các mùa xuân hạ thu đông hay sao?

Hai mẹ con cùng cười.

- Con có nghỉ tay một chút không?

Mẹ vẫn cười và nói.

- Hôm nay mẹ có chút chuyện muốn bàn với Kazuko.

- Chuyện gì đây? Chuyện chết chóc thì con không muốn nghe đâu nhé!

Tôi bước theo mẹ đến ngòi nơi ghế đá dưới giàn hoa cát đằng. Hoa thì đã tàn, ánh nắng dịu nhẹ của buổi chiều xuyên qua kẽ lá hắt xuống, đầu gối chúng tôi nhuộm một màu xanh biếc.

- Mẹ định kể cho con nghe chuyện này từ trước rồi nhưng đợi đến khi cả hai chúng ta đều có tâm trạng vui vẻ mới nói. Đằng nào cũng là chuyện không hay nhưng không hiểu sao hôm nay tâm trạng mẹ cảm thấy thoải mái và muốn nói hết mọi chuyện. Vì vậy con hãy cố gắng nghe cho hết nhé! Thực ra thì Naoji vẫn còn sống!

Người tôi đông cứng lại.

- Năm sáu ngày trước mẹ có nhận được tin tức từ chú Wada như thế này. Dạo trước, có người từng làm việc ở công ty của chú từ miền Nam sống sót trở về nên đến chào. Trong lúc hàn huyên thì mới biết người này cùng đơn vị với Naoji, rằng Naoji vẫn bình an và có lẽ sắp trở về. Nhưng có một chuyện chẳng may. Theo lời người này thì dường như Naoji bị nghiện á phiện khá nặng...

- Lại nữa!

Miệng tôi nhả lại giống như ăn phải thứ gì đắng nghét. Thằng Naoji từ hồi học phổ thông đã bắt chước nhà văn nào đó nghiện ngập ma túy, chính vì vậy đã gây ra một món nợ khổng lồ. Mẹ phải vất vả suốt hai năm mới trả hết số nợ ấy.

- Đúng vậy. Hình như lại mới bắt đầu. Nhưng nếu không cai nghiện thì không được người ta tha cho, nên có lẽ sẽ đi cai nghiện rồi mới về, người ấy nói như thế. Trong thư, chú có nói cho dù có cai nghiện trở về cũng không thể giới thiệu chỗ làm cho một tên lêu lổng như thế được. Hơn nữa, làm việc ở Tokyo loạn lạc như hiện nay, dù là một người đảng hoàng nghiêm túc cũng có lúc phát cuồng, huống hồ là một người dở bệnh mới vừa cai nghiện như Naoji, chắc chắn sẽ phát điên ngay và làm những chuyện không ai ngờ được. Vì vậy, tốt nhất là ngay khi Naoji trở về hãy lập tức đưa nó về biệt trang ở Izu để tĩnh dưỡng, không cho nó đi đâu hết. Còn nữa, Kazuko này, chú ấy còn nhắc đến một việc. Đó là tiền của chúng ta không còn nữa. Nào là phong tỏa tiền tiết kiệm, nào là thuế tài sản nên việc chú gửi tiền cho chúng ta như từ trước đến giờ trở nên khó khăn. Hơn nữa, chú ấy nói, khi Naoji trở về cả ba chúng ta chỉ sống nhờ vào số tiền trợ cấp sinh hoạt ấy thì vô cùng chật vật. Vì vậy chú đề nghị là nên tìm chỗ nào đó mà gả Kazuko hay kiếm chỗ làm thêm cũng được.

- Nghĩa là đi làm hầu gái cho người ta à?

- Không, theo lời chú nói thì đó là một người ở Gomaba - mẹ nêu tên của một người quý tộc. - Gia đình người đó cũng có chút dính dáng họ hàng với nhà ta. Con sẽ làm gia sư cho tiểu thư nhà ấy. Tuy nói là đi làm nhưng công việc này cũng không đến nỗi buồn chán lắm cho Kazuko. Chú nói như vậy đấy.

- Ngoài ra không còn công việc nào khác sao hả mẹ?

- Chú cũng nói những công việc khác đối với Kazuko là quá sức.

- Tại sao lại quá sức, tại sao lại không thể hả mẹ?

Mẹ mỉm cười buồn bã, không trả lời câu hỏi của tôi.

- Không, con ghét chuyện này.

Ngay cả tôi cũng biết những lời mình nói là sai trái. Nhưng không thể ngừng lại được.

- Con sẽ mang đôi tất này, con sẽ mang đôi tất quần dụng này.

Nói thế rồi nước mắt trào ra, tôi khóc lớn. Rồi tôi ngẩng mặt lên, lấy mu bàn tay lau nước mắt. Mặc dù nghĩ là “không được, không nên làm thế” nhưng những lời nói cứ tiếp tục tuôn ra một cách vô thức, như thể chúng chẳng liên quan gì với thân xác tôi vậy.

- Chẳng phải mẹ đã nói rồi sao? Chẳng phải mẹ đã từng nói nhờ có Kazuko, chính vì có Kazuko mà mẹ mới chuyển đến Izu, rằng nếu không có Kazuko thì mẹ đã chết rồi sao? Vì vậy mà Kazuko không đi đâu hết, chỉ ở bên cạnh mẹ, mang đôi tất này vào, chỉ nghĩ làm sao trồng rau cho ngon đem mời mẹ thôi. Vậy mà giờ đây khi nghe tin Naoji sắp trở về tự nhiên con trở nên vương vís và mẹ muốn tống khứ con đi làm đầy tớ cho nhà quý tộc người ta. Thật quá đáng! Mẹ thật quá đáng!

Tôi biết mình đã nói ra những điều kinh khủng nhưng ngôn từ dường như là những sinh vật sống không thể nào ngăn chúng lại được.

- Nếu như nghèo khổ, không có tiền thì bán mấy bộ kimono của chúng ta không được sao? Ngôi nhà này mình bán luôn cũng được vậy. Con làm được hết. Con có thể làm việc trong văn phòng thôn mà. Nếu phòng công vụ chấp nhận tuyển dụng con, dù là lao dịch con cũng làm, nghèo khổ chẳng là gì cả. Mẹ à, con chỉ nghĩ nếu được mẹ yêu thương thì con sẽ ở bên cạnh mẹ mãi, vậy mà mẹ lại thương Naoji hơn con. Con sẽ ra đi! Con sẽ ra đi! Đẳng nào thì tính tình con và Naoji cũng đã không hợp nhau, nếu ba người chúng ta sống chung chỉ làm cho nhau bất hạnh mà thôi. Con và mẹ, chỉ hai chúng ta sống với nhau tới bây giờ con không có gì hối tiếc cả. Nhưng sau này, Naoji và mẹ, hai người sẽ sống chung và con mong sao Naoji sẽ thật hiếu thảo với mẹ. Con mệt mỏi lắm rồi. Con chán ngán cuộc sống này lắm rồi. Con sẽ đi. Hôm nay, ngay bây giờ lập tức con sẽ đi. Con có nơi để đi.

Tôi đứng dậy.

- Kazuko!

Giọng nói mẹ nghiêm nghị, vẻ mặt đầy uy nghi mà trước giờ tôi chưa từng nhìn thấy. Mẹ đứng đó, đối mặt với tôi và tôi có thể thấy mẹ cao hơn tôi một chút.

Tôi muốn lập tức nói xin lỗi mẹ nhưng không hiểu sao không thể thốt thành lời, đã vậy, tôi còn nói:

- Mẹ gạt con. Mẹ, mẹ đã lừa dối con, đã lợi dụng con cho đến khi Naoji trở về. Con là con hầu của mẹ, khi xong chuyện rồi thì tổng khứ đến gia đình quý tộc kia.

Tôi hét lên và khóc tức tưởi.

- Con thật là ngu ngốc.

Giọng nói nhẹ nhàng của mẹ đang run lên vì giận dữ.

Tôi ngẩng mặt lên:

- Phải, con ngu ngốc. Ngu ngốc mới bị dối lừa. Ngu ngốc mới bị đuổi đi. Không có con thì tốt hơn chứ gì? *Nghèo khổ* - là gì? *Tiền bạc* - là gì chứ? Con không hiểu những thứ đó. Tình yêu, tình yêu của mẹ, con chỉ tin tưởng vào tình yêu của mẹ mà sống.

Tôi tiếp tục nói ra những lời sai trái, ngu xuẩn. Đột nhiên mẹ quay mặt đi, mẹ đang khóc. Tôi muốn nói lời xin lỗi, tôi muốn chạy đến ôm mẹ nhưng tay lấm lem đất cát vì công việc đồng áng khi nãy và cảm giác ngượng ngịu ngăn tôi lại, khiến tôi ngang ngược hơn:

- Không có con mọi việc sẽ tốt đúng không? Con sẽ ra đi. Con có chỗ để đi mà.

Nói xong tôi chạy vô phòng tắm, vừa khóc thổn thức, vừa rửa tay chân mặt mũi. Sau đó thì lên phòng thay đồ và lại khóc tức tưởi. Tôi cứ khóc, tiếp tục khóc. Tôi chạy lên tầng hai nằm vùi trên giường, lấy chăn trùm kín đầu và khóc đến rạc cả người. Và rồi trong lúc nửa tỉnh nửa mê, dần dần tôi cảm thấy nhớ, rất nhớ một người, tôi thèm được nhìn thấy và nghe giọng nói của người ấy. Một cảm giác rất đặc trưng giống như khi ta phải chịu đựng cảnh bác sĩ đốt lá ngải dưới hai lòng bàn chân.

Vào chập choạng tối, mẹ nhẹ nhàng lên tầng hai, mở đèn, bước đến bên giường và gọi tên tôi thật dịu dàng:

- Kazuko.

- Dạ.

Tôi thức dậy, ngồi trên giường, lấy hai tay vuốt lại mái tóc. Tôi nhìn mặt mẹ và mỉm cười.

Mẹ cũng cười yếu ớt và trầm ngâm ngồi trên ghế sofa bên cửa sổ.

- Lần đầu tiên trong đời mẹ từ chối yêu cầu của chú Wada... Mẹ viết thư hồi âm cho chú ấy rồi. Mẹ nói là hãy để chuyện các con cho mẹ lo liệu. Kazuko này, con bán kimono đi nhé. Hãy bán chúng dần dần và chi tiêu như chúng ta muốn. Hãy sống sung túc một chút. Mẹ không muốn để con vất vả trông trọt nữa. Dù có đắt đỏ một chút nhưng chúng ta hãy mua rau, có sao đâu nào. Mỗi ngày phải làm việc ngoài đồng đối với con thật là quá sức.

Nói thật lòng thì việc đồng áng cũng có hơi vất vả. Thêm vào đó là cảm giác tủi thân bất hạnh làm tôi bức tức phần hận với mọi thứ, thành ra có cơn khóc như điên dại vừa rồi. Tôi ngồi trên giường cúi đầu im lặng.

- Kazuko.

- Dạ.

- Con nói có chỗ đi, là chỗ nào?

Tôi tự biết mặt mình đỏ tận gáy.

- Nhà Hosoda à?

Tôi im lặng. Mẹ thở dài.

- Mẹ nói chuyện cũ được không?

- Mẹ nói đi.

Tôi thì thầm.

- Khi con rời nhà chồng Yamaki quay về nhà mình ở khu Nishikata, mẹ định là không trách con bất cứ điều gì nhưng chỉ có một việc khiến mẹ nói con đã phản bội mẹ. Con nhớ không? Con đã òa khóc. Và mẹ nhận ra rằng mình đã nói với con những lời khủng khiếp...

Nhưng tôi nhớ lúc đó, khi nghe mẹ nói như thế, tôi đã khóc vì vui mừng và biết ơn.

- Mẹ nói mẹ bị phản bội không phải vì con bỏ nhà chồng ra đi mà vì mẹ được nhà Yamaki cho biết rằng, con và anh Hosoda là người yêu của nhau. Mẹ thật sự hoang mang khi nghe những lời như thế bởi vì anh Hosoda đã có vợ con đang hoàng và cho dù con có yêu mến anh ta đến mấy thì việc cũng chẳng đi đến đâu...

- Người yêu gì chứ, thật là kinh khủng! Chẳng qua đó là sự ngờ vực vô căn cứ của bên chồng con thôi.

- Có lẽ là vậy. Này con, con không còn vương vấn gì anh Hosoda đó nữa đúng không nào? Con nói muốn ra đi vậy chứ đi đâu?

- Không phải chỗ anh Hosoda đâu mẹ.

- Vậy à. Vậy thì ở đâu?

- Mẹ này, gần đây con chợt nghĩ ra điểm khác biệt hoàn toàn giữa con người và động vật. Là gì nhỉ? Ngôn ngữ, trí tuệ, suy nghĩ hay trật tự xã hội? Có lẽ động vật cũng có những cái này nhưng khác về mức độ so với con người. Không chừng còn có cả tín ngưỡng, tôn giáo nữa đấy chứ. Con người cứ tự cho là mình ở trên vạn vật nhưng về bản chất dường như chẳng có gì khác biệt so với động vật. Mà mẹ này, có một thứ duy nhất những sinh vật khác hoàn toàn không có chỉ con người mới có. Chắc mẹ không biết đâu. Đó là *bí mật* đấy.

Mặt mẹ ửng hồng và cười duyên dáng.

- Vậy mong sao điều bí mật của Kazuko sớm đơm hoa kết trái nhé! Mỗi sáng mẹ nguyện cầu trước linh hồn của cha, mong cho con được hạnh phúc.

Chợt tôi nhớ lại ngày mà tôi cùng cha lái xe qua miền Nasuno. Khi dừng xe dọc đường, cảnh sắc mùa thu bừng lên trong tâm trí. Một cánh đồng ngập tràn hoa cỏ mùa thu. Nào là cỏ hagi, hoa cẩm chướng, long đằm, nữ lang,... đua nhau khoe sắc. Những trái nho dại vẫn còn đang xanh. Sau đó, tôi cùng cha lên xuồng máy ở hồ Biwa. Tôi nhảy xuống nước, một con cá nhỏ sống trong đám rong đung vào chân, bóng đôi chân ngả xuống đáy hồ trong vắt, di chuyển cùng với tôi. Những kỉ niệm này chợt hiện ra rồi biến mất.

Tôi tuột xuống giường, bước đến ôm lấy đầu gối mẹ và lên tiếng:

- Cho con xin lỗi chuyện vừa rồi.

Cuối cùng tôi cũng nói ra được.

Bây giờ nghĩ lại, những ngày tháng đã qua là ánh sáng còn lại của thời gian hạnh phúc huy hoàng cuối cùng của hai mẹ con tôi. Địa ngục thật sự với chúng tôi bắt đầu khi Naoji từ miền Nam trở về.

Chương 3: Hoa quỳnh

Tôi thấy thất vọng đến mức không thiết sống nữa. Cái cảm giác bất an như những con sóng khổ đau cứ dội vào lồng ngực tôi từng đợt, giống như những cụm mây trắng liên tục đuổi bắt nhau trên bầu trời chiều. Nó siết chặt trái tim tôi rồi thả lỏng ra, mạch máu nghẽn lại, hơi thở yếu ớt như tơ, mặt mũi tối tăm, lực toàn thân thoát ra khỏi đầu ngón tay khiến tôi không thể nào tiếp tục công việc đan áo.

Đạo này, trời cứ mưa mãi, không khí nặng nề, làm cái gì cũng thấy lo âu. Hôm nay, tôi mang chiếc ghế mây ra hành lang, định tiếp tục công việc đan áo dang dở từ hồi đầu xuân. Cuộn len màu hoa mầu đơn nhạt được tôi thêm vào ít sợi màu xanh cô ban để đan thành một chiếc áo. Cái cuộn len này vốn là một chiếc khăn quàng mẹ đan tặng tôi hai mươi năm trước, khi tôi còn học tiểu học. Đầu chiếc khăn được mẹ đan thành một cái mũ trùm đầu, tôi đội vào và soi gương thấy mình giống như một con quỷ nhỏ. Vì cái màu này khác hẳn với những màu khăn của các bạn trong lớp nên tôi ghét nó lắm. Mặc dù cũng được bạn bè khen là “cái khăn đẹp đấy chứ” nhưng tôi vẫn cảm thấy xấu hổ và từ đó không quàng cái khăn này thêm lần nào nữa, bỏ bê nó trong một thời gian dài. Rồi đến mùa xuân năm nay, trong khi dọn dẹp những thứ hư cũ trong nhà kho để xem chúng còn dùng được hay phải vứt đi, tôi tìm thấy nó và tháo ra với ý định dùng để đan một chiếc áo len cho mình. Nhưng vì không ưa cái màu nhạt nhòa này nên tôi lại để đó. Hôm nay, do chẳng có việc gì làm, tôi lại lôi ra, chậm rãi tiếp tục công việc. Bất chợt, trong khi đan, tôi nhận ra cái màu len hồng nhạt này thật hợp với bầu trời mưa xám xám, chúng tan lẫn vào nhau thành một màu mềm mại dịu dàng không thể nào diễn tả được. Tôi đã không biết điều ấy. Tôi đã không biết rằng mình cần chú ý đến màu sắc trang phục sao cho hợp với màu trời. Khi thấy vẻ đẹp dễ tuyệt vời của sự xứng hợp đó, tôi kinh ngạc đến ngẩn người ra. Tôi có thể cảm thấy sợi len đang cầm trong tay chợt trở nên ấm áp, và bầu trời mưa lạnh thì mượt như nhung. Điều này làm tôi nhớ đến bức tranh của Monet[1] vẽ một thánh đường trong sương mù. Nhờ sợi len cầm trong tay mà lần đầu tiên tôi hiểu được cái cảm nhận về “gu”[2] là như thế nào. Một sự tinh tế tuyệt diệu. Và tôi mới hiểu mẹ đã cố tình chọn màu hồng nhạt và đan cho tôi chiếc khăn quàng này để tôi mang trong trời tuyết mùa đông, vậy mà tôi đã ngu ngốc chê bai nó. Mà mẹ thì không bao giờ có ý định cưỡng ép tôi cả. Cho đến khi tôi hiểu được vẻ đẹp của màu sắc này thì cũng đã mất hai mươi năm. Trong thời gian đó, mẹ không giải thích một lời nào, im lặng chờ đợi cho đến khi tôi thấu hiểu. Nhưng khi tôi thấm dần sự cao đẹp của mẹ thì đám mây lo lắng sợ hãi không ngừng cũng nổi lên trong ngực tôi, rằng cả tôi và Naoji đã hiếp đáp một người mẹ tuyệt vời như vậy, làm mẹ suy nhược và hao mòn đến độ có thể giết chết mẹ luôn chẳng? Càng nghĩ quanh nghĩ quẩn, tôi càng sợ hãi trước một tương lai tối tăm, dự tưởng đến toàn những điều không hay, trở nên lo lắng bất an đến không thiết sống nữa. Sức lực tuôn ra đầu ngón tay, tôi buông que đan ra đặt trên đầu gối, thở dài, ngẩng mặt lên và nhắm mắt lại. Bất giác tôi kêu lên:

[1] Claude Monet (1840-1926): họa sĩ nổi tiếng người Pháp, một trong những người sáng lập trường phái Ấn tượng.

[2] Nguyên văn tác giả dùng chữ “グウ” phiên âm trực tiếp từ gout, tiếng Pháp.

- Mẹ ơi!

- Gì đó con?

Hình như mẹ đang đọc sách ở cái bàn trong góc phòng khách và trả lời vẻ hơi bất ngờ.

Tôi bối rối, cố tình cất cao giọng:

- Cuối cùng thì hoa hồng cũng đã nở rồi. Mẹ có biết hay không? Bây giờ con mới để ý và thấy đó. Cuối cùng thì hồng cũng nở hoa.

Ngay trước hành lang phòng khách là vườn hoa hồng. Đó là những bông hoa mà ngày xưa chú Wada đã mang về từ Anh hay Pháp tôi không nhớ nữa, nhưng chúng đã được mang về từ nơi xa xôi và cách đây khoảng hai ba tháng, chú đem đến trồng ở khu vườn nơi biệt trang này. Sáng nay tôi đã thấy một bông hoa hé nở nhưng tôi cố tình tỏ ra kinh ngạc như thể giờ mới nhận ra để giấu che đi nỗi xấu hổ của mình.

- Mẹ biết rồi.

Mẹ nói khẽ khàng.

- Đối với con chuyện này có vẻ trọng đại nhỉ?

- Có lẽ vậy đấy. Mẹ tội nghiệp cho con à?

- Không đâu. Mẹ chỉ muốn nói cái kiểu người của con là như vậy. Như trước đây con cũng từng dán bức tranh của Renoir[3] vào hộp diêm trong nhà bếp hay làm khăn tay cho búp bê vậy. Rồi con nói chuyện về hoa hồng trong vườn như thể nói về một sinh linh nào đấy.

[3] Pierre August Renoir (1841-1919): họa sĩ Pháp, trường phái Ấn tượng.

- Chắc tại vì con không có con mà.

Tôi thốt ra những lời mà chính mình cũng không ngờ. Nói xong, tôi bần thần đùa với mảnh len đan dở đặt trên đầu gối và nhớ về những kỷ ức buồn bã.

- Vì em đã hai mươi chín tuổi đấy.

Cái giọng nói trầm trầm của người đàn ông đó nghe như giọng nói trên điện thoại, chọt vang vọng bên tai một cách rõ ràng. Mặt tôi đỏ bừng lên vì thẹn.

Mẹ không nói gì và tiếp tục đọc sách. Đạo gần đây mẹ hay mang khẩu trang, có lẽ vì vậy mà quá kiệm lời. Việc này là do mẹ nghe lời Naoji nói. Khoảng chừng mười ngày trước, Naoji từ phương Nam trở về với sắc mặt xanh xám. Đó là một buổi chiều mùa hạ, chẳng báo trước một lời, nó bước vào từ cái cổng gỗ phía sau nhà.

- Tệ quá! Nhà gì mà tệ lậu thế này! Chị nên dán tấm biển là “Tiệm Lai Lai đây, có bán xú mại” thì hơn.

Đó là lời chào đầu tiên của Naoji khi gặp mặt tôi.

Trước đó khoảng hai ba ngày, mẹ bị đau lưỡi nằm ngủ li bì. Nhìn bên ngoài, đầu lưỡi không có gì khác lạ nhưng mẹ nói là khi cử động thì nó rất đau nên đến bữa, mẹ chỉ húp được vài thìa cháo loãng. Khi tôi nói với mẹ là thử mời bác sĩ đến khám xem sao thì mẹ lắc đầu cười khổ sở mà nói “ông ta sẽ cười cho đấy”. Tôi lấy thuốc Lugol xức lưỡi cho mẹ nhưng dường như chẳng có chút hiệu quả gì và tôi cứ lo lắng không yên.

Đúng lúc này thì Naoji trở về.

Naoji đến ngồi cạnh chiếc gối mẹ nằm, cúi đầu chào và nói “con đã về đây”, rồi ngay lập tức đứng dậy đi vòng vòng xem xét ngôi nhà. Tôi cũng bước theo sau.

- Sao? Thấy mẹ thế nào? Có gì thay đổi không?

- Có có, thay đổi nhiều. Tiều tụy đi. Có lẽ chết sớm thì hay hơn. Người như mẹ làm sao có thể sống trong cái thế giới này được. Nhìn mẹ bi thảm đến độ không thể nào chịu nổi.

- Còn chị thì sao?

- Thô tục đi nhiều. Nhìn cái mặt chị như thể đã qua tay hai ba thằng đàn ông gì đó rồi vậy. Rượu chứ? Tối nay say một bữa đi nhỉ?

Tôi đến quán trọ duy nhất trong thôn, nói với cô Osaki chủ quán là em tôi mới trở về, nhờ cô ấy chia cho một ít rượu nhưng cô ấy bảo rằng thật không may rượu đã hết. Tôi về truyền đạt lại cho Naoji, mặt nó lạnh lùng như người chưa từng quen biết, bảo rằng tôi giao tiếp dở quá mà. Rồi sau khi hỏi tôi chỗ nhà trọ, nó xỏ guốc làm vườn lao ra khỏi nhà. Tôi chờ nó mãi mà không thấy trở về. Tôi làm mấy món trứng và táo nướng mà nó thích, rồi thay cái đèn bếp cho sáng hơn, cứ thế ngồi chờ. Đúng lúc ấy thì cô Osaki từ cánh cửa bếp ló đầu vào và hạ giọng thì thầm như nói điều gì quan trọng lắm:

- Ngày này, có sao không đấy? Hắn đang uống rượu Shochu.

Đôi mắt tròn như cá chép của cô ta mở to hơn thường lệ.

- Sochu? Ý cô nói là rượu cồn[4] ấy hả?

[4] Nguyên tác Mechiru メチル tức là methyl alcohol, thứ rượu pha cồn công nghiệp, rất độc hại.

- Không, không phải cồn đâu nhưng mà cũng gần như thế.

- Uống vào không bị bệnh gì chứ?

- Ừ, không đâu, nhưng mà...

- Vậy cô cứ để cho nó uống.

Cô Osaki gật đầu như thể nuốt nước miếng rồi quay về.

Tôi đi đến bên mẹ.

- Cô Osaki nói là nó đang uống rượu chỗ cô ấy.

Khi tôi nói vậy mẹ khẽ nhếch miệng cười:

- Hình như nó bỏ được á phiện rồi thì phải. Con làm cơm đi. Rồi từ giờ trở đi ba chúng ta ngủ trong phòng này luôn, nhưng để cho đệm của Naoji nằm ở giữa.

Tôi nghe mà muốn khóc.

Rất khuya Naoji mới trở về, chân dậm thành thành quanh nhà. Tôi mắc một cái màn lớn trong phòng, ba người ngủ trong đó.

- Sao em không kể cho mẹ nghe chuyện ở phương Nam?

Tôi vừa nằm vừa hỏi.

- Chẳng có gì, chẳng có gì. Quên hết cả rồi. Về đến Nhật Bản, em leo lên tàu hỏa. Từ cửa sổ tàu nhìn ra, thấy những cánh đồng lúa sao mà đẹp. Chỉ vậy thôi. Tắt đèn đi chứ. Em ngủ không được đây này.

Tôi tắt đèn. Ánh trăng mùa hạ tràn đầy ụa vào trong màn như cơn hồng thủy.

Sáng hôm sau, Naoji nằm dài trên giường, vừa hút thuốc lá vừa nhìn ra phía biển xa.

- Nghe nói mẹ đau lưỡi hả?

Nó hỏi như thế mới lần đầu nhận thấy mẹ không khỏe vậy.

Mẹ chỉ khẽ mỉm cười.

- Chắc chỉ là do tâm lý thôi. Tối ngủ mẹ cứ há miệng ra mà. Thật bất cần! Đeo khẩu trang vào đi! Lấy mấy cái bông băng ngâm trong dung dịch Rivanol rồi đắp lên khẩu trang là được đấy.

Tôi nghe thế thì bật cười:

- Liệu pháp chữa trị gì thế?

- Thì mỹ học liệu pháp chứ gì.

- Nhưng chắc là mẹ sẽ không mang khẩu trang đâu.

Không chỉ có khẩu trang mà mẹ còn rất ghét những thứ đắp lên mặt như bông băng hay mắt kính cũng vậy.

- Thế mẹ có mang khẩu trang không?

Tôi dò hỏi mẹ.

- Mang chứ!

Mẹ trả lời rất nghiêm túc khiến tôi sửng sốt. Dường như mẹ tin tất cả những gì Naoji nói và sẵn sàng nghe theo.

Sau bữa sáng, tôi làm như lời Naoji, lấy dung dịch Rivanol đổ vào bông băng, độn vào khẩu trang và mang đến chỗ mẹ. Cứ nằm trên đệm, mẹ im lặng nhận lấy, đeo cẩn thận hai đầu dây khẩu trang vào hai bên tai. Tôi thật buồn khi thấy mẹ nằm đó như một đứa trẻ.

Đến quá trưa, Naoji bảo mình phải gặp bạn bè và thầy dạy văn ở Tokyo, rồi thay quần áo lịch sự, lấy của mẹ hai ngàn yên, đi lên Tokyo mất dạng. Đã gần mười ngày trôi qua mà chưa thấy nó trở về. Mẹ thì cứ mang khẩu trang mà chờ Naoji mòn mỏi.

- Rivanol thật là thuốc hay. Đeo cái khẩu trang này vào, cơn đau lưỡi hết liền con à.

Mặc dù mẹ cười và nói vậy nhưng tôi nghĩ là mẹ đang nói dối mà thôi. Tuy mẹ nói là “không sao cả đâu” và đã ngồi dậy được nhưng hầu như không muốn ăn uống gì và ít khi mở miệng khiến tôi lo lắng bất an. Không biết bây giờ Naoji làm gì ở Tokyo? Chắc đang lang thang chơi

bồi với ông nhà văn Uehara rồi bị nuốt chửng trong vòng xoay điên loạn của kinh đô mất rồi. Tôi càng nghĩ càng thấy khổ tâm. Việc bắt giặc nói với mẹ chuyện hoa hồng rồi lỡ miệng nói là “tại vì không có con”, khiến tôi càng day dứt không yên.

- Ah.

Tôi thốt ra rồi đứng dậy, nhưng không biết đi đâu, khổ sở bước lên cầu thang rồi bước vào căn phòng bài trí theo kiểu Tây Phương ở lầu hai.

Căn phòng này vốn được định trước là phòng của Naoji nên từ bốn năm ngày trước, tôi đã bàn với mẹ nhờ ông Nakai đến giúp mang tủ quần áo của Naoji, giá sách, bàn ghế với năm sáu cái hộp gỗ chứa đầy sách vở và tất cả những thứ trong phòng Naoji ở Nishikata mang hết lên đây. Rồi chúng tôi quyết định là đợi đến khi Naoji từ Tokyo trở về mới cùng nhau đặt để tủ quần áo, giá sách chỗ nào cho vừa ý nó nhất. Thành ra đồ đạc cứ để y như vậy. Giữa căn phòng bừa bãi ngổn ngang đồ đạc đến không có chỗ đặt chân đó, tôi vô tình cầm một quyển vở của Naoji trong cái hộp gỗ dưới chân và mở ra xem. Trên bìa quyển vở có ghi mấy chữ “Nhật ký hoa quỳnh”[5], trong đó viết tùy hứng những dòng như dưới đây. Đây hẳn là quyển nhật ký ghi lại tâm trạng khổ sở của Naoji khi nghiện á phiện.

Cảm giác thiêu đốt muốn chết. Cái khổ sở này không thể nói nửa lời, một lời là được. Khi đã vương vào cõi nhân gian, đừng có coi thường cái địa ngục vô đáy, cổ kim chưa từng có tiền lệ này.

Tư tưởng à? Láo toét cả. Chủ nghĩa ư? Lý tưởng ư? Đối trá thôi. Trật tự ư? Chân lý ư? Sự thuần túy ư? Tất cả là vờ vịt đấy. Người ta nói dây cát đằng ở Fushijima có ngàn năm tuổi và ở Kumano cũng đến mấy trăm năm. Nghe nói hoa của dây cát đằng Fushijima dài nhất đến chín xích[6], của Kumano cũng năm xích có dư. Chỉ nghe thấy kích cỡ bông hoa thôi mà tim đã muốn nhảy dựng lên rồi.

Kia cũng là con của người ta. Đang sống[7].

Lý luận, cuối cùng cũng chỉ là thứ tình yêu hướng về lý luận, không phải là tình yêu hướng về con người đang sống.

Tiền và gái, lý luận ngượng ngùng vội vã lui đi mất.

Một chút hé cười của một nàng xử nữ cũng đáng giá hơn tất cả những thứ học vấn về lịch sử, triết học, giáo dục, tôn giáo, pháp luật, chính trị, kinh tế, xã hội. Đó là điều mà tiến sĩ Faust[8] đã dũng cảm chứng minh.

Học vấn chỉ là một tên gọi khác của hư vinh. Đó là cố gắng của con người để trở thành không còn là người.

Tôi có thể thề điều này trước Goethe. Tôi có thể viết tuyệt hay về bất cứ điều gì không chứa bất cứ thể loại nào. Hoạt kê có mức độ, bi ai để lấy nước mắt độc giả, hay nghiêm túc đảng hoàng, một tiểu thuyết hoàn bích để có thể đọc ngâm nga, hay một kịch bản phim tôi đều có thể viết. Cái ý thức kiệt tác như thế có vẻ rẻ tiền. Đọc tiểu thuyết mà nghiêm trang sửa sang cổ áo chỉ là thái độ của kẻ điên[9]. Nếu thế thì phải mặc áo hakama đảng hoàng vào. Càng là tác phẩm hay thì nó càng nhìn càng như không có gì làm duyên làm dáng cả. Tôi sẽ cố tình viết một quyển tiểu thuyết chán ngắt và tệ hại để nhìn thấy gương mặt cười vui vẻ của bạn tôi, để bạn vui mừng chạy đến xoa đầu tôi. A, cái gương mặt tươi cười của bạn khi ấy!

[5] Nguyên tác là Yuugao nisshi “夕顔日誌 tịch nhan nhật chí”, tịch nhan là một loài hoa thuộc họ bầu bí tối nở sáng tàn nên mới có tên “tịch nhan” (gương mặt buổi tối). Chúng tôi dùng tạm từ hoa quỳnh, dù hoa quỳnh trong tiếng Nhật có một cái tên rất đẹp là “mỹ nhân dưới trăng” (nguyệt hạ mỹ nhân)

[6] Xích: 尺 Shaku đơn vị đo chiều dài, một xích khoảng chừng 30.3cm.

[7] Được nhấn mạnh trong nguyên tác bằng chữ Katakana “アレモ人ノ子。生キテイル”

[8] Tên nhân vật chính trong vở kịch lừng danh cùng tên của văn hào Goethe.

[9] Chơi chữ. Thành ngữ Nhật “chỉnh trang cổ áo” 襟を正す ý nói nghiêm trang đảng hoàng, thái độ đứng đắn.

Tôi thối cái kèn đồ chơi loan báo cho mọi người biết cái vẻ tệ hại văn chẳng ra văn, người chẳng ra người, rằng: “Nơi đây có một kẻ ngu ngốc nhất Nhật Bản này. Mọi người còn tuyệt hơn tôi nhiều lắm. Hãy giữ sức khỏe đi nhé!”. Cái lời nguyện cầu ân tình này cuối cùng là cái gì vậy?

Bạn sẽ cười mà nói rằng: “Đó là cái tật xấu tệ hại của nó. Đáng tiếc làm sao!”. Như vậy là bạn chẳng biết thế nào là được yêu thương cả.

Liệu có ai không phải là kẻ bất lương không nhỉ?

Những suy nghĩ vô nghĩa.

Tôi muốn tiền.

Nếu như không có...

Trong khi đang ngủ một cái chết tự nhiên.

Nợ tiền thuốc gần một ngàn yên rồi. Hôm nay lén dẫn người của tiệm cầm đồ về nhà, đi vào phòng và nói “anh xem có thứ gì đáng giá không thì cầm giùm, tôi cần tiền gấp lắm”. Không thèm nhìn kỹ càng căn phòng, anh ta phán một câu: “Thôi, bỏ đi. Đây đâu phải là đồ đạc của cậu”.

“Được rồi, nếu vậy anh hãy cầm những thứ mà tôi mua bằng tiền của mình đi”, tôi lên giọng. Nhưng không có một thứ nào trong đồng đồ tạp nham của tôi đáng giá cả.

Đầu tiên là tượng bàn tay bằng thạch cao. Đó là bàn tay phải của thần Vệ Nữ. Bàn tay trắng ngần, đẹp như một đóa hoa thược dược đặt trên một cái bệ. Tuy nhiên nếu nhìn kỹ bàn tay trắng tinh khôi không một chút gân, một chút vân tay này anh sẽ kinh ngạc nhận thấy nỗi khổ đau và thẹn thùng của Venus khi nàng bị đàn ông nhìn thấy lúc khỏa thân, khiến nàng gằn như ngừng thở. Cảm nhận này chắc chắn làm anh đau đớn thất ngực. Đây là một thứ đồ cổ hiếm thấy đấy. Anh ta nói nó đáng giá năm mươi xu.

Thứ đến là bản đồ vùng phụ cận Paris, một con quay bằng celluloid với đường kính dài gần một xích, thêm một cây bút đặc chế để viết được những chữ còn mảnh hơn sợi chỉ. Đây là những thứ tôi mua được với giá hời đấy. Anh ta cười và bảo “thôi tôi đi đây”. “Chờ chút đã”, tôi ngăn lại và sau khi chất lên lưng anh ta một đồng sách, anh ta đưa tôi năm yên. Những quyển sách trên giá sách của tôi hầu hết đều là ấn bản bỏ túi mà tôi mua ở hàng sách cũ nên rẻ là phải.

Chỉ có năm yên để giải quyết món nợ ngàn yên. Thực lực của tôi trên đời này chỉ có vậy. Đây không phải là chuyện cười đâu.

Kẻ phóng dăng ư? Nhưng không như thế thì không thể nào sống được. Tôi thích những người rửa tôi “chết đi” hơn là những người phê phán tôi bằng những lời như vậy. Thật thoải mái. Nhưng người ta hiếm khi nói câu “chết đi”. Toàn là một lũ đạo đức giả thâm hiểm bần tiện.

Chính nghĩa à? Bản chất của cái gọi là đấu tranh giai cấp đâu nằm ở chỗ đó. Nhân đạo à? Đừng nói đùa nữa. Tôi biết cả rồi. Đó là đánh đổ kẻ khác vì hạnh phúc của mình chứ gì. Là chuyện giết chóc đấy. Nếu không ra tuyên cáo “chết đi” thì sao nào? Không lừa ai được cả.

Tuy nhiên trong giai cấp của chúng ta không có những kẻ bất toàn. Những kẻ điên, yêu ma, keo kiệt, chó điên, đại ngôn khoác lác đang từ trên đám mây kia mà tiểu xuống đấy.

Ngay cả việc ban phát lời nói “chết đi” chúng cũng thấy uổng phí nữa.

Chiến tranh. Chiến tranh Nhật Bản là một sự liều lĩnh tuyệt vọng.

Bị cuốn vào cơn tuyệt vọng đó rồi chết thật là đáng chán! Chẳng thà tự mình chết còn hơn.

Con người khi nói dối thì nhất thiết làm ra vẻ mặt nghiêm túc. Cái vẻ nghiêm túc của những tên chỉ huy khi ấy. Phù...

Tôi muốn chơi với những người không nghĩ là mình được tôn kính. Tuy nhiên, những người tốt như thế không dễ gì chơi với tôi.

Khi tôi giả vờ nghiêm chỉnh đỉnh đạc, người ta truyền tai nhau rằng tôi là người chín chắn. Khi

tôi giả bộ lười biếng, người ta nói tôi là kẻ lười chầy thây. Khi tôi làm ra vẻ là mình không viết được tiểu thuyết, người ta nói tôi không viết tiểu thuyết được đâu. Khi tôi giả vờ nói dối, người ta bảo tôi là kẻ nói dối đấy. Khi tôi ra vẻ giàu có, người ta bảo tôi là kẻ lấm tiền. Khi tôi làm bộ lãnh đạm, người ta bảo tôi là kẻ lạnh lùng. Nhưng khi tôi đau khổ thật sự bất giác buông lời than thở, người ta lại bảo tôi đang làm bộ tịch khổ đau.

Thế giới này thật là sai lạc.

Kết cuộc, chẳng còn cách nào khác hơn là tự sát chăng?

Khi nghĩ đến việc mình chỉ còn cách tự sát để chấm dứt đau khổ giày vò, tôi đã gào khóc.

Vào buổi sáng mùa xuân, ánh sáng chiếu vào cành hoa mơ có hai ba cánh hoa đã nở, một chàng học sinh ở Heidelberg đã treo cổ trên cành cây đó và chết.

- Mẹ à, hãy la mắng con đi!

- Về chuyện gì chứ?

- Người ta nói con yếu đuối.

- Vậy sao? Kẻ yếu đuối à? Thôi đủ rồi đấy.

Mẹ tốt vô cùng. Nghĩ về mẹ tự nhiên mình muốn khóc. Để gửi lời xin lỗi đến mẹ thì chỉ còn cách chết đi thôi.

Hãy tha thứ cho tôi! Bây giờ xin hãy tha thứ cho tôi!

Năm năm tháng tháng trôi đi

Vẫn mù lòa

Con chim hạc nhỏ

Lớn lên và béo ra

(Bài thơ năm mới)

Morphine, atromol, narcoxon, philipon, pantopon, papinal, panopin, atropin[10].

[10] Các chất gây nghiện.

Tự hào là gì? Tự hào là gì chứ?

Con người, không, lũ đàn ông nếu không nghĩ những câu đại loại như “ta là ưu việt”, “ta cũng có những điểm tốt đấy chứ” thì không thể nào sống được.

Tôi căm ghét con người và con người cũng căm ghét tôi.

Một cuộc cạnh tranh trí tuệ.

Sự nghiêm túc = cảm giác ngu ngốc.

Dù sao đi nữa, để sống còn, con người phải lừa đảo thôi.

Một bức thư xin vay nợ:

“Hãy trả lời

Xin chị hãy trả lời đi!

Và hãy báo tin vui đấy nhé!

Em đang một mình rên rỉ khi nghĩ đến những nỗi nhục.

Không phải em đang đóng kịch đâu. Tuyệt đối không.

Van chị đấy!

Em tưởng mình có thể chết đi vì hổ thẹn.

Không phải là lời nói khoa trương đâu.

Mỗi ngày mỗi ngày em đợi hồi âm, sáng trưa chiều tối đều run lấy bấy.

Đừng để em phải gặm đất cát mà.

Trong đêm khuya, em có thể nghe ra tiếng cười thầm thì vọng từ những bức tường, em trần trở không yên.

Đừng trêu chọc em nữa.

Chị ơi.”

Đọc tới đây, tôi gấp quyển *Nhật ký hoa quỳnh* bỏ lại vào chiếc hộp gỗ rồi bước đến bên cửa sổ, mở thật rộng cánh cửa ra, vừa nhìn xuống khu vườn nghi ngút hơi mưa trắng xóa vừa nghĩ đến

chuyện xa xưa.

Đã sáu năm trôi qua kể từ ngày đó. Việc Naoji nghiện ngập ma túy là nguyên nhân dẫn đến cuộc ly hôn của tôi, mà không, không thể nói như vậy được. Dù không có chuyện này thì cuộc hôn nhân của tôi đến một lúc nào đó cũng sẽ kết thúc mà thôi. Tôi có cảm giác rằng khi tôi sinh ra số phận đã được an bài như vậy.

Naoji túng quẫn không có tiền để trả cho tiệm thuốc nên thường xuyên vòi tôi. Tôi mới về làm dâu nhà Yamaki nên chuyện tiền nong không thể tự do được. Ngoài ra, việc lấy tiền của nhà chồng lén lút đưa cho em trai là chuyện không đứng đắn. Vì thế tôi mới bàn với Oseki, người theo tôi về bên nhà chồng, đem bán nữ trang và âu phục của tôi. Em tôi đã gửi thư xin tiền và còn viết rằng: “Bây giờ em vô cùng khổ sở và ngượng ngập nên không dám gặp mặt, thậm chí không dám nói chuyện điện thoại với chị. Chị hãy đưa tiền cho Oseki mang đến chung cư Kayano, phố X ở Kyobashi, chỗ tiểu thuyết gia - ông Uehara Jiro đang sống. Em chắc rằng chị cũng biết tên người này. Ông Uehara tuy bị xã hội đánh giá là người đạo đức suy đồi nhưng tuyệt đối không phải như thế. Vì vậy chị hãy yên tâm mà cho mang tiền tới chỗ ông ấy. Sau đó ông Uehara sẽ lập tức gọi điện thoại báo cho em biết. Xin chị hãy làm như thế nhé! Em không muốn cho mẹ biết chuyện nghiện thuốc lần này. Trong lúc mẹ chưa hay biết gì, em muốn cố gắng cai nghiện. Em dự định sau khi nhận được tiền của chị sẽ đem trả hết nợ cho tiệm thuốc, sau đó sẽ đi đến biệt trang Shiobara để tịnh dưỡng và quay về với mẹ. Em hứa như vậy đó. Ngay khi trả hết nợ, em sẽ từ bỏ ma túy. Em xin thề với thần linh. Xin hãy tin em! Hãy giấu mẹ và nhờ Oseki đi đến chung cư Kayano chỗ ông Uehara dùm em!”. Tôi làm theo yêu cầu của nó, đưa tiền cho Oseki lén lút mang đến chung cư cho ông Uehara. Nhưng những lời thề thốt trong thư của thằng em tôi như cá trê chui ống. Nó không đến biệt trang Shiobara, cũng chẳng cai nghiện mà coi bộ còn sa đà hơn. Rồi những lời thề thốt thống thiết trong những lá thư xin tiền tiếp theo khiến tôi mủi lòng nên mặc dù biết chắc cũng là dối trá thôi nhưng tôi vẫn đưa trâm cài cho Oseki đi bán và đưa tiền đến chung cư chỗ ông Uehara.

- Ông Uehara là người như thế nào?

- Nhỏ thó, sắc mặt tối tăm, u ám, lạnh lùng.

Oseki trả lời như vậy.

- Nhưng hiếm khi ông ấy có ở nhà. Thường thì chỉ có bà vợ và đứa con gái chừng sáu bảy tuổi thôi. Bà vợ không đẹp nhưng dịu dàng và nhanh nhẹn. Chúng ta có thể yên tâm đưa tiền cho bà ấy.

Nếu so sánh tôi của ngày xưa với tôi bây giờ, à mà khác biệt quá, không thể so sánh được đâu. Ngày ấy tôi mơ mộng và vô tư nhưng vì bị đứa em liên tục viết thư xin một khoản tiền lớn nên cứ lo lắng không yên. Một ngày nọ, từ rạp kịch No trở về, tôi xuống xe ở Ginza, từ đó đi bộ đến chung cư Kayano. Ông Uehara đang một mình đọc báo trong nhà. Ông mặc bộ hakama kẻ sọc và cái ấn tượng đầu tiên về ông là rất kỳ dị, như một con thú lạ lần đầu tiên tôi nhìn thấy, trông

vừa trẻ lại vừa già.

- Bà nhà tôi cùng đưa con đi nhận thực phẩm trợ cấp rồi.

Ông ta nói bằng giọng mũi, hơi ngất quăng.

Dường như ông ta nghĩ tôi là bạn của bà nhà. Khi tôi nói mình là chị của Naoji thì ông bật cười và tự nhiên tôi cảm thấy ớn lạnh.

- Đi chơi chút nhé?

Nói xong, ông khoác hờ áo choàng lên vai, lấy từ tủ giày đôi guốc mới và nhanh chóng đi ra hành lang. Bên ngoài là buổi chiều ngày chớm đông. Gió từng cơn lạnh buốt. Đường như cơn gió từ dòng sông Sumida thổi đến. Ông Uehara hơi nâng vai phải lên như thể chống chọi với cơn gió ấy và yên lặng bước đi. Tôi lầm lũi chạy theo phía sau. Chúng tôi đi vào tầng hầm của tòa nhà phía sau nhà hát kịch Tokyo. Có chừng bốn năm nhóm khách đang ngồi đối diện nhau lặng lẽ uống rượu trong căn phòng hẹp dài chừng hai mươi chiều. Ông Uehara uống sake bằng ly thủy tinh. Ông xin thêm một cái ly và mời tôi rượu. Tôi uống hai ly nhưng chẳng có cảm giác gì. Ông ấy uống rượu rồi hút thuốc nhưng vẫn im lặng. Đây là lần đầu tiên tôi đến nơi như thế này nhưng lại cảm thấy thoải mái và dễ chịu.

- Phải chi uống rượu thì tốt rồi...

- Gì ạ?

- Không, cậu em ấy. Phải chi cậu ấy chuyển qua uống rượu thì đỡ. Ngày xưa tôi cũng từng nghiện ngập đấy chứ. Con người ta không có thiện cảm với con nghiện. Mặc dù nghiện rượu thì cũng vậy thôi nhưng người ta dễ khoan dung cho kẻ nghiện rượu hơn. Tôi sẽ làm cho cậu em cô chuyển qua nghiện rượu nhé? Được không?

- Tôi có thấy người nghiện rượu một lần. Đó là dịp đầu năm, khi tôi định ra ngoài thì phát hiện người quen của tài xế nhà tôi đang ngồi trên xe mặt đỏ gay như con quỉ ấy, vừa ngủ vừa ngáy khò khò. Tôi giật mình và hét lên. Người tài xế nói anh ta nghiện rượu bết nhè và kéo anh ta xuống xe, nắm vai lôi đi đâu mất. Người anh ta mềm nhũn như không có xương vậy mà miệng thì cứ lảm bả lảm bầm cái gì không rõ. Đó là lần đầu tiên tôi thấy người nát rượu. Thật là buồn cười!

- Tôi cũng là kẻ nát rượu đấy.

- Ồ, nhưng hoàn toàn khác với kiểu ấy đúng không?

- Và cô cũng là kẻ nghiện rượu.

- Làm gì có chuyện ấy? Tôi đã thấy một kẻ nghiện rượu là như thế nào. Quả thực là hoàn toàn khác cơ.

Lần đầu tiên ông Uehara cười vui vẻ:

- Có lẽ là cậu em cô sẽ không trở thành kẻ nát rượu được đâu nhưng trước hết cứ tập cho cậu ấy uống rượu đã. Mình về thôi chứ nhỉ? Nếu khuya quá thì gây phiền cho cô.

- Không, không sao đâu ạ.

- Nói thực chứ nơi này tù túng quá. Tính tiền đi em ơi!

- Có đắt không ạ? Tôi có mang theo một ít tiền.

- Vậy thì nhường cô trả đấy.

- Có lẽ là không đủ đâu.

Tôi kiểm tra ví và nói cho ông Uehara biết số tiền mình có.

- Đừng ngó ngán thế! Chừng đó đủ cho mình đi uống hai ba chỗ nữa đấy.

Ông Uehara nhăn mặt nói, xong phá ra cười.

- Hay mình đi đâu đó uống nữa nhỉ?

Nói xong ông lại nghiêm túc lắc đầu:

- Không được, đủ rồi. Tôi sẽ gọi tắc xi cho cô. Chúng ta về thôi.

Chúng tôi leo lên chiếc cầu thang tắm tối của căn phòng dưới tầng hầm. Ông Uehara đi trước tôi một bước, đến giữa cầu thang, ông ta xoay người lại và hôn tôi một cái rất nhanh. Mối tôi lúc ấy vẫn còn mím chặt.

Tôi chẳng yêu thích gì ông Uehara cả nhưng từ giờ phút ấy tôi đã có “bí mật” của riêng mình. Ông Uehara chạy lập cập lên cầu thang. Cảm giác của tôi thật trong suốt rõ ràng. Tôi cũng từ từ bước lên. Ra đến bên ngoài, gió từ bờ sông thổi vào gò má tôi mát rượi.

Ông Uehara bắt tắc xi cho tôi và chúng tôi chia tay nhau trong im lặng.

Ngồi trong chiếc xe rung lắc, đột nhiên tôi cảm thấy cái thế gian này sao bao la như biển.

- Em cũng có người yêu đấy.

Một ngày, sau khi nghe câu nói đùa của chồng, tôi cảm thấy buồn bã và bật nói như vậy.

- Anh biết rồi. Hosoda chứ gì? Xem ra em không thể nào dứt tình với tay đó được nhỉ?

Tôi im lặng.

Mỗi lần có chuyện gì không vui xảy ra giữa hai vợ chồng là chủ đề đó lại được đưa ra. Tôi nghĩ chắc không xong rồi. Cũng giống như khi may áo mà cắt nhầm vải, ta không thể nào khâu lại mảnh vải đó được nữa; chỉ còn cách vứt bỏ tất cả và chọn cắt một tấm vải mới mà thôi.

- Lẽ nào đưa con trong bụng em lại là...

Một đêm khi nghe chồng nói câu đó, tôi sợ run bắn cả người lên. Bây giờ nghĩ lại, khi ấy cả chồng tôi và tôi đều còn non trẻ quá. Tôi chưa biết tình yêu là gì, cũng không hiểu được yêu đương là như thế nào nữa. Tôi rất thích những bức tranh mà anh Hosoda vẽ, tôi thường nói với mọi người là nếu làm vợ một người như thế, cuộc sống mỗi ngày sẽ tươi đẹp biết bao, và nếu như không kết hôn với người có sở thích cao quý như thế, cuộc sống sẽ tẻ nhạt biết chừng nào. Vì thế mà mọi người hiểu lầm. Còn tôi thì nào có biết tình yêu là gì đâu, cũng nói là mình thích anh Hosoda, chẳng tỏ vẻ gì phản đối cả nên sự tình càng phức tạp thêm. Rồi đến ngay cả đứa con nhỏ bé trong bụng của tôi cũng trở thành cái đích ngắm nghì ngờ của chồng tôi nữa. Dù chúng tôi không ai đề cập đến chuyện ly hôn nhưng không biết từ lúc nào, không khí trong nhà trở nên không thể chịu đựng được. Tôi cùng với cô hầu Oseki trở về nhà mẹ. Sau đó đứa con sinh ra bị chết đi, tôi bệnh nằm liệt giường, chuyện tình cảm với bên nhà anh Yamaki thế là chấm dứt.

Chắc Naoji cũng thấy có phần trách nhiệm trong việc ly hôn của tôi nên nó khóc lóc bảo “em đáng chết” rồi gào khóc nghẹn mặt ra. Khi tôi hỏi là em còn nợ nhà thuốc bao nhiêu tiền thì mới hay đó là một con số đáng sợ. Sau này tôi mới hiểu ra, lúc ấy Naoji đã nói dối. Số tiền thực sự phải trả sau khi xác minh nhiều gần gấp ba lần số tiền nó nói với tôi.

- Chị đã gặp ông Uehara rồi đấy. Ông ấy tốt nhĩ. Từ bây giờ em hãy giao du và đi uống rượu với ông ấy đi. Rượu thì rẻ tiền hơn nhiều đúng không? Tiền mua rượu thì lúc nào chị cũng có thể cho em được. Còn chuyện tiền thuốc thì đừng lo nữa. Rồi sẽ ổn thỏa thôi mà.

Chuyện tôi gặp ông Uehara và nói ông ấy là người tốt chắc làm em tôi vui lắm nên tối đó Naoji lấy tiền tôi đi ngay đến chỗ ông Uehara chơi.

Nghiện ngập có lẽ là một thứ bệnh thuộc về tinh thần. Tôi khen ngợi ông Uehara, đọc mấy quyển sách của ông ấy mà em tôi mượn về, rồi nói mấy câu như “người này giỏi giang nhĩ” thế là Naoji tỏ vẻ vui mừng nói “chị hiểu ông ấy à” rồi lại bắt tôi đọc mấy quyển sách khác của ông Uehara. Tôi cũng trở nên say sưa đọc và hai chị em nói với nhau ông Uehara thế này, ông Uehara thế kia. Em tôi đến nhà ông Uehara hầu như hàng đêm và cuối cùng, đúng theo kế

hoạch của ông ấy, Naoji đã chuyển sang nghiện rượu. Chuyện trả tiền thuốc thì tôi đã lén bàn với mẹ. Mẹ lấy tay che mặt, bất động một hồi lâu rồi ngẩng mặt lên cười với một vẻ cô đơn vô hạn, nói “Chẳng còn cách nào khác. Mẹ không biết phải trả trong bao nhiêu năm mới hết nhưng mình cứ trả dần từng tháng vậy”.

Từ đó đến giờ đã sáu năm trôi qua.

Hoa quỳnh. Thì ra em tôi cũng khổ. Hơn nữa, còn không có đường đi. Đến bây giờ, nó vẫn chưa biết mình phải làm gì. Chắc là vậy, nên mỗi ngày nó chỉ có uống rượu như chết mà thôi.

Nếu nghĩ theo cách khác thì chẳng phải tôi cũng bắt lương hay sao? Nghĩ vậy chắc sẽ dễ dàng hơn cho Naoji.

“Liệu có ai không phải là kẻ bắt lương không?”. Naoji đã viết như vậy. Như thế thì cả tôi cũng bắt lương, chú và mẹ cũng bắt lương. Có lẽ đối với Naoji, bắt lương là sự dửng dưng chẳng?

Chương 4: Thư gửi

Tôi vô cùng khó xử, không biết phải viết thư hay làm gì. Tuy nhiên, sáng nay, chợt nhớ đến lời của Giêsu: “hãy khôn ngoan như rắn và đơn sơ như chim bồ câu”, tôi cảm thấy hứng khởi một cách kỳ diệu, nên quyết định viết lá thư này và gửi đi.

Tôi là chị của Naoji. Có lẽ ngài quên rồi chẳng? Nếu quên xin hãy nhớ lại.

Tôi rất xin lỗi vì Naoji gần đây đã làm phiền và gây cản trở cho ngài quá nhiều. (Tuy nhiên, thực ra chuyện của Naoji là do Naoji làm nên tôi cảm thấy lời xin lỗi của mình thật vô nghĩa). Hôm nay viết thư cho ngài, tôi có một thỉnh cầu không phải cho Naoji mà là cho chính mình. Tôi có nghe Naoji nói căn nhà của ngài ở Kyobashi đã bị thiêu rụi và ngài chuyển đến chỗ ở hiện nay. Tôi cũng có ý định đến thăm chỗ của ngài ở ngoại thành Tokyo nhưng do sức khỏe của mẹ tôi dạo này sa sút tôi không thể bỏ mặc bà để lên Tokyo được. Vì thế mà tôi quyết định viết bức thư này cho ngài.

Tôi có chuyện muốn trao đổi với ngài. Nếu nhìn từ quan điểm “nữ huấn ca”[1] cho đến bây giờ thì chuyện này có vẻ gian trá, bẩn thỉu và thậm chí ác đức nữa. Tuy nhiên tôi, không, chúng tôi không thể nào mà sống như trước đây được nữa vì thế tôi muốn hỏi ý kiến và cảm nghĩ thực của ngài, người mà em trai tôi tôn kính nhất đời này.

[1] Nguyên văn: Nữ đại học 女大学 Tên quyển sách viết bằng chữ Hiragana ghi chép những lời giáo huấn dành cho phụ nữ thời Edo. Chúng tôi dịch tạm là “Nữ huấn ca”.

Tôi không thể chịu nổi cuộc sống bây giờ. Đây không phải chuyện yêu ghét gì mà là cả ba mẹ con chúng tôi không thể sống một cuộc sống như vậy nữa.

Hôm qua tôi khổ sở, cơ thể nóng bừng mà không biết phải làm sao. Đến hơi quá trưa, cô gái nông dân xóm dưới mang một bao gạo đến nhà trong mưa. Tôi đã đưa nàng y phục của tôi theo như thỏa thuận. Cô gái ấy vừa ngồi uống trà cùng với tôi trong phòng ăn vừa hỏi tôi một câu vô cùng thực tế:

- Nếu chị cứ bán đồ đi như thế này thì sẽ sống được bao lâu nữa đây?

- Chắc khoảng sáu tháng hay một năm gì đó.

Tôi trả lời rồi đưa tay phải che lấy nửa khuôn mặt.

- Tôi buồn ngủ quá. Sao buồn ngủ thế này.

- Chắc là do mệt mỏi. Thường thì thần kinh suy nhược khiến ta buồn ngủ.

- Chắc là vậy nhỉ?

Tôi muốn ứa nước mắt. Trong tâm trí chợt hiện ra hai từ “hiện thực” và “lãng mạn”. Mình hoàn toàn không có chút thực tế nào. Và khi nghĩ đến việc cứ tiếp tục sống mơ màng thế này, tôi chợt cảm thấy ớn lạnh toàn thân. Mẹ tôi đến quá nửa phần là bệnh nhân, hết nằm ngủ rồi thức dậy. Em tôi thì như ngài đã biết, là một bệnh nhân thần kinh. Khi còn ở đây, ngày nào nó cũng đi đến quán trọ gần nhà uống rượu, rồi cứ ba ngày một lần lại cầm tiền mà chúng tôi bán quần áo để đi lên Tokyo. Tuy nhiên đó không phải là chuyện làm tôi khổ sở. Tôi chỉ hãi sợ khi thấy cái sinh mệnh của mình trong cuộc sống thường ngày này đang dần tự tàn úa đi như tàu lá chuối ngả vàng mà không rụng xuống. Tôi không thể nào chịu nổi. Nên cho dù trái với tinh thần của “nữ huấn ca”, tôi cũng muốn thoát khỏi cuộc sống tẻ nhạt này.

Vì vậy tôi muốn xin ngài lời khuyên.

Bây giờ tôi muốn tuyên bố rõ ràng với mẹ và em tôi. Trước đây, tôi có yêu một người, và tôi rất muốn nói rằng trong tương lai tôi sẽ sống như người tình của anh ta. Tôi chắc rằng ngài cũng biết người này. Tên viết tắt của anh ấy là M.C. Mỗi lần có chuyện đau khổ, tôi đều muốn chạy ngay đến nhà anh M.C và nghĩ rằng mình sẽ chết trong tình yêu của anh ấy.

Anh M.C cũng giống như ngài, đã có vợ con rồi. Và hình như anh ấy còn có những người bạn gái trẻ trung và xinh đẹp hơn tôi nữa. Nhưng tôi có cảm giác là nếu không đến chỗ anh M.C thì tôi không còn đường sống nữa. Tuy tôi với vợ anh ấy chưa từng gặp nhau nhưng hình như cô ta là người dịu dàng và tốt lắm. Khi nghĩ đến cô ấy, tôi thấy mình là một người đàn bà đáng sợ. Tuy nhiên, tôi biết cuộc sống hiện giờ của mình còn đáng sợ hơn nên không thể từ bỏ chuyện với anh M.C được. Tôi nghĩ mình sẽ “khôn ngoan như rắn và đơn sơ như chim bồ câu” để theo đuổi tình yêu của mình đến cùng. Nhưng chắc chắn là mẹ và em tôi cũng như mọi người trên thế gian sẽ không tán thành ý định này. Vậy còn ngài thì sao? Khi nghĩ đến việc phải suy nghĩ một mình, hành động một mình, không thể khác được, tôi đã trào nước mắt. Bởi chuyện này là quyết định đầu tiên của tôi từ lúc lọt lòng đến giờ. Giống như việc suy nghĩ đáp án một thừa số của môn đại số quá đổi khó khăn, tôi suy đi tính lại xem có cách nào để mọi người xung quanh chúc phúc hay không và khi thấy có một đầu chỉ ở nơi nào đó có thể tháo gỡ vấn đề một cách tốt đẹp, tôi cảm thấy tươi sáng vô cùng.

Nhưng anh M.C yêu quý sẽ nghĩ gì về tôi nhỉ? Nghĩ đến đây, tôi thấy mình tiêu tan chí khí. Có thể nói, tôi là kẻ không mời mà đến. Một kẻ tự xưng chẳng? Không thể nói là một người vợ tự xưng được, một người tình tự xưng thì đúng hơn. Nếu vậy thì anh M.C sẽ trở nên chán ghét tôi, rồi thì... Vì vậy, tôi xin ngài. Xin ngài hãy thử hỏi anh ấy xem sao! Vào một ngày cách đây sáu năm, có một chiếc cầu vồng nhỏ bé mờ nhạt hiện ra trong ngực tôi. Tuy nó không phải là yêu hay thương gì cả nhưng theo năm tháng trôi qua, nó đã tăng dần sắc độ và cho đến bây giờ, tôi chưa một lần thấy

nó biến mất. Chiếc cầu vồng hiện ra trên bầu trời quang đãng sau cơn mưa rào rồi sẽ biến mất nhưng cầu vồng trong tim người thì không dễ gì tiêu biến. Vì vậy xin ngài hãy hỏi ý kiến anh ấy giúp tôi. Liệu anh ấy nghĩ như thế nào về tôi? Và tình cảm của anh ấy có phải là chiếc cầu vồng trên bầu trời sau cơn mưa, vẫn còn đó hay đã tan biến rồi?

Nếu như thế thì tôi cũng phải xóa bỏ chiếc cầu vồng của mình thôi. Có điều là, nếu tôi không xóa bỏ sinh mệnh của mình trước thì chiếc cầu vồng trong tim không thể nào biến mất được.

Mong chờ hồi âm của ngài.

Gửi đến ngài Uehara Jiro (Chekhov của tôi. My Chekhov[2]. M.C)

[2] Tiếng Anh trong nguyên tác マイチエホフ. Ý Kazuko đánh giá cao tài năng của Uehara như bậc thầy truyện ngắn Nga Anton Chekhov (1860-1904)

P. S: Gần đây tôi đã có da có thịt chút ít. Tôi nghĩ là mình đã ra dáng con người hơn là trở thành người đàn bà súc vật. Mùa hè này, tôi đã đọc quyển tiểu thuyết của D.H. Lawrence.

Vì không nhận được hồi âm nên tôi gửi ngài một lá thư nữa. Trong bức thư lần trước, chắc ngài cũng đã thấy đầy những gian kế thâm hiểm như rắn độc rồi. Thật sự thì trong bức thư ấy, mỗi dòng đều là tận cùng giáo hoạt trong tôi. Chắc ngài cũng nhận ra ý đồ trong thư chỉ là muốn tiền bạc, muốn ngài cứu giúp cuộc đời của tôi thôi. Và tuy không phủ định điều ấy nhưng nếu như chỉ chọn người bảo trợ cho mình thì xin thất lễ mà rằng chắc tôi sẽ không bao giờ chọn ngài đâu. Bởi tôi thấy có nhiều người già cả lắm tiền thương yêu tôi lắm. Thật sự thì gần đây tôi nhận được một lời đề nghị có thể gọi là cầu hôn. Chắc ngài cũng biết tên người ấy. Đó là một ông già độc thân ngoài sáu mươi tuổi, đang là hội viên của một viện nghệ thuật và ông ta đã đến sơn trang này để gặp tôi. Vì bậc tiên sinh này đã từng sống gần nhà cũ của tôi ở khu Nishikata và chúng tôi cũng thỉnh thoảng gặp gỡ theo kiểu hàng xóm láng giềng. Tôi nhớ là vào một buổi chiều thu nào đó, tôi và mẹ hai người đi xe hơi ngang qua nhà vị tiên sinh đó thì thấy vị ấy đang đứng mơ màng một mình kể bên cổng nhà nên mẹ tôi mới khẽ cúi đầu chào qua cửa kính, thế là sắc mặt tối tăm cái kính của vị tiên sinh ấy chợt đỏ bừng hơn cả lá phong mùa thu.

- Chắc là tình yêu thôi.

Tôi cao hứng nói.

- Chắc ông ta thích mẹ đấy.

Nhưng mẹ tôi rất điềm nhiên:

- Không đâu, ông ta là người đáng kính.

Mẹ nói như thì thầm. Có vẻ như tôn kính những người làm nghệ thuật đã là gia phong nề nếp của gia đình tôi.

Qua một vị vốn là bạn thân của chú Wada, ông ta gửi lời đến mẹ tôi rằng ông mới góa vợ năm vừa rồi và khi nào Kazuko cảm thấy thuận tiện thì trả lời trực tiếp với ông ta. Tôi chẳng cần suy nghĩ lâu la gì, đáp lại là hiện tại tôi chẳng có ý định kết hôn nữa.

- Con từ chối cũng được chứ ạ?

- Chuyện đó thì mẹ cũng nghĩ là không thể đâu.

Lúc đó, vị tiên sinh này đang ở biệt trang Karuizawa nên tôi gửi thư từ tạ về phía ấy. Khoảng hai ngày sau, khi thư chưa đến thì vị tiên sinh ấy trên đường đi công cán ở vùng suối nước nóng Izu có ghé qua thăm chúng tôi mà chưa biết gì về hồi đáp của tôi cả. Những người làm nghệ thuật, cho dù tuổi tác lớn đến đâu đi nữa tôi vẫn có cảm tưởng họ đều ích kỷ như con nít mà thôi.

Vì mẹ không được khỏe nên chỉ có mình tôi ra tiếp và mời tiên sinh uống trà ở căn phòng khách bài trí theo kiểu Trung Hoa.

- Bức thư từ tạ của tôi chắc giờ đã đến nhà tiên sinh ở Karuizawa rồi đấy. Tôi đã suy nghĩ kỹ càng rồi.

- Vậy sao?

Ông nói có vẻ gấp gáp và rút khăn lau mồ hôi.

- Tuy vậy, xin cô hãy suy nghĩ kỹ thêm lần nữa xem sao. Tôi với cô thì nói sao nỉ, có thể tôi không mang đến hạnh phúc tinh thần cho cô nhưng về vật chất, tôi có thể làm được. Có thể nói rõ ràng như vậy. Có lẽ là quá thẳng thừng nhưng...

- Lời ông nói về hạnh phúc tôi không hiểu lắm. Tuy có vẻ thất lễ nhưng tôi xin được nói điều này. Trong bức thư gửi cho vợ, Chekhov đã viết "hãy sinh con đi, hãy sinh đứa con của chúng ta đi" có phải không ạ? Trong tiểu luận của Nietzsche cũng có đoạn nói về một người phụ nữ muốn sinh con. Tôi chỉ muốn một đứa con thôi. Còn cái gọi là hạnh phúc thì sao cũng được. Tôi cũng muốn tiền bạc nữa nhưng nếu số tiền đó đủ để nuôi con thì đối với tôi là quá nhiều rồi.

Tiên sinh cười rất kỳ dị:

- Cô thuộc loại người hiếm thấy nhỉ? Cô có thể nói đúng được điều mà mọi người đang nghĩ. Nếu sống chung với một người như cô, chắc công việc của tôi sẽ tràn đầy cảm hứng mới mẻ đấy.

Vị tiên sinh ấy nói những điều kiểu cách không hợp với tuổi tác chút nào. Nếu thực sự tôi có thể

làm tươi mới được công việc của một nghệ thuật gia tầm cỡ thế này thì chắc chắn tôi đã tìm ra lẽ sống của đời rồi. Nhưng tôi không thể hình dung nổi cảnh mình nằm trong vòng tay ông ta.

- Nếu tôi không có lòng yêu ông thì cũng không sao chứ?

Tôi hơi mỉm cười hỏi thăm. Vị tiên sinh trả lời nghiêm túc:

- Đối với người phụ nữ, điều đó cũng tốt thôi. Cứ mơ hồ như vậy mà hay.

- Nhưng với người như tôi quả thật nếu không có lòng yêu thì không thể nghĩ đến chuyện cưới xin được. Tôi cũng đã trưởng thành rồi. Năm sau cũng đã ba mươi.

Bất chợt tôi muốn rút lại lời nói của mình.

Ba mươi. “Phụ nữ đến hai mươi chín tuổi vẫn còn mùi thanh xuân nhưng từ ba mươi tuổi trở đi, cơ thể sẽ chẳng còn dấu vết gì của tuổi trẻ”. Bất giác tôi nhớ lại câu nói này trong một quyển tiểu thuyết Pháp đọc từ lâu và nỗi sầu buồn dâng ngập hồn tôi. Nhìn ra bên ngoài, biển ngập tràn ánh nắng ban trưa, lấp lánh như mảnh kính vỡ. Khi đọc quyển tiểu thuyết ấy, tôi nhớ là mình đã đồng cảm “ừ, quả nhiên là vậy”. Tôi nhớ lại những ngày tháng khi mình có thể bình thản mà nghĩ rằng cuộc sống của phụ nữ tuổi ba mươi thế là hết. Cùng với việc quần áo, trang sức, đai lưng, nhẫn, dây chuyền,... từng thứ một dần biến mất quanh tôi thì cái mùi hương thanh tân của cơ thể cũng nhạt nhòa dần. Trở thành một phụ nữ trung niên nghèo hèn. Trời, không thể chịu nổi! Tuy nhiên, cuộc sống của phụ nữ trung niên thì cũng là cuộc sống phụ nữ chứ. Dạo gần đây, tôi đã hiểu ra điều đó. Tôi nhớ đến lời của cô giáo người Anh trước khi về nước nói khi tôi mười chín tuổi:

“Em đừng có dính vào chuyện yêu đương. Nếu yêu, em sẽ gặp bất hạnh đấy. Hãy chờ đến khi chín chắn đã rồi hãy yêu, khi ngoài ba mươi tuổi ấy”. Lời nói của cô làm tôi ngơ ngác bàng hoàng. Khi ấy tôi không thể nào tưởng tượng được lúc mình ngoài ba mươi tuổi.

- Tôi có nghe nói là cô sẽ bán căn biệt trang này?

Vị tiên sinh bất ngờ hỏi thăm, với vẻ mặt khó chịu.

Tôi mỉm cười:

- Xin lỗi ông! Tôi chợt nhớ đến “Vườn anh đào” [3]. Vậy ông muốn mua hay sao?

[3] Tên vở kịch cuối cùng của Chekhov. Câu này ám chỉ vị tiên sinh này chỉ là thứ con buôn như Lopakhin.

Quả là bậc thầy, ông ta hiểu rất nhanh, miệng méo xệch vì giận, im lặng không trả lời.

Mặc dù cũng có chuyện có người hỏi mua căn biệt trang này với giá năm mươi vạn yên để làm

chỗ nghỉ dưỡng cho một vị hoàng thân nào đó nhưng chuyện này chẳng đi đến đâu. Ngay cả tin đồn như vậy mà vị tiên sinh này cũng nghe ngóng được hay sao? Việc tôi nghĩ vị tiên sinh đây như tên lái buôn Lopakhin trong vở kịch “Vườn anh đào” khiến ông vô cùng khó chịu và sau vài ba câu xã giao sau đó, ông rời đi.

Cái điều tôi tìm kiếm ở ngài không phải như là Lopakhin. Tôi có thể nói rõ ràng như vậy. Chỉ là xin ngài hãy nhận lấy người phụ nữ trung niên này đi.

Lần đầu tiên tôi gặp ngài là sáu năm về trước. Vào thời điểm đó tôi chưa biết gì về ngài cả. Lúc đó tôi chỉ nghĩ ngài là thầy của em trai tôi và có chút gì tà ma nữa. Ngài uống rượu bằng ly thủy tinh và rồi có trêu đùa nhẹ nhàng. Tôi cảm thấy bình thường thôi. Nhưng nó cũng làm tôi vui vẻ kỳ lạ. Tôi chẳng yêu hay ghét ngài gì. Rồi sau đó, để lấy lòng em trai, tôi mới đọc những tác phẩm của ngài mà em tôi mượn. Tuy không phải là độc giả nhiệt tâm gì, có lúc thích thú có khi không nhưng qua sáu năm trôi, hình bóng của ngài như làn sương mù dần dần thấm vào trái tim tôi. Vào đêm ấy, khi ở trên cầu thang, chuyện chúng ta làm chợt hiện lên sống động và tươi mới trong tâm trí và tôi cảm thấy đó là một chuyện trọng đại có thể quyết định vận mệnh của mình. Tôi nhớ ngài. Khi nhận ra có lẽ đây là tình yêu thì tôi thấy vô cùng đau khổ và tuyệt vọng, chỉ biết khóc thầm. Ngài quả thật không giống với những người đàn ông khác. Cũng như Nina trong vở kịch “Chim hải âu^[4]”, tôi không hề yêu tác giả. Tôi không ái mộ tiểu thuyết gia. Tôi cũng không biết mình có phải là người say mê văn chương không nữa. Tôi chỉ muốn ngài cho tôi một đứa con thôi.

[4] Tên một vở kịch của Chekhov.

Nếu như trước đây, khi ngài còn độc thân, tôi chưa về làm dâu nhà Yamaki, chúng ta gặp nhau và kết hôn thì chắc tôi cũng không sống khổ như bây giờ. Nhưng tôi hiểu rằng không thể nào kết hôn với ngài được bởi tôi rất ghét làm điều ti tiện để đẩy vợ ngài qua một bên. Tôi chỉ muốn làm thiếp (từ này tôi thực tình không muốn dùng chút nào nhưng từ “người tình” theo nghĩa thông tục cũng là làm tỳ thiếp mà thôi) của ngài, không sao cả đâu. Nhưng cuộc sống của một người thiếp chắc là rất khó khăn. Tôi nghe nói làm thiếp thường sẽ bị vứt bỏ ngay khi trở nên vô dụng. Và khi gần sáu mươi tuổi, bất kỳ đàn ông nào cũng quay về nhà vợ cả thôi. Đây là những lời tôi nghe được từ cuộc nói chuyện giữa ông người làm và bà vú ở nhà cũ khu Nishikata. Tuy nhiên, trong trường hợp của chúng ta, tôi nghĩ có hơi khác một chút. Tôi nghĩ đối với ngài chuyện công việc là quan trọng nhất. Và nếu ngài thương tôi và hai chúng ta hòa thuận thì chẳng phải tốt cho công việc của ngài hay sao? Và rồi chắc vợ ngài cũng chấp nhận chuyện hai chúng ta thôi. Có vẻ là một lý luận khiên cưỡng và kỳ dị, nhưng tôi cho rằng suy nghĩ của mình không hề sai sót.

Vấn đề nằm ở sự hồi đáp của ngài mà thôi. Dù lời hồi đáp có thể đáng sợ, có thể là ngài yêu, hay không yêu, hay chẳng có gì với tôi cả nhưng tôi vẫn phải hỏi ngài. Trong bức thư lần trước, tôi viết mình là người tình tự xưng, bức thư lần này là lời vô lý của một phụ nữ trung niên, và nếu ngài không trả lời, tôi sẽ chẳng biết đâu mà lần, rồi sẽ gầy mòn tiêu tụy đi mất thôi. Nhất định ngài phải trả lời cho tôi nhé!

Trong tiểu thuyết, ngài cũng hay viết về những cuộc phiêu lưu tình ái và thế gian đồn đại rằng ngài là kẻ suy đồi nhưng thực sự đối với tôi, chuyện đó cũng thường thôi. Tôi không hiểu lẽ thông thường là như thế nào. Nhưng tôi nghĩ, có thể làm chuyện mình thích thì đó mới là cuộc sống thực sự. Tôi muốn sinh một đứa con mang giọt máu của ngài. Dù có chuyện gì đi nữa, tôi cũng không muốn mang thai con của người khác đâu. Vì vậy, tôi mới viết thư để bàn bạc với ngài. Nếu ngài hiểu cho điều ấy thì xin hãy hồi âm. Hãy báo cho tôi biết rõ ràng về cảm giác của ngài.

Mưa đã tạnh, gió thổi vi vu. Đã ba giờ chiều. Bây giờ tôi sẽ đi lấy phần rượu thượng hạng, rồi rót vào hai chai rượu rum, gói trong bọc, rồi nhét bức thư này vào trong túi áo và sau chừng mười phút, tôi sẽ đi sang làng bên. Rượu này không cho em tôi uống đâu. Rượu này Kazuko sẽ uống. Mỗi tối tôi uống một ly. Rượu thực sự là thứ phải uống bằng ly thủy tinh nhỉ?

Ngài có đến chỗ tôi chơi không?

Gửi đến Ngài M.C

Hôm nay trời lại giăng mưa. Một làn mưa mảnh như tơ gần như không nhìn thấy được. Mỗi ngày tôi đều ngồi nhà không dám đi đâu, mong chờ thư tín của ngài nhưng hôm nay cũng không thấy gì. Không biết là ngài đang suy nghĩ gì. Trong bức thư lần trước, tôi có nói về chuyện vị tiên sinh đó nhưng có lẽ là không nên chẳng? Liệu ngài có nghĩ rằng tôi đề cập đến chuyện hôn ước là để kích thích lòng cạnh tranh của ngài hay không? Nhưng mà chuyện hôn ước đó chẳng đi đến đâu cả. Mới khi nãy, tôi và mẹ nói về chuyện đó và bật cười. Đạo trước mẹ nói là đau ở đầu lưỡi và mẹ đã thực hiện theo đúng cái mỹ học liệu pháp mà Naoji đề nghị nên đã hết đau, sức khỏe có khá lên một chút.

Lúc này, khi tôi đứng bên hiên nhà ngắm nhìn làn mưa bị gió thổi thành một vòng xoáy bạc và nghĩ về tâm trạng của ngài thì mẹ gọi vọng ra từ trong nhà ăn:

- Mẹ có pha sữa này, vào đây con! Vì trời lạnh quá nên mẹ đun sữa nóng.

Tôi vào nhà ăn, cùng mẹ uống từng ngụm sữa nóng nghi ngút khói và nói về chuyện vị tiên sinh hôm nọ.

- Vị tiên sinh ấy và con chẳng có điểm nào hợp nhau cả phải không?

- Đúng là không hợp thật.

Mẹ bình thản đáp.

- Con bướng bỉnh như thế này, nhưng không phải không ưa cái gọi là nghệ sĩ. Thêm vào đó, vị tiên sinh thu nhập rất khá và nếu kết hôn với người như thế thì cũng được thôi! Nhưng mà không thể

nào đâu.

Mẹ bật cười.

- Kazuko hư quá! Mặc dù miệng nói không thể nhưng dạo trước hình như trò chuyện rất thoải mái và vui vẻ với ông ấy mà. Mẹ thật không hiểu tình cảm của con nữa.

- À, vì nói chuyện với ông ấy rất thú vị. Con muốn trao đổi với ông ấy nhiều chuyện. Chẳng có ý gì đâu mẹ.

Hôm nay mẹ rất khỏe. Còn hôm qua, khi thấy tôi lần đầu tiên bới tóc lên, mẹ đã nhận xét:

- Người có ít tóc bới lên trông mới đẹp. Còn búi tóc của con quá nổi bật, như thể nó muốn đội thêm chiếc vương miện vàng nữa vậy. Thất bại rồi!

- Thật là chán quá! Chẳng phải trước đây mẹ đã nói con có làn da cổ trắng mịn và đẹp vì thế không nên để tóc che khuất sao?

- Những chuyện như thế thì con lại nhớ nhĩ!

- Được khen dù chút xíu thôi là suốt đời con không quên. Nhớ lại những lời khen cũng vui chứ.

- Dạo trước cũng được ông ấy khen ngợi gì đó phải không?

- Đúng vậy. Vì thế mới trở nên thân thiết. Vị tiên sinh ấy nói, ở bên cạnh Kazuko tôi sẽ luôn dạt dào cảm hứng. Con không ghét văn nghệ sĩ nhưng những người làm ra vẻ ta đây có tư cách là con không chịu được.

- Thế, thầy của Naoji là người như thế nào?

Tôi lạnh hết cả người.

- Con không biết rõ lắm nhưng vì là thầy của Naoji nên chắc cũng bị gắn nhãn hiệu tai tiếng bất lương như nhau thôi.

- Nhãn hiệu à?

Mẹ lẩm nhẩm với ánh mắt tươi vui.

- Thật là một từ thú vị. Có nhãn hiệu chẳng phải an toàn hay sao? Dễ thương như con mèo nhỏ đeo cái chuông trên cổ vậy. Những kẻ bất lương mà không có gắn nhãn thì thật là đáng sợ.

- Đúng vậy mẹ nhĩ.

Tôi cảm thấy vui sướng quá, cứ như thân thể mình đã tan biến thành khói mà bay lên tận bầu trời cao xanh kia. Ngài hiểu không? Có hiểu tại sao tôi lại hạnh phúc đến thế không? Nếu không hiểu... ngài sẽ bị ăn đấm đấy nhé!

Xin ngài một lần ghé đây chơi! Nếu tôi nói Naoji dẫn ngài đến thì có gì đó kỳ dị, không được tự nhiên lắm nên ngài hãy làm bộ như chợt ghé qua đây. Nếu ngài đi với Naoji cũng được nhưng tốt hơn hết ngài hãy đến đây một mình khi Naoji còn ở Tokyo. Vì nếu có Naoji ở đây chắc chắn nó sẽ dẫn ngài đến quán trọ chỗ cô Osaki uống rượu mất thôi. Gia đình tôi mấy đời rồi đều có thiện cảm với văn nghệ sĩ đấy.

Ngày xưa họa sĩ Korin đã đến lưu lại nhà chúng tôi ở Kyoto một thời gian và đã vẽ những bức tranh tuyệt vời trên những cánh cửa giấy. Vì vậy tôi chắc rằng mẹ cũng rất vui khi được ngài ghé thăm. Có lẽ ngài sẽ nghỉ ngơi ở căn phòng bài trí kiểu Tây Phương trên tầng hai. Ngài đừng quên tắt đèn nhé! Tôi sẽ lên cầu thang tối với đèn cầy nhỏ trên tay. Ngài thấy vậy có được không? Như vậy quá nhanh nhĩ!

Tôi thích kẻ phóng dăng, thích những kẻ được gắn nhãn trác táng và rồi tôi cũng muốn trở thành một kẻ bị dán mác suy đồi. Tôi nhận ra rằng ngoài cách làm như thế tôi không còn cách sống nào khác. Ngài nổi tiếng là kẻ phóng dăng số một ở Nhật Bản đúng không? Đạo trước tôi nghe em tôi kể lại, có rất nhiều người nói rằng ngài dễ tính, bắn thủ, đáng ghê tởm và lãng nhục ngài một cách tồi tệ, đầy hận thù. Điều đó làm tôi càng thích ngài hơn. Người tài hoa như ngài chắc có rất nhiều người săn đón nhưng có lẽ dần dần ngài sẽ yêu một mình tôi thôi. Không hiểu sao tôi cứ mãi nghĩ như thế. Và rồi ngài sẽ sống chung với tôi, mỗi ngày làm việc một cách vui vẻ. Từ lúc tôi còn nhỏ, rất nhiều người nói rằng, ở bên cạnh tôi sẽ quên hết mọi muộn phiền. Tôi chưa bao giờ bị người ta ghét bỏ, mọi người thường nói tôi là một cô gái tốt. Vì vậy, tôi chắc chắn rằng ngài không thể nào ghét tôi được.

Nếu được gặp ngài thì thật là hạnh phúc. Bây giờ tôi không cần hồi âm gì của ngài nữa. Tôi chỉ muốn gặp mặt ngài thôi. Nếu tôi trực tiếp đến nhà ngài ở Tokyo để gặp mặt thì thật đơn giản nhưng mẹ tôi gần như là một bệnh nhân mà tôi là y tá kiêm luôn hầu gái của bà nên không thể nào làm như thế được. Tôi van xin ngài, hãy đến đây dù chỉ một lần cho tôi được gặp mặt! Như vậy ngài sẽ hiểu tất cả. Hãy nhìn vào nếp nhăn mờ hai bên khóe miệng tôi! Hãy ngắm nhìn những nếp nhăn âu sầu của thế kỷ! Tôi chắc chắn gương mặt tôi sẽ biểu lộ rõ cho ngài tình cảm chất chứa trong lòng tôi hơn muôn ngàn ngôn từ tôi đã viết.

Trong lá thư đầu tiên, tôi viết về chiếc cầu vồng nhỏ trong tim mình nhưng cầu vồng không đẹp để cao sang như ánh sáng đom đóm hay ánh sao trời. Nếu như là nỗi nhớ mờ nhạt và xa xăm thì tôi đâu có đau khổ như thế này và cuối cùng, có lẽ tôi sẽ quên được hình bóng ngài thôi. Chiếc cầu vồng trong tim tôi là chiếc cầu lửa. Có cảm giác nỗi nhớ đó sẽ thiêu đốt cháy bỏng tim gan tôi. Cái khổ đau của người nghiện ma túy khi lên cơn cũng đến thế mà thôi.

Dù nghĩ rằng mình chẳng làm gì sai trái, xấu xa cả nhưng tôi đã từng rùng mình không biết điều

định làm có phải là quá ngu ngốc hay không. Cũng có nhiều lần, tôi day dứt rằng lẽ nào mình đã phát cuồng rồi chẳng? Tuy nhiên, đôi khi tôi cũng có thể lên kế hoạch một cách lạnh lùng bình tĩnh. Thực sự thì xin ngài hãy đến đây một lần thôi. Bất cứ khi nào cũng được! Tôi sẽ không đi đâu hết mà ở đây chờ đợi ngài. Hãy tin tưởng tôi!

Hãy gặp tôi một lần nữa, lúc đó nếu ngài không thích tôi thì xin cứ nói thẳng. Ngọn lửa trong tim tôi là do ngài đốt lên vì vậy ngài hãy đến dập tắt nó đi. Với sức lực của mình, tôi không thể nào dập tắt được. Nếu gặp nhau, chỉ khi chúng ta gặp nhau, tôi nghĩ chắc mình sẽ được cứu giúp. Nếu vào thời đại của Vạn Diệp Tập hay Genji Monogatari thì những lời tha thiết của tôi cũng là chuyện bình thường thôi. Mong ước của tôi là được trở thành thiếp của ngài, là mẹ của các con ngài.

Nếu người nào cười chê bức thư này thì người đó đang nhạo báng nỗ lực sinh tồn của một người phụ nữ, đang đùa cợt với sinh mạng của một người đàn bà. Tôi như nghẹt thở với cái ngột ngạt của bốn bức tường. Tôi muốn căng buồm ra khơi dù cho ngoài kia đầy bão tố. Những cánh buồm xếp xó luôn bám đầy bụi bặm. Những kẻ nhạo báng tôi tất cả đều là những cánh buồm xếp xó đó, chẳng làm được tích sự gì.

Một người phụ nữ đang gặp cảnh khó xử. Nhưng trong vấn đề này, người khổ sở nhất chính là bản thân tôi. Thật là vô lí khi những kẻ bàng quan, không hề khổ sở chút nào về chuyện của tôi, lại lên tiếng bình phẩm, trong khi cánh buồm của họ thì rũ rượi nằm đó. Tôi không muốn nghe bất cứ ai nói về suy nghĩ của mình. Tôi không có tư tưởng. Tôi chưa bao giờ hành động dựa trên một tư tưởng hay triết lý nào.

Tôi biết những người được cả thế gian khen ngợi và tôn sùng đều là những kẻ nói dối và giả hiệu đấy thôi. Tôi không tin tưởng vào nhân gian. Tôi đứng về phía những kẻ trác táng, những kẻ bị gắn nhãn hiệu bất lương. Tôi nghĩ nếu mình chết trên cây thập tự thì cũng được thôi. Dù cho vạn người chỉ trích, tôi vẫn có thể nói thẳng vào mặt họ rằng: Các ngươi, những kẻ không gắn nhãn mác mới chính là những kẻ bất lương.

Ngài có hiểu không?

Không có lý do nào cho tình yêu cả. Tôi đã nói nhiều điều mang tính lý luận quá. Tôi nhận ra, mình đã bắt chước cách nói năng của đứa em trai. Tôi chỉ mỗi mòn đợi ngài ghé thăm. Tôi muốn gặp mặt ngài một lần nữa. Chỉ có vậy.

Chờ đợi! À, trong cuộc sống, con người có rất nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau, như buồn vui hờn giận. Nhưng những xúc cảm này chỉ chiếm vồn vẹn một phần trăm trong cuộc sống của con người mà thôi, còn lại chín mươi chín phần trăm chẳng phải là sống trong chờ đợi hay sao?

Từng phút, từng giây, tôi đợi chờ trong vô vọng tiếng chân của hạnh phúc bước đến hiên nhà. Trống vắng quá! Ah, đời là bể khổ! Không được sinh ra trong cuộc đời này thì tốt hơn chẳng? Đó là hiện thực mà mọi người đang nghĩ. Mỗi ngày tôi chờ đợi mòn mỏi từ sáng đến chiều. Thê thảm

quá! Ước gì tôi có thể vui mừng khi thấy mình được sinh ra, được sống với nhân gian, với cuộc đời này!

Ngài có thể đẩy sang một bên cái thứ đạo đức đang giam hãm ngài hay không?

Gửi đến M.C

(Đây không phải viết tắt của chữ Chekhov của tôi - My Chekhov. Tôi không yêu tác giả. Gửi đến My Child - Con tôi)

Chương 5: Phu nhân

Mùa hè năm nay, tôi đã viết ba bức thư gửi người đàn ông đó nhưng vẫn không nhận được hồi âm. Dù suy nghĩ gì đi nữa tôi cũng không thể tìm ra cách sống nào khác nên đã đặt trọn con tim mình vào trong ba bức thư kia. Gửi đi, chờ mãi mà không thấy trả lời, tâm trạng tôi như người đứng trên mỏm đá cao nhảy xuống bờ vực sóng dữ. Khi tôi bóng gió hỏi Naoji tình hình của ông ta thì nó nói chẳng có gì lạ, mỗi tối đều đi uống rượu, viết ra toàn những tác phẩm vô đạo đức, bị thế gian xa lánh và ghét bỏ, rồi đang rủ rê Naoji mở một nhà xuất bản. Bước đầu tiên đã được hai ba tiểu thuyết gia nhận lời rồi, bây giờ chỉ cần tìm người cấp vốn thôi. Khi nghe Naoji nói thế, tôi thấy rằng hình như mùi hương của tôi chẳng thấm nhiễm một chút nào vào bầu không khí xung quanh người tôi yêu thương. Còn hơn cả nỗi hổ thẹn khi tôi nhận ra mình như một sinh vật riêng biệt, khác hoàn toàn với cái thế gian này. Đó là một cảm giác vô cùng thê lương mà tôi chưa từng nếm trải, như thể đứng trên một cánh đồng mùa thu cô quạnh, thấy mình bị bỏ rơi, cho dù có gào khóc cũng chẳng ai đáp lời. Điều này gọi là sự thất tình chăng? Nghĩ đến cảnh đứng một mình trơ trọi trên cánh đồng hoang, mặt trời lặn xuống, sương mù dâng lên, chẳng còn lại gì ngoài cái chết, tôi thấy ngực và vai mình như bị ngàn cơn sóng đánh, gào khóc không nước mắt, tức ngực không thể nào thở nổi.

Ngay khi tôi quyết tâm bí mật lên kinh thành để gặp bằng được ông Uehara, vì cánh buồm đã giương lên và tàu đã ra ngoài bến cảng, không thể đứng đó mãi được, cần phải đi đến nơi muốn đến, thì sức khỏe của mẹ tôi đột nhiên có vấn đề.

Một đêm kia, mẹ ho dữ dội, tôi lấy nhiệt kế ra đo thì thấy ba mươi chín độ.

- Tại hôm nay trời lạnh mà. Đến mai sẽ khỏi thôi.

Mẹ vừa ho khục khặc vừa nói thều thào nhưng tôi thấy đây không phải là cơn ho bình thường nên quyết định mai sẽ đi mời bác sĩ ở làng dưới đến khám.

Sáng hôm sau, thân nhiệt của mẹ đã hạ xuống và đã bớt ho nhưng tôi cũng đến chỗ ông bác sĩ làng và nói là mẹ cháu dạo này yếu lắm, tối qua lại sốt và ho cả đêm, cháu có cảm giác cơn ho khác với bình thường nên mời bác sĩ đến khám cho.

Bác sĩ nói “lát nữa bác sẽ đến” rồi lấy từ trong chiếc tủ đặt nơi góc phòng khám ra ba quả lê và nói “đây là quà cho cháu”. Đến khoảng quá trưa, ông mặc quần áo chỉnh tề đến khám. Như thường lệ, ông đặt ống nghe, bắt mạch rất cẩn thận rồi hướng về tôi nghiêm túc nói:

- Xin đừng lo lắng. Uống thuốc vào sẽ khỏi ngay thôi.

Tôi lấy làm lạ, cố nén cười và hỏi thăm:

- Vậy không cần phải tiêm sao ạ?

- Không cần phải như vậy. Vì chỉ là cảm mạo nên cần tĩnh dưỡng, chẳng bao lâu sẽ khỏi ngay thôi.

Ông lại nghiêm túc nói.

Nhưng cơn sốt của mẹ suốt một tuần không hề thuyên giảm. Tuy ho thì có đỡ hơn nhưng sốt thì buổi sáng chùng 37.7 độ, tối lại lên 39 độ. Còn bác sĩ thì từ ngày hôm sau bị đau bụng nên nghỉ khám. Khi tôi đến nhận thuốc và nói với y tá về tình trạng khác thường của mẹ thì nhận được câu trả lời là theo bác sĩ chỉ là cảm mạo thông thường thôi, nên lại cho tôi thuốc nước và thuốc bột.

Naoji thì vẫn lêu lổng ở Tokyo, mười ngày rồi chưa về nhà. Tôi lo lắng quá nên đã viết thư cho chú Wada thông báo về tình trạng sức khỏe của mẹ.

Sau chùng mười ngày mẹ sốt cao như vậy, vị bác sĩ cuối cùng cũng đã khỏi đau bụng và đến thăm bệnh mẹ tôi.

Vị bác sĩ sau khi khám kỹ lưỡng chợt kêu lên:

- Hiểu rồi, hiểu rồi.

Và quay người sang tôi nói nghiêm túc:

- Tôi đã hiểu nguyên nhân gây sốt rồi. Phụ nhân đây bị tràn dịch phổi trái. Nhưng cũng không đáng lo đâu. Tuy sốt kéo dài nhưng nếu yên tâm tĩnh dưỡng thì cũng không đáng ngại.

Mặc dù thấy nghi ngờ là “chỉ vậy thôi sao” nhưng như kẻ chết đuối vớ được cọc rơm, nghe lời bác sĩ nói vậy, tôi cũng nhẹ nhõm được phần nào.

Sau khi bác sĩ ra về, tôi nói với mẹ:

- Vậy là mẹ yên tâm rồi nhé. Mẹ chỉ bị tràn dịch phổi chút ít thôi, hầu hết ai cũng bị mà. Chỉ cần tinh thần phấn khởi là sẽ khỏi ngay đấy. Mùa hè năm nay thời tiết không mưa thuận gió hòa. Con ghét mùa hè, cũng không thích những bông hoa mùa hè nữa.

Mẹ vừa nhắm mắt vừa cười:

- Người ta nói những ai thích hoa mùa hè sẽ chết vào mùa hè nên mẹ cũng nghĩ là mình chết vào hè năm nay nhưng vì có Naoji trở về nên mẹ sẽ sống đến mùa thu đấy.

Khi nghĩ rằng ngay cả cái thằng như Naoji mà cũng trở thành trụ cột cho sinh mệnh của mẹ, tôi cảm thấy cay đắng vô cùng.

- Nếu vậy thì mùa hè đã qua nên mẹ đã vượt đỉnh nguy hiểm rồi đấy. Mẹ à, cỏ thu hagi ngoài vườn đã nở. Rồi thì hoa nữ lang, hoa địa du, hoa chuông, cỏ đuôi mèo, hoa lau nữa. Khu vườn đã khoác áo mùa thu rồi. Đến tháng mười chắc chắn mẹ sẽ hạ sốt đấy.

Tôi cầu mong như thế. Hay là đến đầu tháng chín oi bức, khi những cơn nắng cuối cùng của mùa hạ trôi qua cũng được. Và rồi khi hoa cúc nở, những ngày nắng đẹp ấm áp kéo dài đến cuối thu, chắc chắn mẹ sẽ hạ sốt, khỏe lên lại và tôi có thể gặp mặt người ấy. Biết đâu kế hoạch của tôi sẽ nở bung tuyệt diệu như một bông cúc đại đóa thì sao. Ah, giá như đã sang đầu tháng mười và mẹ đã hạ sốt thì hay biết bao!

Sau khi gửi thư cho chú Wada, thì khoảng chừng một tuần sau, theo như sắp xếp của chú, một vị bác sĩ già tên Miyake, trước đây vốn là y sĩ cung đình, dẫn theo y tá xuống chẩn bệnh cho mẹ.

Vị bác sĩ già này trước đây cũng có quen biết với người cha quá cố của tôi nên mẹ tỏ ra rất vui mừng. Tiên sinh Miyake từ ngày xưa đã quen thói hành xử không đàng hoàng, nói năng thô tục, nhưng rất quý mẹ tôi, và suốt ngày hôm đó hai người nói chuyện rất vui vẻ chẳng thấy khám bệnh gì cả. Tôi xuống bếp, làm mấy cái bánh pút-đing mang lên mời thì thấy việc khám bệnh hình như đã xong xuôi. Vị bác sĩ già đeo cái ống nghe hờ hững trên vai như đồ trang sức, đang ngồi ở chiếc ghế mây ngoài hiên phòng khách.

- Tôi ấy à, sẽ vào một quán bình dân đứng ăn một tô mì udon, chẳng cần biết ngon hay dở.

Ông vui vẻ tiếp tục nói chuyện trên trời dưới đất. Còn mẹ, vừa nhìn lên trần nhà vừa lắng nghe, chẳng thấy biểu hiện gì. Vậy chắc là không sao rồi, tôi thở phào nhẹ nhõm.

- Không sao chứ ạ? Bác sĩ làng nói là bị tràn dịch phổi trái đấy bác.

Tôi vui vẻ hẳn ra, hỏi thăm ông Miyake. Vị bác sĩ già nhẹ nhàng nói như không có gì xảy ra:

- Cái gì chứ. Không sao cả đâu.

- Vậy thì mẹ cháu ổn rồi.

Rồi vui mừng hơn hở, tôi gọi lớn tiếng: “Bác sĩ nói là không sao mẹ ơ!”

Lúc đó, chợt vị bác sĩ Miyake đứng bật dậy và đi vào căn phòng bài trí kiểu Trung Hoa.

Tôi thấy hình như có sự tình gì đó nên lặng lẽ đi theo sau.

Vị bác sĩ già đi đến bức bình phong của căn phòng thì dừng lại.

- Bác nghe có tiếng ào xào.

- Không phải là tràn dịch phổi ạ?

- Không phải đâu.

- Vậy là viêm khí quản?

Tôi sắp sửa nước mắt vòng quanh.

- Cũng không phải.

Ho lao ư? Tôi không hề muốn nghĩ đến nó. Nếu như viêm phổi, tràn dịch, hay viêm khí quản thì sức lực của tôi có thể làm cho mẹ khỏi bệnh được. Nhưng nếu là ho lao thì có lẽ là vô phương rồi. Tôi cảm thấy chân mình như muốn khuỵu xuống.

- Bác nghe tiếng ào xào ạ. Thế có tệ lắm không?

Tôi khóc nức nở vì lo lắng.

- Cả hai bên lá phổi luôn cháu à.

- Nhưng mẹ cháu vẫn khỏe mà. Luôn miệng nói là cơm ngon cơm ngon mà...

- Hết cách rồi.

- Bác nói dối. Không phải vậy đúng không? Nếu ăn nhiều trứng, bơ sữa thì sẽ khỏi phải không? Chỉ cần cơ thể có sức đề kháng thì sẽ hạ sốt phải không ạ?

- Ừm, cứ cho ăn thật nhiều vào đã, thứ gì cũng được.

- Đúng vậy bác nhỉ. Mỗi ngày mẹ cháu ăn năm củ khoai tây đấy.

- Ừ khoai tây cũng tốt thôi.

- Vậy không sao chứ? Mẹ sẽ khỏi đúng không?

- Tuy thế căn bệnh này sẽ lấy đi mạng sống của mẹ cháu. Cháu cứ chuẩn bị tinh thần đi là vừa.

Lần đầu tiên trong đời, tôi biết đến cảm giác hiện hữu của rất nhiều bức tường tuyệt vọng, nơi mà sức người dù gồng đến đâu cũng không thể làm gì được .

- Vậy còn được hai năm? Hay ba năm?

Tôi vừa run vừa hỏi.

- Bác không biết. Dù sao chúng ta cũng chẳng làm được gì.

Rồi vì hôm đó đã có hẹn với lũ quán suối nước nóng Nagaoka ở Izu nên bác sĩ Miyake cùng với cô y tá rời đi. Tôi ra đến tận cổng đưa tiễn, rồi chần chừ tinh thần, vào ngồi bên gối mẹ nơi phòng khách và cười như không có gì xảy ra.

- Thế bác sĩ nói sao hả con?

Mẹ hỏi thăm.

- Dạ nói rằng chỉ cần cơn sốt hạ là khỏe lại thôi.

- Thế còn ngực mẹ thì sao?

- Hình như chẳng có gì nghiêm trọng. Cũng giống cơn bệnh lần trước của mẹ ấy mà, con chắc thế. Khi khí trời mát mẻ, mẹ sẽ dần khỏe lại thôi.

Tôi cố gắng tin vào lời nói dối của mình. Và cố gắng quên đi những từ đáng sợ như “tuyệt mệnh”. Tôi nghĩ nếu như mẹ mất đi thì toàn bộ cơ thể tôi cũng sẽ tiêu biến mất và tôi không thể nào hình dung ra sự thật ấy. Từ giờ trở đi, tôi sẽ cố gắng quên đi tất cả và lo cho mẹ ăn thật nhiều món như cá, súp, thịt hộp, gan, nước thịt hầm, khoai tây, trứng, sữa rồi thì cơm trắng, bánh nếp, canh đậu hũ. Tôi sẽ bán tất cả quần áo tư trang của mình để mua bất cứ thứ gì có vẻ ngon lành về nấu cho mẹ.

Tôi đứng dậy, bước vào căn phòng Trung Hoa, mang một chiếc ghế trong phòng ra đặt nơi hiên

phòng khách để có thể nhìn thấy gương mặt của mẹ tôi. Gương mặt đang yên ngủ của mẹ chẳng có vẻ gì là bệnh nhân. Hai mắt mẹ vẫn ngời sáng đẹp đẽ, sắc mặt hồng nhuận vô cùng. Mỗi sáng mẹ đều dậy đúng giờ, đi rửa mặt rồi quay lại phòng và dùng bữa ngay trên giường. Sau đó thì mẹ lúc ngủ lúc thức và suốt buổi chiều thì đọc sách báo, chỉ về đêm mới lên cơn sốt mà thôi.

- Ah, mẹ còn khỏe mà. Chắc chắn sẽ không sao đâu.

Và trong tâm trí tôi, lời chẩn đoán của ông Miyake đã biến đi mất.

Trong khi đang nghĩ đến tháng mười hoa cúc sẽ nở rồi thì... tôi bắt đầu gà gật và ngủ mơ. Tuy thực tế tôi chưa bao giờ nhìn thấy quang cảnh đó nhưng trong mơ lại thường hay gặp. Tôi nghĩ thầm “ah, mình lại đến đây rồi” và thấy mình đang đứng bên bờ hồ trong khu rừng quen thuộc. Tôi đi dạo cùng một thanh niên mặc quần áo truyền thống Nhật Bản, không nghe thấy tiếng bước chân. Toàn thể phong cảnh như bị bao phủ trong một màn sương màu xanh lá cây. Và dưới đáy hồ, một chiếc cầu nhỏ màu trắng đang chìm sâu.

- Ah, cầu chìm mất rồi. Hôm nay không thể đi đâu được cả. Ta hãy vào trong khách sạn này nghỉ ngơi đi. Chắc là còn phòng trống đấy.

Bên bờ hồ có một khách sạn bằng đá. Vách tường ẩm ướt sương mù xanh. Trên cổng đá có khắc một dòng chữ vàng và mảnh “Khách sạn Switzerland”. Trong khi đọc dòng chữ SWI, bất giác tôi nghĩ đến mẹ. Tôi tự hỏi giờ mẹ ra sao và nghĩ không biết mẹ có ở trong khách sạn này chẳng? Tôi cùng người thanh niên đi qua cổng đá và bước vào khu vườn phía trước. Trong khu vườn sương mù, những bông hoa lớn như hoa cẩm tú cầu nở như bùng cháy. Hồi còn nhỏ, mỗi lần nhìn thấy những hoa văn trang trí trên mền là những bông hoa cẩm tú cầu đỏ rực đang rơi, sao tôi buồn đến lạ. Và bây giờ, tôi biết là những bông hoa cẩm tú cầu màu đỏ là có thật.

- Em lạnh không?

- Dạ, một chút. Sương thấm vào trong tai lạnh quá!

Và vừa cười tôi vừa hỏi anh ta:

- Không biết mẹ sao rồi nhỉ?

Người thanh niên bỗng cười buồn, tỏ vẻ cảm thông vô hạn rồi trả lời:

- Mẹ em giờ đang nằm dưới mộ.

- Ah.

Tôi rên khe khẽ. Thật vậy sao? Mẹ đã không còn trên cõi đời này nữa sao? Đám tang của mẹ

cũng đã xong xuôi rồi à? Khi ý thức là mẹ đã mất, toàn thân tôi chìm đắm trong nỗi buồn thương không sao nói thành lời. Và tôi mở mắt ra.

Bóng hoàng hôn đã phủ ngoài hành lang. Trời đang mưa. Nỗi cô đơn màu xanh lá vẫn còn phảng phất quanh đây như còn trong giấc mơ.

- Mẹ à? - Tôi gọi nhỏ.

- Con đang làm gì thế? - Mẹ đáp lời như vậy.

Tôi bật lên vì vui sướng, đi vào phòng khách.

- Con mới ngủ dậy đấy.

- Vậy à? Mẹ cũng nghĩ là con đang làm gì đó. Một giấc ngủ trưa dài đấy nhé.

Mẹ cười có vẻ rất thú vị.

Được sống và hít thở trong bầu không khí ưu nhã của người mẹ như thế này khiến tôi quá đổi vui mừng và cảm thấy biết ơn.

- Thế thực đơn bữa tối, mẹ có ý kiến gì không ạ?

Tôi cao hứng hỏi mẹ.

- Được rồi. Mẹ chẳng cần ăn gì đâu. Hôm nay mẹ sốt lên 39.5 rồi đấy.

Đột nhiên tôi cảm thấy tuyệt vọng, trống trải. Và ngơ ngác nhìn xung quanh căn phòng âm u. Tôi muốn chết.

- Sao thế nhỉ? Đến 39.5 cơ đấy!

- Chẳng có gì đâu. Chỉ là mẹ không ưa những triệu chứng trước khi sốt thôi. Đầu hơi đau, ớn lạnh toàn thân và rồi là sốt.

Ngoài sân bóng tối đã bao phủ. Mưa ngừng rơi nhưng gió vẫn còn thổi. Khi tôi thắp đèn, định đi vào phòng ăn thì mẹ nói:

- Chói mắt lắm! Con tắt đèn đi!

- Nhưng cứ nằm trong bóng tối vậy, mẹ không sợ sao?

Tôi đứng yên và hỏi như vậy.

- Thì cũng như nhắm mắt mà ngủ vậy thôi. Mẹ chẳng thấy hiu quạnh chút nào. Ngược lại, mẹ ghét bị chói mắt lắm. Từ giờ, con đừng có bật đèn phòng khách nữa nhé.

Tôi lại cảm thấy sự bất tường, im lặng tắt đèn, đi sang phòng kế bên, bật đèn lên, cảm giác vô cùng cô quạnh, tôi vội vàng đi xuống bếp, lấy cơm nguội ra ăn với cá hộp, nước mắt rơi lã chã.

Càng khuya gió càng thổi mạnh. Từ khoảng 9 giờ đêm, mưa với gió theo nhau vùn vụt thành một cơn bão thực sự. Bức màn trúc ngoài đầu hành lang mà tôi cuốn lên hai ba ngày trước đang va đập lạch cạch trong gió. Tôi ngồi trong căn phòng sát bên phòng khách, đọc quyển “Kinh tế học nhập môn” của Rosa Luxemburg[1], thấy thích thú lạ kỳ. Quyển này tôi lấy từ căn phòng trên gác hai của Naoji cùng với những quyển như “Tuyển tập Lênin”, “Cách mạng xã hội” của Kautsky mà chưa hỏi nó. Những quyển này để trên bàn tôi trong căn phòng kế bên phòng khách. Buổi sáng mẹ thức dậy đi rửa mặt trở về có ngang qua phòng tôi, thấy ba quyển sách, mẹ cầm lên, đọc qua, rồi khẽ thở dài, đặt xuống, quay sang nhìn tôi với gương mặt buồn bã. Tuy nhiên trong đôi mắt chan chứa nỗi buồn ấy không có một chút gì là cự tuyệt hay ghét bỏ. Những quyển mẹ chọn đọc là của Hugo, cha con nhà Dumas, Musset và Daudet nhưng tôi biết trong những quyển sách lãng mạn ngọt ngào kia cũng phảng phất một mùi cách mạng. Cũng giống như mẹ, những người có được sự “giáo dục thiên bẩm”, từ này nghe có hơi kỳ lạ, có lẽ sẽ chờ đón cuộc cách mạng như là chuyện đương nhiên, không có gì là bất ngờ. Khi đọc sách của Rosa Luxemburg, không phải tôi không cảm thấy cái vẻ kiểu cách lên gân giả tạo, nhưng nó mang lại cho tôi niềm hưng phấn sâu xa theo cảm nhận của riêng tôi. Những điều được viết trong sách là về kinh tế học, nhưng nếu đọc theo kiểu kinh tế học thì nó thực sự chán ngắt, toàn là những chuyện đơn giản không cần phải chứng minh. Không, chắc là do tôi chẳng hiểu gì về kinh tế học cả. Tôi chẳng cảm thấy một chút thú vị gì. Trong cái môn học mà nếu không có tiền đề “con người là ích kỷ tham lam, vĩnh viễn tham lam ích kỷ” thì không thể nào được thành lập này, đối với người không tham lam mà nói, thì vấn đề phân phối chẳng mang lại chút hứng thú nào. Tuy nhiên, khi đọc quyển sách này, tôi lại thích thú ở một điểm khác. Đó là tác giả đã có sự liều lĩnh và dũng khí phá hủy hết tư tưởng xưa nay từ gốc đến ngọn, không chút do dự nào. Và tôi chợt nghĩ đến hình ảnh một người đàn bà chạy trong giá lạnh đến nhà người mình yêu cho dù điều đó vi phạm đạo đức đến thế nào đi nữa. Tư tưởng phá hoại. Sự phá hoại là điều buồn bã, bi ai nhưng đẹp đẽ. Một giấc mơ về sự phá hủy, tái thiết và tự thành. Mặc dù sau khi phá hoại, ngày tự thành có lẽ sẽ không bao giờ đến nhưng vì tình yêu ta phải phá hủy, ta phải làm một cuộc cách mạng. Rosa đã dành cho chủ nghĩa Marx một tình yêu nhiệt thành buồn bã.

Đó là mùa đông của mười hai năm về trước.

- Bạn đúng là một cô gái trong nhật ký Sarashina[2] đấy nhỉ. Nói gì với bạn cũng vô ích thôi.

[1] Rosa Luxemburg (1871-1919), chiến sĩ cộng sản người Ba Lan, nhà triết học, nhà lý luận chủ nghĩa Marx. Franz Mehring, người viết tiểu sử Marx, từng nói Rosa Luxemburg là khối óc tốt nhất sau Marx (the best brain after Marx).

[2] Nhật ký Sarashina 更級日記 do con gái của Takasue viết vào khoảng năm 1060, thời Heian, thuật lại những chuyện trong khoảng thời gian từ năm bà mười ba tuổi khi theo cha về Kinh thành cho đến năm năm mươi hai tuổi. Trong đó có nhiều đoạn miêu tả những cơn mộng mị. Người bạn ám chỉ Kazuko như “kẻ mơ ngày”.

Người bạn ấy nói thế rồi bước đi. Khi ấy, tôi gửi trả quyển sách của Lênin mà tôi chưa đọc.

- Bạn đọc rồi à?

- Xin lỗi nhé! Vẫn chưa.

Từ trên cầu có thể nhìn thấy nhà thờ kiểu Nga ở trung tâm Tokyo.

- Tại sao? Có chuyện gì vậy?

Người bạn ấy cao hơn tôi chừng ba xăng-ti-mét, rất giỏi về ngôn ngữ học, là một người rất đẹp, có gương mặt tựa tựa nàng Mona Lisa. Bạn đội một chiếc mũ bê rê đỏ rất hợp với mình.

- Tại mình ghét cái bìa sách.

- Bạn kỳ lạ thật đấy. Không phải vậy chứ? Thực ra là bạn sợ mình phải không?

- Mình không sợ. Chỉ là mình không chịu nổi cái bìa sách thôi mà.

- Vậy sao?

Bạn ấy nói với vẻ buồn bã, rồi lại nói tôi là cô gái trong nhật ký Sarashina, nói gì với tôi cũng vô ích thôi.

Chúng tôi cùng im lặng, nhìn xuống dòng sông mùa đông.

- Bình yên nhé, nếu đây là chia tay vĩnh viễn thì xin em hãy vĩnh viễn bình yên[3] (Byron[4]).

[3] Bản tiếng Nhật: ご無事で、もし、これが永遠の別れなら、永遠に、ご無事で.

[4] Lord Byron (1788-1824): nhà thơ lãng mạn Anh.

Bạn ấy nói vậy rồi nhanh chóng chuyển sang đọc nguyên bản tiếng Anh và khẽ ôm tôi.

Tôi xấu hổ và khe khẽ thì thầm.

- Mình xin lỗi nhé!

Tôi đi bộ về phía nhà ga Ochanomizu. Khi ngoái lại nhìn, tôi vẫn thấy bạn ấy đứng bất động trên cầu dãi nhìn theo bóng tôi.

Từ đó tôi không gặp lại bạn ấy nữa. Tuy chúng tôi vẫn cùng đến học ở nhà cô giáo nước ngoài nhưng đã khác trường.

Đã mười hai năm trôi qua mà tôi vẫn còn ngơ ngác như cô gái trong nhật ký Sarashina, không khác hơn được chút nào. Trong suốt thời gian đó, mình đã làm gì nhỉ? Chưa từng làm cách mạng, cũng chẳng biết đến yêu đương. Cho đến bây giờ, những người lớn trong thế gian này đã dạy tôi tình yêu và cách mạng, hai thứ đáng sợ và ghê tởm nhất mà trong thời chiến tranh tôi đã nghĩ như vậy. Nhưng sau chiến bại, chúng tôi không còn tin vào lời thế gian và cảm thấy con đường sống thực sự của mình là phản kháng tất cả những lời thuyết giáo đó. Tôi cho rằng, vì tình yêu và cách mạng thực sự là hai điều đẹp đẽ, tuyệt vời nhất của cuộc đời này nên những kẻ thế gian mới ác ý nói dối với chúng tôi rằng đó là những trái nho xanh. Tôi muốn xác thực điều này. **Con người được sinh ra vì tình yêu và cách mạng**[5].

[5] *In đậm trong nguyên tác: 人間は恋と革命のために生まれてきたのだ。*

Bất chợt cánh cửa giấy mở, mẹ tươi cười lộ mặt ra hỏi tôi:

- Con còn thức à? Chưa đi ngủ sao?

Tôi nhìn đồng hồ trên bàn. Đã mười hai giờ đêm.

- Dạ vâng. Con không buồn ngủ. Vì đọc mấy quyển sách về chủ nghĩa xã hội nên phấn khích quá.

- Vậy à? Sao con không uống rượu đi! Giờ này làm một ly vào rồi đi nằm sẽ ngủ ngon lắm.

Mẹ nói có vẻ đùa vui nhưng không hiểu sao trong thái độ đó có một vẻ đẹp duyên dáng và phóng đãng.

Đã sang tháng mười mà trời vẫn chưa vào thu. Những ngày oi bức âm u như những ngày mùa hè vẫn tiếp tục kéo dài. Và cơn sốt của mẹ hàng đêm cứ lên xuống khoảng giữa ba tám và ba chín độ.

Rồi một buổi sáng kia, tôi nhìn thấy một điều đáng sợ. Cánh tay mẹ bị sưng lên, phù nề. Cho đến khi ấy, mẹ còn nói bữa sáng sao mà ngon nhưng ngày hôm đó mẹ chỉ ngồi dậy nơi giường, húp từng thìa cháo nhỏ và nuốt rất khó khăn. Hôm đó, tôi đã cho nấm thông matsutake vào súp nhưng mẹ không ưa mùi nấm hay sao ấy nên cầm chén đưa lên miệng rồi lại đặt xuống trên khay. Khi ấy tôi nhìn thấy cánh tay của mẹ và ngạc nhiên đến sững sốt. Cánh tay phải sưng tròn lên.

- Mẹ, tay mẹ làm sao thế?

Ngay cả mặt của mẹ cũng hơi tái xanh và sưng lên nữa.

- Không có gì đâu con. Chỉ chùng này thì đâu có gì.

- Mà mẹ bị sưng từ khi nào vậy?

Mẹ im lặng, mặt như thể bị chói nắng. Tôi muốn khóc thành tiếng. Đây đâu phải là tay của mẹ tôi. Đây là tay của người đàn bà nào xa lạ. Tay mẹ tôi nhỏ và mảnh mai hơn nhiều. Bàn tay ấy tôi biết rất rõ mà. Bàn tay dịu dàng. Bàn tay thân ái. Phải chăng bàn tay ấy đã vĩnh viễn biến mất rồi? Tuy cánh tay trái vẫn còn chưa sưng lên, nhưng đau đớn quá, không thể nào nhìn tiếp được, tôi ngoảnh mặt đi, nhìn chăm chăm vào lẵng hoa nơi góc phòng.

Vì nước mắt sắp sửa ứa ra không sao kìm lại được nên tôi vội vàng đứng dậy, đi vào phòng ăn và thấy Naoji đang ăn trứng luộc. Tuy Naoji thỉnh thoảng có ghé về nhà, nhưng cứ đến tối là nó lại mò đến chỗ cô Osaki uống rượu, đến sáng vác cái mặt lơ đãng về nhà, không ăn cơm mà ăn bốn năm quả trứng luộc, rồi lại lên tầng hai lúc ngủ lúc thức vật vờ.

- Tay mẹ sưng lên rồi đấy.

Tôi cúi mặt nói với Naoji. Rồi không nói tiếp được nữa, tôi cứ cúi mặt thế mà khóc nức nở.

Naoji không trả lời. Tôi ngẩng mặt lên:

- Vô vọng rồi. Em không nhận thấy sao? Bị sưng lên như thế thì không còn làm gì được nữa.

Tôi nắm chặt mép bàn. Gương mặt Naoji u ám.

- Sắp sửa rồi. Mẹ kiếp! Cái chuyện vớ vẩn này!

- Chị muốn mẹ khỏe lại. Dù thế nào chị cũng muốn chữa lành cho mẹ.

Tôi nắm chặt hai tay lại. Đột nhiên Naoji khóc thút thít.

- Chẳng thể làm gì được đâu. Chúng ta không có cách nào khác cả.

Vừa nói, Naoji vừa lấy tay dụi dụi mắt.

Ngày hôm đó, Naoji lên Tokyo để thông báo với chú Wada về bệnh tình của mẹ và hỏi chuyện sau này, còn tôi những lúc không ở bên mẹ thì chỉ biết khóc. Khi đi lấy sữa bò vào buổi sáng trời còn sương mù, khi vuốt tóc soi gương, khi tô son môi, lúc nào tôi cũng khóc. Những ngày tháng hạnh phúc sống bên mẹ hiện ra như một bức tranh. Tôi cứ khóc không ngừng. Hoàng

hôn rồi tối đến, tôi ra trước hiên của căn phòng Trung Hoa mà khóc, nước mắt giàn giụa. Trên trời thu, sao lấp lánh, dưới chân tôi, con mèo nhà ai đang nằm thu mình bất động.

Hôm sau, cánh tay mẹ còn sưng to hơn ngày hôm trước. Mẹ không ăn uống gì được. Ngay cả nước cam mà mẹ cũng nói cổ họng khô rất không uống nổi nữa.

- Mẹ à, con lại làm cho mẹ cái khẩu trang mà Naoji nói nhé?

Tôi vừa cười vừa định nói vậy nhưng nói chưa hết câu thì cảm thấy đau khổ quá nên bật khóc nức nở.

- Mỗi ngày con đều bận rộn lo lắng cho mẹ, mệt lắm phải không? Con thuê y tá đi nhé!

Mẹ nói nhẹ nhàng. Thấy mẹ lo lắng cho Kazuko còn hơn lo lắng cho sức khỏe của mình nữa, tôi lại càng buồn hơn, đứng dậy chạy vào phòng tắm và khóc lóc không ngừng.

Đến quá trưa, Naoji dẫn theo bác sĩ Miyake và hai người y tá về nhà.

Ngay cả vị bác sĩ lúc nào cũng đùa cợt được này cũng làm ra vẻ nghiêm trọng, vào ngay phòng bệnh để bắt đầu khám, và nói trống không:

- Đã yếu đi nhiều rồi đó.

Nói rồi vị bác sĩ tiêm cho mẹ một liều long não[6].

[6] Nguyên văn: カンフル(camphor): Dùng trong, dưới dạng thuốc tiêm để hồi tỉnh cơ tim, chữa trụy tim hay suy nhược.

- Bác sĩ sẽ nghỉ ở đâu?

Mẹ nói như đang mê sảng.

- Lại ở Nagaoka. Tôi đã đặt chỗ trước rồi, không cần phải lo đâu. Chị đừng lo lắng cho người khác nữa, hãy lo cho mình và ăn bất cứ thứ gì mình thích đi. Nếu hấp thụ nhiều dinh dưỡng, cơ thể sẽ khá lên. Ngày mai tôi lại đến. Tôi để lại đây một người y tá, có gì cứ gọi cô ấy nhé!

Vị bác sĩ già ấy hướng về phía mẹ nói lớn tiếng như thế rồi đứng lên nháy mắt ra hiệu cho Naoji.

Một mình Naoji đưa bác sĩ và người y tá ra tận cổng. Khi quay vào, mặt nó như đang kiềm chế nước mắt.

Lúc ấy, tôi đang từ trong phòng mẹ đi ra, xuống phòng ăn.

- Vô vọng à? Phải vậy không?

- Chán lắm!

Naoji cười, miệng méo xệch.

- Suy nhược diễn ra quá nhanh. Bác sĩ nói hôm nay hoặc ngày mai chưa biết chừng...

Vừa nói Naoji vừa tuôn trào nước mắt.

- Vậy mình khỏi cần điện báo cho mọi người cũng được.

Tôi ngược lại, bình tĩnh không ngờ.

- Em có bàn với chú Wada rồi. Chú nói bây giờ không thể tập trung mọi người được đâu. Cho dù họ có đến thì trong căn nhà chật hẹp này sẽ thất lễ với người ta, mà gần đây lại không có cái nhà nghỉ nào cho ra hồn cả. Cho dù có mời đến suối nước nóng Nagaoka thì cũng không thể đặt trước hai ba phòng ở đó được. Có nghĩa là chúng ta nghèo, không đủ sức mời những người cao sang đó. Chú nói sẽ đến ngay nhưng lão ấy từ xưa vốn là keo kiệt, không thể nhờ vả gì được đâu. Ngay cả tối hôm qua, lão ấy chẳng quan tâm gì đến bệnh tình của mẹ lại sang sảng thuyết giáo cho em. Từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, có ai sáng mắt ra bởi những lời thuyết giáo của bọn keo kiệt đâu chứ. Cái lão ấy với chị em mình và mẹ nữa sao quá khác nhau, như nước với lửa, em chán lắm!

- Nhưng giờ chị em mình phải dựa vào chú ấy thôi.

- Không đời nào! Em thà đi ăn mày còn hơn. Chính chị ấy, từ bây giờ chị mới phải dựa vào chú Wada.

- Chị ấy à?

Nước mắt tôi ứa ra.

- Chị đã có chỗ để đi rồi.

- Cưới xin à? Đã quyết rồi sao?

- Không phải.

- Tự lập à? Một phu nhân đi làm việc. Nực cười!

- Không phải tự lập đâu. Chị sẽ trở thành nhà cách mạng.

- Cái gì cơ?

Naoji nhìn tôi trân trối.

Lúc đó, người y tá mà bác sĩ Miyake để lại, cất tiếng gọi tôi:

- Quý phu nhân gọi cô đấy.

Tôi vội vàng chạy vào phòng bệnh, ngồi bên mẹ.

- Gì thế ạ?

Tôi ghé sát mặt mẹ hỏi thăm.

Mẹ vẫn im lặng nhưng hình như muốn nói điều gì đó.

- Nước à?

Tôi hỏi thăm.

Mẹ khẽ lắc đầu. Hình như mẹ không cần uống nước. Một lát sau, mẹ thì thầm:

- Mẹ nằm mơ.

- Vậy sao? Giấc mơ thế nào ạ?

- Giấc mơ về rắn.

Tôi bất giác hoảng sợ.

- Trên tảng đá nơi lối đi ngoài vườn, có một con rắn cái sọc đỏ đúng không? Con ra xem thử đi!

Tôi lạnh toát người, lập cập đứng lên đi ra phía hành lang. Nhìn qua cửa kính, tôi thấy một con rắn nằm dài trên tảng đá phơi mình trong nắng thu. Tôi choáng váng, tối tăm mặt mũi.

Tao biết mày. Tuy mày có lớn lên và già đi so với hồi đó nhưng đúng là con rắn cái đã bị tao đốt trúng đi. Tao biết mày đến đây phục thù. Hãy biến đi ngay!

Tôi niệm chú như thế nhưng khi nhìn lại con rắn vẫn không nhúc nhích chút nào. Tự nhiên tôi không muốn cho người y tá nhìn thấy con rắn. Tôi dậm chân thật mạnh.

- Không có đâu mẹ ời. Giấc mơ của mẹ sai rồi.

Tôi cố tình nói lớn hơn mức cần thiết và rồi khi nhìn ra tảng đá ngoài vườn, con rắn cuối cùng cũng đã cử động, chậm chạp trượt đi.

Thôi, vô phương rồi. Khi nhìn thấy con rắn, cảm giác đầu tiên tôi phải thừa nhận là mọi chuyện đã được an bài. Khi cha tôi mất, bên gối ông có một con rắn nhỏ màu đen, rồi thì trên khắp các cây trong vườn tôi thấy cơ man nào là rắn.

Mẹ dường như không còn đủ sức ngồi dậy, lúc nào cũng có vẻ nửa tỉnh nửa mê, phó mặc mình cho cô y tá. Còn ăn uống thì hình như không nuốt trôi khỏi cổ nữa. Từ sau khi nhìn thấy rắn, tôi cảm thấy sự bình an của tâm tư đã xuyên qua đά của niềm tuyệt vọng, nếu có thể nói như vậy, nó gần với cảm giác hạnh phúc đã xuất hiện trong tôi. Và giờ tôi chỉ muốn ở bên mẹ chừng nào còn có thể.

Ngày hôm sau, tôi chỉ ngồi bên mẹ mà đan áo. Tôi đan nhanh hơn người ta nhưng rất xấu. Vì vậy mà mẹ lúc nào cũng chỉ cho tôi những chỗ đan vụng về. Ngày đó, tôi chẳng có tâm trạng nào mà đan lát cả, chỉ là muốn ngồi bên mẹ mà không muốn tỏ ra mất tự nhiên nên làm bộ vậy thôi. Tôi mang hộp đựng len ra và bắt đầu tập trung đan áo.

Mẹ nhìn chăm chú vào đôi tay tôi rồi nói:

- Con đan vớ chân à? Nếu không đan rộng ra tám phần thì khi mang vào sẽ chật đó.

Hồi còn nhỏ, dù mẹ chỉ dạy bao lần tôi cũng không thể nào đan được. Và cũng giống như ngày xưa, tôi bối rối, rồi xấu hổ và nhớ tiếc. Khi nghĩ đến việc mẹ không còn có thể chỉ dạy tôi được nữa, tự nhiên nước mắt tôi ứa ra không nhìn rõ mũi len đang đan.

Mẹ vẫn ngủ, không thể hiện ra bất kỳ một sự khổ sở nào. Từ sáng đến giờ, mẹ vẫn chưa dùng bữa, chỉ thỉnh thoảng ngậm miếng băng có tẩm nước trà mà tôi đưa cho. Nhưng ý thức mẹ vẫn còn tỉnh táo, đôi khi bình tĩnh mà nói chuyện với tôi:

- Trên báo có hình chụp Thiên Hoàng đấy, mẹ muốn xem lại một lần nữa.

Tôi đưa tờ báo sát gần gương mặt mẹ.

- Đã già đi nhiều rồi.

- Không đâu, tại bức hình chụp tệ quá thôi. Chú tẩm hình chụp gần đây Bệ hạ trông trẻ và tươi vui lắm. Trong thời buổi này, Ngài nên vui lên mới phải chứ.

- Tại sao?

- Thì lần này, Thiên Hoàng cũng được giải phóng còn gì?

Mẹ cười với vẻ cô đơn. Rồi một lát sau mẹ nói:

- Mẹ muốn khóc mà nước mắt không tài nào ứa ra được.

Tôi chợt nghĩ, biết đâu giờ mẹ đang hạnh phúc. Cái cảm giác hạnh phúc phải chẳng giống như mảnh bụi vàng lấp lánh dưới đáy sông tuyệt vọng? Nếu cái tâm trạng sáng sủa không thể ngờ khi vượt qua đáy sâu của nỗi buồn là hạnh phúc thì Thiên Hoàng, mẹ và cả tôi nữa chắc hẳn đang hạnh phúc đây. Buổi sáng mùa thu yên tĩnh. Khu vườn mùa thu ánh sáng chan hòa. Tôi ngừng đan, nhìn ra mặt biển sáng lấp lánh cao ngang ngực tôi.

- Mẹ à, cho đến tận bây giờ, con chẳng hiểu gì về thế gian cả.

Tuy còn có nhiều điều muốn nói nhưng thấy xấu hổ vì bị cô y tá trong góc phòng đang chuẩn bị tiêm cho mẹ nghe thấy nên tôi ngưng lại.

- Con nói cho đến bây giờ...? - Mẹ khẽ cười và hỏi lại.

- Vậy là đến bây giờ con đã hiểu thế gian?

Không hiểu sao mặt tôi đỏ bừng.

- Mẹ chẳng hiểu thế gian là gì nữa.

Mẹ ngoảnh mặt đi, thì thầm như độc thoại.

- Mẹ cũng không hiểu nữa. Chắc cũng không có ai hiểu đâu. Cho dù bao nhiêu thời gian trôi qua, tất cả chúng ta đều là con trẻ cả thôi. Chẳng hiểu biết được gì hết.

Nhưng dù sao tôi vẫn phải sống. Nếu có là trẻ con đi nữa thì cũng không thể mãi nũng nịu. Từ bây giờ tôi phải tranh đấu với thế gian. Có lẽ mẹ là người cuối cùng có thể sống được một cuộc đời đẹp đẽ và buồn bã, không tranh đua với người, không thù ghét sân hận. Từ bây giờ, chắc sẽ chẳng còn ai có thể sống được như vậy. Người chết đi thật là đẹp. Nhưng còn cuộc sống. Sự sống còn. Tôi có cảm giác nó thật là xấu xa, nhơ nhuốc và tanh mùi máu. Tôi thử hình dung ra cảnh con rắn cái có chứa đang đào một cái hang trên nền chiếu tatami nhưng không sao tưởng tượng ra được. Hổ thẹn cũng được nhưng tôi sẽ đấu tranh đến cùng với thế gian để sinh tồn. Rõ ràng là mẹ đang dần dần chết đi và cùng với điều đó, cái chủ nghĩa lãng mạn và sự cảm thương trong tôi cũng dần biến mất. Tôi cảm giác mình đã biến thành một sinh vật giảo quyết đầy toan tính.

Quá trưa ngày hôm đó, khi tôi đang ngồi bên cạnh mẹ, đưa bông băng ngâm nước trà cho mẹ thấm họng thì nghe tiếng xe hơi dừng trước cửa. Vợ chồng chú Wada từ Tokyo xuống thăm. Chú bước vào phòng bệnh, đến ngồi bên cạnh gối mẹ và im lặng. Mẹ lấy cái khăn tay che phần

dưới mặt rồi cứ nhìn chú Wada mà khóc. Tuy khóc nhưng nước mắt không chảy ra được. Tôi có cảm giác mẹ giống như một con búp bê.

- Naoji, ở đâu?

Một lát sau mẹ nhìn sang tôi mà hỏi.

Tôi lên tầng hai, nói với Naoji đang nằm dài trên chiếc trường kỷ đọc tạp chí:

- Mẹ gọi em đấy.

- Ôi, lại một trường sầu thảm! Chúng ta đã gắng sức chịu đựng đủ rồi. Thần kinh đã nặng, bạc tình làm sao! Chúng ta khổ sở, nhiệt tình còn đây nhưng thân xác rã rời, không còn khí lực mà ngồi bên cạnh mẹ nữa.

Naoji vừa ca cẩm như vậy vừa mặc áo khoác vào rồi theo tôi đi xuống nhà dưới.

Khi chúng tôi cùng ngồi bên cạnh mẹ, đột nhiên mẹ giơ tay lên rồi im lặng chỉ vào Naoji, chỉ vào tôi. Sau đó mẹ ngoảnh mặt về chú Wada chấp hai lòng bàn tay lại.

Chú Wada gật đầu quả quyết:

- Em hiểu, em hiểu.

Mẹ có vẻ như an tâm, khẽ nhắm mắt lại rồi đưa tay luồn vào trong chăn.

Tôi bật khóc còn Naoji cũng cúi mặt thốn thức.

Lúc ấy, vị bác sĩ Miyake từ Nagaoka trở về, ghé vào tiệm ngay cho mẹ.

Mẹ gặp được chú Wada rồi nên chắc không còn gì lưu luyến nữa, mới nói:

- Bác sĩ, hãy cho tôi được toại nguyện đi!

Vị bác sĩ và chú đưa mắt nhìn nhau im lặng. Khóe mi hai người long lanh nước mắt.

Tôi đứng dậy đi vào phòng ăn làm bốn suất mì udon mà chú Wada ưa thích rồi mang vào phòng Trung Hoa mời chú, thím, vị bác sĩ và Naoji. Sau đó tôi lấy phần bánh sandwich của khách sạn Marunouchi, quà của chú Wada, đưa cho mẹ xem. Khi tôi đặt bánh bên cạnh gối mẹ thì nghe mẹ thì thầm:

- Con bạn quá nhỏ.

Trong phòng Trung Hoa, mọi người nói chuyện gẫu một lúc lâu. Chú thím thì nói dù thế nào đi nữa tối nay phải về lại Tokyo rồi đưa tôi phong bì đựng tiền. Vị bác sĩ Miyake và người y tá cũng về cùng chú thím nên dặn dò cô y tá ở lại là ý thức bệnh nhân còn tỉnh táo và tim cũng chưa đến nỗi nào nên cứ tiếp tục tiêm thì sẽ kéo dài được chừng bốn năm ngày nữa. Rồi ngày hôm đó, mọi người kéo nhau lên xe đi về Tokyo cả.

Sau khi ra tiễn mọi người, tôi quay lại phòng bệnh, mẹ mỉm cười thân thiết như mọi khi chỉ có hai mẹ con với nhau:

- Con vất vả quá!

Mẹ nói thật nhỏ như thì thầm. Gương mặt mẹ lúc ấy thật lung linh sống động. Tôi nghĩ chắc mẹ vui mừng lắm khi gặp được chú Wada.

- Dạ, không có gì đâu.

Tôi mỉm cười trả lời, có phần vui vẻ.

Và đó là cuộc nói chuyện cuối cùng giữa hai mẹ con.

Ba tiếng sau, mẹ qua đời... trong buổi hoàng hôn mùa thu yên tĩnh, khi người y tá đang bắt mạch, tôi và Naoji ngồi bên. Người mẹ đẹp đẽ, người phụ nữ quý tộc cuối cùng của đất Phù Tang.

Gương mặt mẹ khi mất hầu như không thay đổi. Lúc cha lâm chung, sắc mặt ông đột nhiên biến đổi còn mẹ vẫn y như khi còn sống, chỉ có điều không thở nữa mà thôi. Mẹ ngưng thở khi nào tôi cũng không biết nữa. Chỗ sưng trên mặt mẹ đã xẹp xuống từ ngày hôm trước. Hai gò má trơn mịn như sáp ong. Đôi môi nhợt nhạt hơi cong như đang mỉm cười. Trông mẹ còn đẹp đẽ hơn cả khi còn sống. Tôi thoáng nghĩ đến đức mẹ Maria từ bi.

Chương 6: Khởi đầu cuộc chiến

Khởi đầu cuộc chiến.

Tôi không thể chìm sâu vào nỗi sầu não này mãi được. Tôi nhất định phải chiến đấu. Một luận lý mới, mà không, nói như vậy có vẻ đạo đức giả quá. Tình yêu. Duy nhất chỉ có thể thôi. Như

Rosa đã dựa vào kinh tế học hiện đại để mà tiếp tục sống, tôi cũng không thể sống nếu không bầu vút vào một tình yêu. Giêsu đã công kích thói đạo đức giả của những kẻ quyền uy, có học, những nhà đạo đức và tôn giáo trên cõi đời này và rao giảng cho mọi người không chút do dự về tình yêu đích thực của Thiên Chúa. Những lời dạy của Ngài dành cho mười hai đệ tử để sai họ đi khắp nơi, trong trường hợp của tôi cũng không phải không có liên hệ.

Đừng sắm vàng bạc, hay tiền đồng để giắt lưng. Đi đường, đừng mang bao bì, đừng mặc hai áo, đừng đi giày hay cầm gậy. Nay, Thầy sai anh em đi như chiên đi vào giữa bầy sói. Vậy anh em phải khôn như rắn và đơn sơ như bồ câu.

Hãy coi chừng người đời. Họ sẽ nộp anh em cho các hội đồng, và sẽ đánh đập anh em trong các hội đường của họ. Và anh em sẽ bị điệu ra trước mặt vua chúa quan quyền vì Thầy để làm chứng cho họ và các dân ngoại được biết. Khi người ta nộp anh em, thì anh em đừng lo phải nói làm sao hay phải nói gì: thật vậy, không phải chính anh em nói, mà là Thần Khí của Chúa Cha nói trong anh em.

Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét. Nhưng kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu thoát.

Khi người ta bách hại anh em trong thành này, thì hãy trốn sang thành khác. Thầy bảo thật anh em: anh em chưa đi hết các thành của Ítraen, thì Con Người đã đến.

Anh em đừng sợ những kẻ giết thân xác mà không giết được linh hồn. Đúng hơn, anh em hãy sợ Đấng có thể tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong hỏa ngục.

Anh em đừng tưởng Thầy đến đem bình an cho trái đất; Thầy đến không phải để đem bình an, nhưng để đem gươm giáo. Quả vậy, Thầy đến để gây chia rẽ giữa người ta với cha mình, giữa con gái với mẹ, giữa con dâu với mẹ chồng. Kẻ thù của mình chính là người nhà.

Ai yêu cha hay yêu mẹ hơn Thầy, thì không xứng với Thầy. Ai yêu con trai hay con gái mình hơn Thầy, thì không xứng với Thầy. Ai không vác thập giá mình mà theo Thầy, thì không xứng với Thầy. Ai giữ lấy mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm thấy được[1].

[1] Kinh Thánh Tân Ước, Tin mừng theo thánh Matthêu. Chúng tôi sử dụng bản dịch Việt Ngữ của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ.

Khởi đầu cuộc chiến.

Nếu như tôi thề sẽ sẵn sàng tuân theo lời dạy của Giêsu vì tình yêu, chắc Ngài sẽ chỉ trích tôi chẳng? Tại sao tình yêu thể xác lại xấu xa còn tình yêu tinh thần thì cao đẹp, tôi thật không hiểu nổi[2]. Tôi không thể không nghĩ rằng chúng giống nhau. Tôi muốn tự hào nói rằng chính tôi là người dám hủy hoại cả thân xác và linh hồn trong hỏa ngục vì tình yêu và vì cả nỗi muộn

phiên sinh ra từ đó.

[2] Nguyên văn: なぜ「恋」がわるくて、「愛」がいいのか、私にはわからない. Hai chữ “luyến” 恋 và “ái” 愛 đều có nghĩa tình yêu nhưng “luyến” mang tính vật chất, vị kỷ như người Nhật nói là chữ “luyến” có bộ tâm 心 ở dưới có mang nghĩa là hạ tâm, còn “ái” tình yêu tinh thần, vị tha, nên bộ tâm ở ngay chính giữa.

Nhờ sự sắp xếp của chú Wada mà mẹ được bí mật an táng ở Izu còn tang lễ chính thức thì được tổ chức ở Tokyo. Tôi và Naoji sống những ngày gượng gạo ở sơn trang Izu, có khi cả ngày chẳng ai mở miệng nói với ai câu nào. Naoji lấy hết nữ trang của mẹ đem đi, nói là tiền vốn để đầu tư vào nhà xuất bản, rồi sau khi ăn nhậu bê bối ở Tokyo thì lếch thếch quay về Izu, mặt xanh xao vàng vọt như một kẻ bệnh tật nặng và lăn ra ngủ li bì. Mấy ngày trước nó dẫn một cô gái trẻ trông có vẻ là vũ công về nhà. Quả nhiên là Naoji cũng tỏ ra bất tiện một chút nên tôi lên tiếng:

- Hôm nay chị đi Tokyo được chứ? Chị đến chỗ người bạn, đã lâu lắm rồi không gặp nên muốn đến thăm. Chị ở lại hai ba hôm sẽ về, em trông nhà dùm nhé! Chuyện cơm nước thì em nhờ cô ấy nấu giúp là được mà.

Tôi nhân dịp này, giống như con rắn tinh khôn, nhét vội một ít mỹ phẩm, bánh mì... vào túi xách, có thể lên đường đi Tokyo gặp mặt người ấy một cách hết sức tự nhiên. Trước đây có lần tôi kín đáo dò hỏi Naoji thì nó nói nếu đi tuyến ngoại thành Tokyo, xuống xe ở ga Ogikubo ra cửa Bắc và từ đó đi bộ chừng 20 phút sẽ đến chỗ nhà mới của ông Uehara.

Đó là một ngày gió thổi dữ dội. Khi tôi xuống tàu tại ga Ogikubo thì trời đã đập choạng tối. Tôi níu lấy người qua đường hỏi thăm địa chỉ. Họ chỉ cho tôi góc phố vắng kia, quanh quẩn gần một tiếng đồng hồ trên con đường ngoại thành tối tăm, tôi vô cùng lo sợ, ứa nước mắt. Đã thế còn vấp chân vào tảng đá làm quai guốc đứt ra khiến tôi đứng sững lại không biết phải làm sao. Chợt nhìn sang hai căn nhà bên phải, trong bóng tối lờ mờ thấy một căn có bảng tên loáng thoáng như là Uehara. Vấn đề nguyên một bàn chân mang vớ, tôi khập khiễng chạy đến bên hiên nhà đó nhìn thật kỹ. Đúng là trên bảng hiệu có viết chữ Uehara Jiro nhưng trong nhà thì lại tối đen.

Tôi đứng bất động một lúc, không biết phải làm gì. Một lúc sau sau tôi dựa người vào cánh cửa nơi hiên nhà như muốn quy người xuống, buông xuôi.

- Xin lỗi!

Tôi nói, dùng mười ngón tay tỳ vào cánh cửa.

- Ông Uehara - Tôi thì thăm.

Có tiếng trả lời. Nhưng đó là tiếng một người phụ nữ.

Cánh cửa từ trong mở ra, một người phụ nữ quê mùa, mặt gầy gò, lớn hơn tôi chừng ba bốn tuổi, mỉm cười từ trong hành lang tối:

- Xin hỏi ai vậy?

Trong cách hỏi thăm không có vẻ gì ác ý hay đề phòng gì cả.

- À, xin lỗi nhưng mà...

Tuy thế, tôi không kịp nói tên mình. Chỉ đối với người này thôi, tôi thấy tình yêu của mình có gì đó tội lỗi. Sợ hãi, gần như là khúm núm, tôi hỏi:

- Dạ, chẳng hay tiên sinh có ở nhà không?

- Không, nhưng...

Người phụ nữ nhìn tôi ái ngại.

- Nhưng mà chỗ ông ấy thường đi...

- Có xa không ạ?

- Không đâu.

Người đàn bà lấy tay che miệng có vẻ như buồn cười.

- Ở Ogikubo ấy. Nếu cô đến tiệm oden^[3] tên là Shiraishi trước nhà ga hỏi thăm thì đại khái sẽ biết được ông ấy đang ở đâu.

[3] Oden: おでん một món hầm rau củ với nước dùng.

Tôi vui mừng:

- Vậy sao?

- À, mà đôi guốc của cô bị làm sao vậy?

Người phụ nữ mời tôi vào nhà, đi qua hành lang và mời tôi ngồi xuống phản, rồi lấy một sợi dây da có thể dùng thay cho quai guốc bị đứt. Trong khi tôi sửa guốc, người đàn bà thắp một cây đèn cầy mang ra phía hành lang.

- Thật không may là hai bóng đèn đã bị cháy hết cả. Đèn điện dạo này đắt mà mau hư quá. Nếu

chồng tôi ở nhà thì đã nhờ ông ấy đi mua rồi. Nhưng tối qua rồi tối hôm kia nữa cũng không về nên ba hôm nay hai mẹ con tôi không xu dính túi phải đi ngủ sớm thôi.

Người đàn bà nói và cười rất thư thả. Nấp sau lưng bà là đứa con gái khoảng mười hai mười ba tuổi có đôi mắt to, thân hình gầy ốm, có vẻ không chút thân thiện với người lạ một chút nào.

Kẻ thù. Tuy tôi không nghĩ vậy nhưng chắc chắn một ngày nào đó hai người này sẽ cho tôi là kẻ thù và căm ghét tôi. Trong thoáng chốc, tình yêu của tôi chợt trở nên nguội lạnh. Thay xong quai guốc, tôi đứng dậy, xoa xoa hai tay phủ bụi và cảm thấy nổi cô đơn ngập tràn cơ thể mãnh liệt gần như chịu không nổi. Tôi dao động dữ dội, muốn chạy lên phòng khách, nắm lấy hai bàn tay của người đàn bà mà khóc nhưng khi chợt nghĩ đến dáng vẻ trắng trợn vô duyên của mình sau này, tôi đã chùng lại.

- Cám ơn phu nhân rất nhiều!

Tôi tạ từ một cách lễ phép và bước ra ngoài. Từng cơn gió lạnh buốt quất vào người. Phải chiến đấu. Bắt đầu thôi. Tôi yêu thương, khao khát, thực sự yêu thương, thực sự khao khát. Vì nhớ nhung nên không còn cách nào khác. Vì yêu thương nên không còn cách nào khác. Vì khát khao nên không còn cách nào khác. Phu nhân là một người tử tế hiếm thấy, cô con gái cũng xinh đẹp nữa nhưng tôi đã đứng trước tòa xử án của thần linh và không thấy mình bị cắn rút chút nào cả. Con người được sinh ra vì tình yêu và cách mạng nên chắc chắn thần linh sẽ không trách phạt tôi đâu. Tôi hoàn toàn không xấu xa. Vì thực sự yêu đương nên tôi cần mạnh mẽ, cho dù phải ngủ lang bạt hai đêm ba đêm cũng nhất định phải gặp người ấy một lần.

Tôi tìm thấy ngay tiệm Oden tên Shiraishi trước nhà ga. Nhưng người ấy lại không có mặt.

- Vậy chắc chắn là ở Asagaya rồi. Ngay cổng phía Bắc của nhà ga Asagaya ấy. Đi khoảng chừng hơn trăm mét thì phải. Có một tiệm kim khí, rẽ phải ngay đó đi chừng năm mươi mét cô sẽ thấy một tiệm ăn nhỏ tên “Cây liễu”. Tiên sinh dạo gần đây đang bận nòng với cô hầu bàn nên cứ ăn dầm nằm dề ở đó miết.

Tôi đi ra ga, mua vé lên chuyến tàu đi về hướng Tokyo, xuống ga Asagaya, ra cửa Bắc, đi chừng trăm rưỡi mét, rồi rẽ phải ngay tiệm kim khí, đi thêm năm chục mét thấy tiệm “Cây liễu” thừa vắng không người.

- Tiên sinh mới vừa rời khỏi đây, đi cùng với một nhóm người nữa, bảo sẽ đến chỗ cô Chidori ở Nishiogi say sưa đến sáng đấy.

Người hầu bàn trẻ hơn tôi, đỉnh đạc, cao quý và có vẻ thân thiện này chắc hẳn là người mà ông Uehara đang “mặn nòng” chẳng?

- Quán Chidori? Là chỗ nào của khu Nishiogi ạ?

Tôi lo lắng, nước mắt chực ứa ra. Tôi nghĩ phải chẳng mình điên mất rồi.

- Tôi cũng không rõ lắm. Nghe đâu là xuống ga Nishiogi, ra cửa Nam, rồi rẽ trái hay sao ấy. Nếu cô đến đồn cảnh sát hỏi thăm thì chắc sẽ biết ngay. Nhưng ông ấy cũng không ở một quán nào cố định. Không chừng trước khi cô đến được quán Chidori thì nhóm ông ta lại kéo nhau đi chỗ khác rồi cũng nên.

- Tôi sẽ đến quán Chidori xem thử. Xin tạm biệt!

Lại phải quay ngược về. Từ ga Asagaya, tôi lên tàu điện đi về hướng Tachikawa, qua Ogikubo, rồi xuống tàu ở Nishiogi, ra cửa Nam, lang thang trong gió lạnh tìm kiếm đồn cảnh sát, hỏi thăm đường đến quán Chidori. Rồi theo như chỉ dẫn, tôi đi như chạy trên những con đường tối tăm, cuối cùng cũng nhìn thấy cái lồng đèn xanh đề chữ Chidori. Không do dự, tôi đẩy cửa bước vào.

Có một cái nền đất và sát bên là một căn phòng rộng chừng sáu chiếu. Trong phòng khói thuốc mịt mù, khoảng mười người đang ngồi quanh một cái bàn lớn, uống rượu mạnh, quây phá tung bừng. Trong đó có ba cô gái trẻ hơn tôi cũng đang uống rượu và phì phèo thuốc lá.

Tôi đứng trên nền đất nhìn vào và thấy ngay. Và tôi nghĩ mình đang mơ. Khác quá. Sáu năm rồi. Quả thực ông ta đã trở thành một con người hoàn toàn khác.

Đây là cầu vồng, M.C và là lẽ sống của cuộc đời tôi sao? Sáu năm. Mái tóc rối bù ngày xưa vẫn vậy nhưng có phần xơ xác và thưa hơn trước, mặt xệ ra và vàng vọt hơn, mắt đỏ quạch, răng cửa bị rụng đi mấy cái, miệng cứ nhai trệu trạo không ngừng. Tôi có cảm giác như mình nhìn thấy một con khỉ già lưng còng đang ngồi trong góc phòng vậy.

Một cô gái nhìn thấy tôi và nháy mắt ra hiệu cho ông Uehara biết là tôi đến. Người ấy vẫn ngồi yên, chỉ rướn cái cổ dài nhìn về phía tôi, không chút cảm xúc, ông hất cằm ra hiệu cho tôi ngồi xuống. Đám đông vẫn tiếp tục hò hét dường như không quan tâm gì đến tôi, mặc dù họ ngồi sát vào nhau dành chỗ trống ngay bên phải ông Uehara cho tôi ngồi.

Tôi yên lặng ngồi xuống. Ông Uehara rót đầy rượu vào ly của tôi, sau đó tự rót cho mình và cất giọng khàn khàn:

- Cạn ly.

Hai ly chạm nhẹ vào nhau tạo ra tiếng “keng” buồn bã.

“Này thì máy chém, này thì máy chém”, ai đó la lên và lập tức có người hưởng ứng “máy chém đi, máy chém đi” rồi mọi người cộng ly thành một tiếng “keng” thật lớn và uống cạn. Hết người này đến người kia ca cái bài hát vô nghĩa không đầu không đuôi đó, cứ “này thì máy chém, máy chém đây” rồi cộng ly như thế đó là một nhịp điệu để lấy đà nốc rượu vào cổ họng.

- À, xin phép nhé!

Nghe thế tôi cứ tưởng có ai trong số họ lảo đảo ra về nhưng thì ra có vị khách mới khệnh khạng bước vào, và sau khi gật đầu chào ông Uehara lấy lệ thì chen vào đám đông ngồi.

- Nay ông Uehara, chỗ kia, ông Uehara, đằng kia có một nơi tên là AAA. Mình phải đọc như thế nào đây? A, A, A hay là AA, A đấy nhỉ?

Người chồm lên hỏi chắc chắn là diễn viên kịch Fujita mà tôi nhớ đã nhìn thấy anh ta trên sân khấu.

- Đọc là AA, A. Phải nhấn giọng như là ahah, ah, rượu ở Chidori chẳng rẻ một chút nào vậy đấy.

- Chỉ toàn nói chuyện tiền bạc thôi - Một cô gái nói với ông Uehara.

- *Hai con chim sẻ chỉ bán được một đồng xu*[4]. Vậy câu ấy có nghĩa là đắt hay rẻ?

[4] Câu trong Kinh Thánh. Nguyên đoạn như sau “Anh em đừng sợ những kẻ giết thân xác mà không giết được linh hồn. Đúng hơn, anh em hãy sợ Đấng có thể tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong hỏa ngục. Hai con chim sẻ chỉ bán được một xu phải không? Thế mà, không một con nào rơi xuống đất ngoài ý của Cha anh em. Thì đối với anh em cũng vậy, ngay đến tóc trên đầu anh em, Người cũng đếm cả rồi. Vậy anh em đừng sợ, anh em còn quý giá hơn muôn vàn chim sẻ”

Một vị thân sĩ trẻ hỏi.

- Vậy còn câu “Anh sẽ không ra khỏi đó, trước khi trả hết đồng xu cuối cùng”. Rồi còn “Ông cho người này năm yến[5], người kia hai yến, người khác nữa một yến, tùy khả năng riêng mỗi người” nữa chứ, toàn là những dụ ngôn khó hiểu. Ngay cả đức Chúa cũng tính toán khá chi li đấy nhỉ.

[5] Tức talents (talăng), đơn vị tiền tệ hoặc đơn vị trọng lượng thời xưa ở một số nước.

Một vị khác nói.

- Đã thế, lão còn là một tửu đồ ấy chứ. Lạ kỳ là có rất nhiều ngụ ngôn về rượu trong Kinh Thánh. Mà mọi người có để ý là chỉ những người **thích** rượu mới bị chỉ trích thôi chứ không phải là những người **uống** rượu nhé. Vì thế mà chắc chắn Giêsu cũng là một tay bợm rượu có hạng đấy. Tớ cho là lão ấy có thể làm một lúc cả thăng rượu ấy chứ.

Một vị khác nêu ý kiến.

- Đủ rồi đủ rồi. Mấy người sợ hãi đạo đức mới phải viện dẫn đến Chúa Giêsu. Chie chan, uống đi

em. Máy chém này, máy chém đây.

Ông Uehara nói vậy rồi cụng ly thật mạnh với cô gái trẻ đẹp nhất và uống một hơi cạn sạch. Rượu chảy lan từ khóe miệng ướt tới cằm, ông lấy lòng bàn tay chùi chùi một cách vội vàng thô tục, sau đó ông liên tục hắt xì hơi năm sáu cái rõ to.

Tôi lặng lẽ đứng dậy đi sang phòng bên, hỏi thăm bà chủ mặt mày trắng xanh như người có bệnh xem nhà vệ sinh ở đâu và khi quay trở lại thì thấy cô gái trẻ đẹp nhất tên là Chie đang đứng đó như thể chờ tôi.

- Cô chắc là đói bụng lắm.

Chie mỉm cười thân thiện hỏi thăm tôi.

- Vâng, nhưng tôi có mang theo bánh mì đây rồi.

- Mặc dù chẳng có gì nhưng mà... - Bà chủ như người bệnh đang ngồi uể oải nơi lò sưởi than cất tiếng.

- Hãy vào đây, ăn chút gì đi nhé! Nếu cô bầu bạn với mấy hũ rượu đó suốt cả đêm sẽ không ăn được gì đâu. Vào đây đi! Chie cũng vào luôn đi em!

- Này này, Kinu chan, hết rượu rồi đấy.

Một quý ông bên cạnh hét lên.

- Vâng, vâng có ngay.

Người phục vụ tên Kinu đó tuổi trên dưới ba mươi, mặc kimono có hoa văn nhã nhặn lên tiếng và bưng một cái khay đựng khoảng mười bình sake từ trong bếp bước ra.

- Này! - Bà chủ quán gọi lại.

- Cho đây hai bình nhé! - Bà vừa cười vừa nói.

- Kinu này, làm phiền em một chút, hãy ghé tiệm Suzuya ở sau quán mình gọi dùm hai tô mì udon, nhanh nhanh lên!

Tôi và Chie ngồi cạnh nhau bên lò than, giơ hai tay sưởi ấm.

- Ủ thêm chăn vào đi, trời lạnh đấy! Uống rượu nhé!

Bà chủ quán tự tay rót rượu vào chén uống trà của mình và rót vào hai chén khác. Thế là ba

chúng tôi nhắm rượu trong yên lặng.

- Các cô uống khá quá nhỉ?

Không hiểu sao giọng nói của bà đầy chân tình.

Có tiếng mở cửa lạch cạch. Giọng một thanh niên cất lên:

- Tiên sinh, tôi đã mang bản thảo đi rồi. Ông giám đốc chi li quá, tôi cố gắng xoay xở giá hai mươi ngàn yên mà cuối cùng chỉ được mười ngàn.

- Trả bằng ngân phiếu à? - Ông Uehara hỏi giọng khàn đặc.

- Dạ, là tiền mặt ạ. Xin lỗi tiên sinh!

- Được rồi, để tôi viết cho anh cái giấy biên nhận.

Bài ca cạn ly “máy chém này, máy chém đây” nơi căn phòng vẫn tiếp tục vang lên không dứt.

- Naoji đâu rồi?

Bà chủ quán hỏi cô Chie, vẻ mặt rất nghiêm túc. Tôi giật nảy mình.

- Làm sao em biết được. Em đâu phải là người canh giữ anh ta.

Chie bối rối trả lời, mặt ửng đỏ.

- Không biết gần đây nó và ông Uehara có xảy ra chuyện gì không. Bình thường lúc nào hai người cũng đi chung mà. - Bà chủ quán từ tốn nói.

- Nghe nói anh ấy chuyển qua thích khiêu vũ. Có lẽ đã có người yêu là cô vũ công nào đó không chừng.

- Ủ, thằng Naoji mà, hết rượu đến đàn bà nên có lẽ sẽ có một kết cuộc thảm hại thôi.

- Đó là nhờ sự huấn luyện của tiên sinh đấy.

- Nhưng bản chất thằng đó là xấu xa. Ai đòi cậu ấm mà lại...

Tôi mỉm cười đàng hăng. Nếu im lặng thì có lẽ sẽ thất lễ với hai người.

- Tôi là chị của Naoji đây ạ.

Bà chủ quán có vẻ rất bất ngờ, nhìn kỹ lại mặt tôi nhưng Chie thì bình thản.

- Mặt mũi giống y chang nhau mà. Lúc đứng ngay chỗ tối em nhìn thấy cứ tưởng là Naoji chứ?

- Đúng vậy à?

Bà chủ quán thay đổi giọng điệu:

- Sao cô lại đến nơi sa đọa này? Vậy là... cô và ông Uehara đó biết nhau từ trước hả?

- Dạ, có gặp nhau một lần hồi sáu năm trước...

Tôi cúi đầu, ngập ngừng nói, nước mắt như sắp sửa ứa ra.

Cô hầu gái bưng tô mì udon vào.

- Mọi người dùng đi, tranh thủ lúc còn nóng.

- Dạ vâng.

Tôi vực mặt vào tô udon nóng hổi, húp xì xụp và nhận thấy lúc này mình đang nếm trải sự cô đơn cực hạn của kiếp người.

Ông Uehara bước vào chỗ chúng tôi, miệng cứ ca ư ử “máy chém này, máy chém đây, này thì máy chém, máy chém là đây” rồi thả người ngồi phịch xuống bên cạnh tôi, đưa cho bà chủ quán một cái phong bì lớn.

- Chỉ có bấy nhiêu đây thì sau này đừng có khoác lác nữa nhé.

Bà chủ quán không thèm nhìn bên trong phong bì, nhét nó vào trong ngăn kéo, vừa cười vừa nói.

- Tôi sẽ mang đến nữa. Phần còn lại xin để qua năm sau.

- Có được không đó?

Mười ngàn yên. Số tiền đó có thể mua được bao nhiêu là bóng đèn điện. Còn tôi với số tiền như thế có thể sống được gần một năm.

Mấy người này chắc có gì sai lạc đây. Nhưng bọn họ có lẽ cũng như trường hợp tình yêu của tôi, không làm thế thì không tài nào sống nổi. Nếu như con người được sinh ra trong thế gian này dù thế nào đi nữa vẫn phải sống thì cái kiểu cách sống của mấy người này cũng không đáng ghét đâu. Sinh tồn à? Công cuộc sinh tồn, phải chăng đó là một đại nghiệp, cho dù ta sức cùng

lực kiệt vẫn không thể nào hoàn thành?

- Dù sao đi nữa...

Tiếng một vị thân sĩ ở phòng bên.

- Từ giờ trở đi, nếu những người sống ở Tokyo mà không thể bình thản chào nhau một tiếng dù là khinh bạc nhất thì là vô phương rồi đấy. Như bọn chúng ta đây xem việc truy cầu những mỹ đức như thành thực và đôn hậu chỉ là thứ ngáng chân vướng cổ mà thôi. Đôn hậu à? Thành thực à? Vứt, vứt hết. Chúng ta có thể sống bằng mấy thứ đó được không? Bây giờ nếu còn không thể chào nhau một tiếng nhẹ nhàng nữa thì chỉ còn có ba con đường. Một là về quê làm ruộng, hai là tự sát, ba là bám váy đàn bà thôi.

- Đối với những thằng nhà quê tội nghiệp không biết đi theo con đường nào thì ít ra cũng còn một phương pháp duy nhất.

Một vị thân sĩ khác lên tiếng.

- Đó là bám lấy Uehara Jiro mà đi uống chực cho thống khoái.

- Hay, hay. Máy chém này, máy chém đây, này là máy chém, máy chém là đây, máy chém đây này, máy chém đây.

- Không có chỗ nghỉ qua đêm phải không?

Ông Uehara nói thì thầm như độc thoại.

- Tôi à?

Tôi thấy mình như con rắn đã ngóc đầu dậy. Ý thức thù địch. Một cảm xúc gần như vậy làm người tôi đông cứng lại.

- Vậy cô ngủ chung phòng với bọn tôi luôn. Trời lạnh đấy.

Ông Uehara lẩm bẩm, không chú ý đến sự tức giận của tôi.

- Không thể nào. – bà chủ quán xen vào – Tội nghiệp lắm!

- Mẹ kiếp! - Ông Uehara tặc lưỡi.

- Đáng ra cô không nên đến những chỗ như thế này.

Tôi im lặng. Chắc hẳn người này đã đọc hết những bức thư tôi gửi. Và cảm nhận qua ngôn từ

cho tôi biết, ông ta cũng yêu tôi hơn ai hết.

- Chẳng còn cách nào khác. Đến chỗ ông Fukui thử xem vậy. Chie này, dẫn cô ta đi được không? Mà thôi, toàn đàn bà con gái đi đường nguy hiểm lắm. Phiền phức ghê! Bà chủ này, làm ơn mang đôi guốc của cô ta vòng qua ngả bếp được không? Tôi sẽ đưa cô ta đi vậy.

Bên ngoài, trời đã về khuya. Gió đã dịu bớt mấy phần. Bầu trời ngàn sao lấp lánh. Chúng tôi sánh bước bên nhau.

- Tôi có thể ngủ ở đó mà.

- Ừ - Bằng giọng buồn ngủ, ông Uehara làu bàu.

- Chắc ông muốn chỉ hai chúng ta bên nhau thôi phải không? Đúng vậy không? - Tôi vừa cười vừa nói.

- Thì vậy mới phiền phức. - Ông méo miệng cười cay đắng. Tôi cảm thấy mình đang được yêu chiều.

- Ông uống nhiều rượu quá nhỉ. Mỗi đêm đều như vậy à?

- Đúng vậy. Mỗi ngày. Uống từ sáng sớm.

- Thế có ngon không? Rượu ấy?

- Dở tệ.

Không hiểu sao tôi thấy rùng mình trước lời nói đó của ông Uehara.

- Công việc của ông ra sao?

- Chẳng được gì. Tất cả những gì tôi viết đều có vẻ nhảm nhí, chỉ có một nỗi buồn vô phương cứu vãn. Buổi hoàng hôn của sinh mệnh. Hoàng hôn của nghệ thuật. Hoàng hôn của nhân loại. Ngay cả điều đó nữa, cũng tầm thường thôi.

- Là Utrillo[6] à?

[6] Maurice Utrillo (1883-1955), họa sĩ Pháp, chuyên vẽ tranh phong cảnh, nghiện rượu và rối loạn tâm thần.

Tôi bật ra gần như là vô thức.

- À, đúng là Utrillo. Nghe nói vẫn còn sống. Đắm chìm trong rượu. Trở thành một thi hài rồi.

Những bức tranh của hắn trong vòng mười năm trở lại đây đều thô tục dị thường, tất cả đều vô giá trị.

- Đâu phải chỉ riêng Utrillo đúng không? Tất cả các bậc thầy đều thế cả...

- Đúng vậy. Suy nhược. Tuy nhiên, một cái chồi mới cứ suy nhược mãi là chồi thôi. Sương mù. Frost[7]. Đường như thế gian bị bao phủ trong làn sương mù bất tận.

[7] Tiếng Anh trong nguyên bản. Furosuto: フロスト sương mù.

Ông Uehara khoác nhẹ vai tôi. Thân thể tôi như được ôm trong tay áo ông Uehara nhưng tôi không cự tuyệt mà trái lại còn nép sát vào, rồi hai người cùng chậm chậm đi trên con đường vắng.

Hàng cây hai bên đường. Những cành cây trụi không còn một chiếc lá, mảnh mai và sắc nhọn đâm thẳng lên bầu trời đêm.

- Những cành cây trông đẹp quá!

Bất giác tôi nói như đọc thoại.

- Ý em là sự kết hợp giữa cành cây đen trụi và những bông hoa đúng không?

Giọng đáp có vẻ bối rối.

- Không, em thích những cành cây như thế này. Không hoa, không lá, không chồi gì cả. Tuy vậy mà chúng vẫn đang sống. Khác hẳn với những cành cây khô.

- Chỉ có tự nhiên là không suy nhược thôi nhỉ?

Nói vậy rồi người ấy hắt xì hơi mấy cái liên tục.

- Ông bị cảm hay sao?

- Không đâu, không đâu. Thực ra tôi có một thói tật rất kỳ khôi, khi say sưa đến điểm bão hòa thì sẽ lập tức hắt xì hơi liên tục không ngừng, như đến ngưỡng của cái máy đo nồng độ rượu vậy.

- Còn tình yêu thì sao?

- Cái gì cơ?

- Thế ông có ai không? Người mà làm ông đạt đến mức bão hòa ấy.

- Thôi, đừng đùa nữa. Đàn bà, tất cả đều như nhau. Phức tạp vô cùng. Máy chém này, máy chém đây. Thực ra thì cũng có một người, không, có nửa người thôi.

- Ông có đọc những bức thư em gửi không?

- Có xem.

- Vậy câu trả lời là?

- Tôi không ưa quý tộc chút nào. Dù sao đi nữa, họ vẫn luôn phảng phất cái mùi ngạo mạn không thể nào chịu nổi. Ngay cả Naoji. Nó là một chàng trai thượng đẳng đấy nhưng đôi khi cái vẻ màu mè của nó làm tôi ngứa mắt. Tôi là con của một người nông dân và mỗi lần đi ngang qua con sông nhỏ như thế này, tôi lại vô cùng nhớ đến con sông quê nơi hồi bé tôi thường vớt cá lòng tong hay câu cá giếc.

Chúng tôi bước đi trên con đường nhỏ bên triền sông. Dòng sông chảy trong đáy bóng tối.

- Quý tộc bọn cô không thể nào hiểu nổi cảm xúc của chúng tôi mà lại còn khinh miệt nó nữa.

- Còn Turgenev thì sao?

- Gã ấy cũng là quý tộc. Vì vậy tôi cũng không ưa.

- Nhưng còn “Bút ký người đi săn” [8]?

[8] “Bút ký người đi săn”: tác phẩm của nhà văn Nga Turgenev (1818-1883), được sáng tác từ 1847 đến 1852 trong những cuộc đi săn của nhà văn ở điền trang Spasskoye. Tập sách nói về thiên nhiên nước Nga và cuộc sống, phẩm chất của những người nông nô bằng phong cách viết theo chủ nghĩa hiện thực của Turgenev và phản ánh tư tưởng chống chế độ nông nô của ông.

- À, chỉ riêng tác phẩm đó là tương đối khá. Quyển đó nói về những xúc cảm của đời sống thôn quê...

- Vậy chúng ta thỏa thuận gã ấy là một quý tộc nhà quê nhé!

- Em giờ cũng là một cô gái nhà quê đấy. Em trồng rau. làm vườn, là cô gái quê nghèo hèn rồi.

- Em vẫn còn yêu tôi chứ?

Giọng điệu thật thô tục.

- Vẫn còn muốn một đứa con của tôi chứ?

Tôi không trả lời.

Gương mặt người đó sát lại gần với sức mạnh như núi lở đá lăn, rồi tôi bị hôn tơi tả. Nụ hôn mang mùi dục tính. Tôi vừa nhận chịu vừa chảy nước mắt. Những dòng lệ cay đắng hồ thẹn nhọc nhã đầm đìa trên mặt tôi .

Rồi hai chúng tôi lại bước đi.

- Tiêu đời. Tôi đã yêu em mất rồi[9].

[9] Nguyên văn: しくじった。惚れちゃった。 Từ しくじる trong tiếng Nhật có hai nghĩa: thất bại và bị sa thải.

Người đó cười và nói.

Tuy nhiên tôi lại không thể nào mà cười được. Tôi cau mày mím môi. Đầu thể nào khác.

Tôi nhận thấy mình đang lê gốc đi trong nỗi tuyệt vọng mỗi mòn.

- Tiêu đời rồi.

Người đó lại nói.

- Mình đi đến chỗ cần đến nhé?

- Đừng vờ vĩnh nữa.

- Cô bé quê mùa này.

Ông Uehara lấy tay vỗ vỗ vai tôi và lại hất xì hơi.

Khi đến nhà của người tên là Fukui thì hình như mọi người đều đã đi ngủ rồi.

- Điện báo, điện báo. Fukui à, có điện báo đây.

Ông Uehara vừa la vừa gõ cửa hành lang.

- Phải là Uehara không?

Giọng một người đàn ông từ trong nhà cất lên.

- Đúng vậy. Hoàng tử và công chúa đến xin ngủ nhờ một đêm đây. Trời lạnh quá mà tôi lại hắt

xì hơi không ngừng, và con đường tình ái vất vả đi đã biến thành một vở hài kịch.

Cửa hành lang mở ra. Một ông già người nhỏ thó, đầu hói trụi, tuổi chừng trên năm mươi mặc một bộ quần áo ngủ sặc sỡ, miệng cười nhả nhổ ra đón chúng tôi.

- Cảm phiền nhé!

Ông Uehara chỉ nói đúng một câu, không thèm cởi áo khoác, bước xăm xăm vào trong nhà.

- Cái xưởng vẽ này lạnh quá đấy. Cho tôi mượn tầng hai nhé. Lên thôi em!

Ông nắm lấy tay tôi, dẫn qua hiên nhà rồi bước lên cầu thang. Khi bước vào căn phòng tối, ông đưa tay bật công tắc nơi góc phòng.

- Căn phòng giống như nhà hàng quá nhỉ.

- Ừ, sở thích của kẻ trọc phú mà. Nhưng quả là uống phí với tay họa sĩ dở tệ như Fukui. Khi vận may kéo đến tai họa được miễn trừ. Những người như vậy ta phải lợi dụng mới được. Mà, đi ngủ, đi ngủ thôi.

Cứ tự nhiên như ở nhà mình, ông lấy chăn mền trong tủ trải ra chiếu.

- Em ngủ ở đây. Tôi về. Sáng mai sẽ đến đón. Nhà vệ sinh thì nằm bên phải ngay dưới cầu thang ấy.

Ông bước vội vàng xuống cầu thang cách cách cách như thể đang lăn xuống vậy. Rồi thì hoàn toàn im lặng.

Tôi tắt đèn, cởi áo khoác được may bằng vải nhung mà cha tôi mua tặng khi đi nước ngoài về, rồi chỉ cởi dây đai lưng, tôi để nguyên bộ kimono mà chui vào trong chăn. Chắc tại mệt hay là vì uống rượu mà cơ thể tôi rã rời, chìm ngay vào giấc ngủ lơ mơ.

Không biết từ lúc nào nữa, người ấy đến nằm kế bên tôi... Và tôi đã kháng cự gần một tiếng đồng hồ trong im lặng.

Rồi tự nhiên tôi cảm thấy tội nghiệp quá nên buông xuôi...

- Nếu không làm chuyện này thì không yên tâm được phải không?

- Đúng thế đấy.

- Sao lại tàn phá cơ thể mình như vậy. Đang ho ra máu đúng không?

- Làm sao em biết? Thực ra thì dạo gần đây, tôi ho dữ lắm nhưng không muốn cho ai biết cả.

- Vì ông có mùi y chang như mẹ em lúc sắp lìa đời.

- Tôi uống rượu như chết vậy. Cuộc sống này buồn quá. Không phải dư thừa nỗi cô đơn, hay nghèo hèn đâu mà là nỗi buồn đấy. Khi cứ phải nghe những tiếng thở dài u uất vọng từ bốn bức tường thì chắc chắn làm gì có hạnh phúc cho mình đúng không? Khi hiểu được hạnh phúc và vinh quang của mình chắc chắn không thể có được lúc còn sống thì người ta sẽ cảm thấy như thế nào đây? Nỗ lực ư? Cái thứ đó chỉ là miếng mồi cho những con dã thú đói khát thôi. Có quá nhiều những con người bi thảm. Lại vờ vĩnh nữa chẳng?

- Không đâu.

- Chỉ còn tình yêu thôi. Đúng như em đã viết trong thư ấy.

- Đúng vậy.

Tình yêu đó của tôi đã chết rồi.

Đêm đã tan.

Căn phòng lờ mờ sáng. Tôi nhìn vào khuôn mặt người đàn ông đang ngủ cạnh tôi. Gương mặt của một con người sắp chết. Gương mặt thật mệt mỏi.

Gương mặt của nạn nhân. Một nạn nhân cao quý.

Người ấy của tôi. Cầu vồng của tôi. Con tôi. Con người đáng ghét. Con người tà ma.

Khi nghĩ dường như đây là gương mặt đẹp nhất đời, chợt tình yêu sống dậy tươi mới làm tim tôi thổn thức. Vừa đưa tay vuốt tóc, tôi vừa hôn lên gương mặt ông ta.

Sự tự thành của một tình yêu buồn, quá buồn.

Ông Uehara vẫn còn nhắm mắt, đưa tay ôm lấy tôi.

- Nhầm lẫn rồi. Bởi tôi là con của nông dân mà.

Tôi sẽ không rời xa con người này nữa.

- Bây giờ em thấy hạnh phúc. Cho dù có nghe tiếng kêu than vọng từ bốn bức tường thì cảm giác hạnh phúc của em cũng đạt đến điểm bão hòa rồi. Hạnh phúc đến độ sắp hắt xì hơi đây này.

Ông Uehara bật cười.

- Nhưng quá trễ rồi. Đã hoàng hôn.

- Không, trời đã sáng.

Buổi sáng ngày hôm đó, em trai tôi, Naoji, tự sát.

Chương 7: Di thư

Di thư của Naoji.

Chị à!

Không được nữa rồi. Em đi trước đây.

Thật tình, em không hiểu nổi tại sao mình phải sống.

Chỉ những người muốn sống thì mới sống được thôi.

Con người cùng với quyền được sống thì chắc chắn có quyền được chết.

Cái suy nghĩ này của em, chẳng có một chút mới mẻ gì, nhưng em nghĩ do con người ta sợ hãi một cách kỳ lạ với cái điều đương nhiên, gần như là nguyên thủy này nên chỉ không nói ra thôi.

Những người muốn sống họ có thể làm bất cứ chuyện gì để sống còn. Điều đó là tuyệt hảo, và vinh quang của kiếp người chắc là nằm ở chỗ đó. Nhưng em nghĩ chết cũng không phải là tội lỗi.

Em đây, ngọn cỏ là em đây thật khó sống trong ánh sáng và bầu không khí của cuộc đời này. Mặc dù sống nhưng vẫn thấy thiếu hụt, vẫn thấy không đủ. Em sống đến bây giờ cũng là đã ráng hết sức rồi.

Khi mới vào trường cao đẳng, lần đầu tiên chơi với những người bạn cở đại mạnh mẽ, được nuôi dạy trong một giai cấp hoàn toàn khác, em đã bị sức ép trước sự mạnh mẽ đó. Và để không thua cuộc, em đã chơi ma túy, đã phản kháng đến loạn cuồng. Rồi khi vào quân đội, em sử dụng á

phiện như là một phương cách cuối cùng để sống. Chị chắc không hiểu được tâm trạng này của em đâu.

Em muốn trở nên dễ tính. Em muốn trở nên mạnh mẽ, không, trở nên cường bạo. Em nghĩ đó là con đường duy nhất để có thể trở thành bạn bè của những người thường dân kia. Rượu thì em không thể. Cứ uống vào là em chóng mặt đến tối tăm quay cuồng. Vì thế em phải tìm đến ma túy thôi. Em phải quên đi nhà mình. Phải phản kháng lại dòng máu của cha. Phải cự tuyệt sự dịu dàng của mẹ. Phải lạnh lùng với chị. Em nghĩ nếu mình không làm thế sẽ không kiếm được chiếc vé để bước vào phòng của những người thường dân kia.

Em đã trở nên dễ tính. Đã sử dụng được ngôn ngữ hạ lưu. Tuy nhiên, một nửa, không, đến sáu mươi phần trăm chỉ là sự phỉnh gạt bề ngoài bi ai. Một công phu vụng về. Đối với những người thường dân mà nói, em chỉ là một gã kịch cớm ngạo mạn làm bộ làm tịch mà thôi. Chưa bao giờ họ thấy thoải mái khi chơi với em cả. Tuy vậy, em cũng không thể quay về cái salon[1] mà mình đã vứt bỏ cho đến giờ. Sự dễ tính của em có sáu mươi phần trăm là sự phỉnh gạt tự tạo nhưng bốn mươi phần trăm kia là dễ tính thật rồi. Em đã chịu không nổi cái không khí thượng lưu trong các salon văn nghệ, gần như muốn nôn mửa tức thì. Rồi còn những người được gọi là xuất chúng và cao quý cũng chán ghét hành vi của em và tẩy chay em. Không thể quay về cái thế giới mà mình chối bỏ, em chỉ có thể nhận lấy chiếc ghế dự thính danh dự mà đám dân đen đã dành cho với đầy ác ý khinh miệt.

[1] Salon (tiếng Pháp): chỗ giao lưu văn hóa của giai cấp thượng lưu, quý tộc.

Bất kỳ xã hội nào cũng có những cây cỏ dại đầy khiếm khuyết, thiếu sinh lực như em, mang một số phận chẳng có tư tưởng, chẳng có cái quái gì cả, chỉ tự hủy mình đi thôi, nhưng em còn có điều muốn nói. Cảm giác về trạng huống như vậy làm em vô cùng khó sống.

Con người tất cả đều như nhau cả thôi.

Cái này gọi là tư tưởng được chăng? Em nghĩ người phát minh ra cái câu nói lạ lùng này không phải là nhà tôn giáo, triết học hay nghệ thuật gì mà là từ trong các quán rượu dân gian. Rồi như giòi ấy, không biết từ lúc nào, nó sinh sôi nảy nở lan tràn ra toàn thế giới, làm thế giới trở thành một nơi tanh hôi kinh tởm.

Cái câu nói vô cùng kỳ bí này hoàn toàn chẳng liên quan gì đến dân chủ chủ nghĩa và chủ nghĩa Marx cả. Đây chắc chắn là cái từ mà một gã quê kệch ném vào một mỹ nam tử trong chốn tử trường. Chỉ là một sự kích động mà thôi. Ganh tỵ. Chẳng có lấy một chút tư tưởng nào. Tuy nhiên, lời nói giận dữ đầy ganh tỵ vang lên trong chốn tử trường này lại lặng lẽ đi vào trong đám thường dân, khoác lấy bộ mặt tư tưởng khó đăm đăm. Và rồi dù cho chẳng liên quan gì đến dân chủ chủ nghĩa và chủ nghĩa Marx cả, không biết từ lúc nào, nó kết hợp với tư tưởng kinh tế và tư tưởng chính trị để trở thành một thứ hỗn độn nhầy nhụa không thể nào tin được.

Có lẽ ngay cả Mephisto[2] vốn lành nghề trong việc đánh tráo tư tưởng cũng bị lương tâm cắn

rút nên cũng do dự trong việc sử dụng lời nói vô trách nhiệm này.

[2] Ác quỷ trong truyền thuyết Đức, được Goethe đưa vào vở kịch “Faust” lừng danh.

Tất cả con người như nhau cả thôi.

Thật là một câu nói đê tiện. Nghĩa của nó đồng thời với việc khinh thường con người và khinh thường chính mình, khiến mình không còn tự hào về danh dự, vứt bỏ đi mọi nỗ lực. Chủ nghĩa Marx chủ trương ưu tiên con người lao động. Nhưng điều đó không có nghĩa là mọi người đều như nhau. Dân chủ chủ nghĩa chủ trương tôn trọng con người cá nhân. Điều đó không có nghĩa là mọi người đều như nhau. Chỉ có gã đầu bò mới nói ra câu đó.

- Hiểu rồi, hiểu rồi. Diễn giải nhiều cho lắm vào cũng chỉ để nói mọi người đều như nhau cả chứ gì?

Tại sao lại nói là “như nhau”? Sao không nói là “ưu việt”? Chỉ là một cuộc phục thù của bản tính nô lệ thôi.

Tuy nhiên, câu nói này thực sự bỉ ổi và vô nghĩa. Nó đã làm cho con người sợ hãi nhau, mọi tư tưởng bị giam cầm, nỗ lực bị nhạo báng, hạnh phúc bị cự tuyệt, cái đẹp bị nhơ nhuốc, vinh quang bị chà đạp và em nghĩ cái gọi là “nổi bất an thế kỷ” cũng xuất phát từ câu nói kỳ lạ này mà ra.

Mặc dù biết đây là một câu nói khó chịu nhưng em cũng đã bị nó uy hiếp, sợ run bắn cả người, thử làm gì cũng thấy hổ thẹn, bất an không ngừng, hồi hộp liên miên, không biết đặt mình vào đâu nữa. Em nương nhờ vào những cơn chóng mặt của rượu và ma túy để muốn được một chút bình yên và rồi mọi chuyện trở nên lung tung hết cả.

Em yếu ớt quá nhỉ. Em là một ngọn cỏ có một khiếm khuyết to lớn là không biết nằm ở đâu. Có lẽ tên đầu bò nào đó sẽ cười nhạo em rằng “Một cái thẳng ưa khoái lạc, hiểu sắc, lười biếng, ham chơi mà lại còn ưa lý sự cùn cơ đấy”. Cho đến bây giờ, khi nghe những lời nhạo báng như thế, em chỉ hổ thẹn và khẽ cúi đầu. Nhưng em sắp chết và em muốn nói ra một lời kháng nghị.

Chị à!

Hãy tin em.

Em không thấy vui vẻ một chút nào khi chơi bời cả. Có lẽ em bị chứng bất lực[3] với nỗi vui sướng rồi. Em chơi bời, cuồng loạn, hoang dại chỉ để thoát khỏi cái bóng quý tộc nơi mình mà thôi.

[3] Nguyên tác イムポテンツ Impotence: chứng bất lực của nam giới. Đây ám chỉ sự không có phản ứng gì với sự vật, với niềm vui.

Chị à!

Không biết chúng ta có tội tình gì chứ? Sinh ra trong gia đình quý tộc là tội lỗi của chúng ta à? Tự nhiên vĩnh viễn chúng ta phải sống trong sợ hãi, phải tạ tội, và hổ thẹn như Juda bán Chúa hay sao?

Đáng ra em nên chết sớm hơn. Nhưng có một thứ: tình yêu của mẹ. Mỗi lần nghĩ đến điều đó, em không thể nào chết đi được. Em nghĩ rằng con người cùng với quyền được sống tự do thì cũng có quyền được chết tùy ý nhưng chừng nào mẹ còn sống thì quyền chết này phải bị tạm hoãn thi hành. Bởi vì nó sẽ cùng lúc dẫn đến tội giết mẹ luôn.

Bây giờ em có chết thì cũng không có ai buồn thương đến độ dày vò thân xác nữa. Không, em biết chị à. Khi mất em chị sẽ buồn thương biết bao nhiêu. Khi biết tin em chết, chắc hẳn chị sẽ khóc nhưng, xin chị hãy ngưng nỗi cảm thương đi và thử nghĩ về nỗi khổ đau của em lúc sống và niềm vui của em khi được giải thoát hoàn toàn khỏi cuộc sống đáng ghét này. Em biết nỗi buồn thương của chị sẽ dịu bớt ngay thôi.

Những lời chỉ trích việc em tự sát, bảo rằng dù thế nào cũng nên sống hết cuộc đời mình thì đó cũng chỉ là lời đầu môi chót lưỡi, chẳng tiếp sức cho em được chút nào. Còn những người chỉ trích với vẻ mặt nhơn nhơn tự đắc ấy chắc là những đại vĩ nhân có thể tỉnh bơ như ruồi mà đề nghị Thiên Hoàng mở tiệm bán trái cây.

Chị à!

Em nên chết đi thì hơn. Em không có lấy một chút năng lực sống nào cả. Cũng không có khả năng cạnh tranh với người ta về tiền bạc nữa. Lần nào đi chơi với ông Uehara em cũng trả phần của mình. Mặc dù ông Uehara rất ghét điều đó và bảo rằng đúng là cái vẻ kiêu hãnh rẻ tiền của bọn quý tộc nhưng không phải em trả vì kiêu hãnh mà chỉ vì em rất sợ phải ăn nhậu, uống rượu và ôm gái bằng tiền của ông Uehara kiếm được. Có thể nói, vì em tôn trọng việc viết văn của ông Uehara nhưng đó chỉ là nói dối. Thực sự em không hiểu rõ tại sao mình phải làm vậy. Chỉ là sợ người ta phải bao mình ăn uống thế thôi. Nhất là được ăn uống bằng tiền công viết lách của người đó càng khiến em khổ tâm không sao chịu nổi.

Thế là em đành phải lấy tiền và đồ đạc của nhà mình, làm cho mẹ và chị phải phiền lòng, bản thân em cũng chẳng có một chút vui sướng nào. Còn chuyện mở nhà xuất bản thì chỉ là cái cớ để giữ thể diện chứ không hề có chút thực tâm. Cho dù có làm đi nữa thì em, dù ngu ngốc đến mấy cũng nhận ra, một kẻ như mình ngay đến việc ăn chực uống nhờ cũng không chịu nổi thì làm sao mà có thể kiếm tiền được cơ chứ.

Chị à!

Chúng ta đã trở nên nghèo hèn mất rồi. Lúc còn sống, em luôn muốn mình giúp đỡ tiền bạc cho người ta, nhưng giờ đây, chúng ta đã không thể nào sống được nếu không nương nhờ vào sự giúp đỡ tiền bạc của người khác.

Chị à!

Vậy thì tại sao em phải sống chứ? Vô vọng rồi. Em chết đây. Em có thuốc độc uống chết mà không đau đớn. Thuốc này em có được khi còn ở trong quân ngũ.

Chị rất đẹp (em luôn tự hào về người mẹ và người chị đẹp đẽ của mình) và thông minh nữa nên em không lo lắng gì về chị cả. Ngay cả đến cái tư cách lo lắng, em còn không có nữa. Em chỉ có thể xấu hổ đỏ bừng mặt mũi như tên trộm thông cảm với khổ chủ thôi. Em nghĩ chắc chắn chị sẽ lập gia đình, sinh con rồi sống nhờ chồng được đấy.

Chị à!

Em có một bí mật.

Trong suốt một thời gian dài, em đã giấu kín. Ngay cả khi ra chiến trường, em cũng nghĩ đến người đó, mơ thấy người đó, rồi khi tỉnh dậy em không nhớ mình đã bao lần khóc thốn thức nữa.

Tên người đó em không thể nói ra được với bất kỳ ai. Bây giờ em sắp chết nên em định nói ra rõ ràng cho chỉ riêng chị biết nhưng quả thật vẫn thấy sợ không thể nào nói ra cái tên đó được.

Tuy vậy, em cảm thấy rằng, nếu cứ giữ bí mật này mãi mãi, giấu kín trong tim mình, không cho bất kỳ ai ở thế gian này hay biết thì khi chết đi rồi được hỏa táng, con tim em vẫn còn đập, không cháy hết đi được. Điều này làm em thấy vô cùng bất an nên em sẽ nói cho một mình chị nghe một cách vòng vo và mơ hồ như tiểu thuyết vậy nhé. Tuy nói là tiểu thuyết, nhưng chắc chắn chị sẽ nhận ra ngay người đó là ai. Còn hiện thực hơn tiểu thuyết đấy, bởi em chỉ dùng một cái tên giả danh mà thôi.

Chị có biết không?

Chắc chắn là chị biết người đó nhưng có lẽ chưa từng gặp mặt thôi. Người đó hơi lớn tuổi hơn chị một chút. Mắt hơi xếch, một mí, tóc búi cao gọn ghẽ, quần áo nghèo nàn nhưng không nhếch nhác mà vừa vặn, sạch sẽ tinh tươm. Người đó là vợ của một họa sĩ trung niên chuyên vẽ tranh Tây Phương đột nhiên nổi tiếng sau chiến tranh vì cách biểu hiện mới mẻ. Hành vi của ông ta thật hoang đường và loạn bạo nhưng vị phu nhân lúc nào cũng bình thản, mỉm cười dịu dàng.

Em đứng lên nói:

- Thôi, tôi phải về đây.

Người đó cũng đứng lên đi sát bên em, không có chút đề phòng nào cả, ngược nhìn mặt em và hỏi "Tại sao?".

Giọng nói âm sắc bình thường, rồi hơi khẽ nghiêng đầu như nghi ngờ, nàng tiếp tục nhìn sâu vào mắt em. Trong mắt người ấy không có chút nào tà tâm hay giả vờ cả, em cũng nhìn lại. Hai ánh mắt giao nhau rồi vội vàng rời ra ngay nhưng trong khoảnh khắc ấy, không cảm thấy chút ngượng ngùng nào cả. Hai gương mặt sát gần nhau khoảng một gang tay, nhìn nhau chừng khoảng sáu mươi giây và em cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Rồi em cũng bật cười “Nhưng mà...”.

- Ông ấy sắp về rồi đấy.

Nàng nói với vẻ mặt nghiêm trang.

Em chợt nghĩ rằng, cái gọi là “chính trực” phải chăng là nói đến cái biểu hiện với cảm xúc như thế này. Đây không phải là thứ mỹ đức nghiêm trang của quốc văn giáo khoa thư mà là cái mỹ đức bản lai được biểu hiện ra bằng từ “chính trực”. Cái đức này mới dễ thương đáng mến làm sao, em đã nghĩ như vậy đấy.

- Tôi sẽ lại đến nữa.

- Vậy sao?

Từ đầu đến cuối cuộc hội thoại chẳng có gì đáng nói. Em thì vào một buổi chiều mùa hạ ghé thăm nhà của vị họa sĩ kia và vị ấy không có nhà. Nhưng theo lời của phu nhân là ông ấy sắp về rồi đấy, anh hãy ngồi chờ chút xem sao, nên em đã nán lại khoảng ba mươi phút đọc báo và tạp chí. Rồi khi thấy vị họa sĩ không có vẻ quay về nên em đứng dậy cáo từ. Chuyện chỉ có vậy thôi nhưng em đã yêu khổ sở đôi mắt của người ấy trong khoảnh khắc ngày hôm đó.

Có thể gọi là “quý phái” cũng được chăng? Trong những kẻ quý tộc xung quanh mình, em đoán chắc ngoài mẹ và người có đôi mắt biểu cảm “chính trực” không chút đề phòng đó, thì không thể có người thứ ba đâu.

Sau đó, vào một buổi chiều mùa đông, em đã bị nét mặt nghiêng nghiêng của nàng ta đánh quỵ hoàn toàn. Em đến nhà vị họa sĩ đó, làm khách của ông ta, bỏ chân trong bàn sưởi kotatsu mà uống rượu từ sáng, rồi cùng cao đàm khoát luận tán nhảm với ông ta về “những con người văn hóa của nước Nhật”. Sau đó vị họa sĩ đỡ người xuống nhà ngủ khì, ngáy to như sấm; em cũng nằm nghiêng ngủ vật vờ. Từ trong cái chăn êm ái, em hé mắt nhìn ra. Bầu trời chiều mùa đông Tokyo xanh ngắt, nàng ôm con gái ngồi bên cửa sổ như chẳng để làm gì. Cái gương mặt nghiêng nghiêng đoan chính với những đường nét thanh tú nổi bật lên nền trời, đẹp như một bức tranh chân dung thời Phục Hưng. Nàng đã lén lấy chăn ấm đắp cho em. Sự tử tế này không có một chút sắc khí, một chút dục tình nào cả. Ah, có thể sử dụng từ “nhân đạo” trong trường hợp này chăng? Nàng đã hành động gần như vô thức như lòng thông cảm đương nhiên của con người. Và im lặng như một bức tranh, nàng ngồi đó và nhìn về phía xa xăm.

Chị à!

Em đến chơi nhà vị họa sĩ đó đầu tiên chỉ vì bị say nắng cái cách biểu hiện đặc dị và cái cảm hứng nhiệt cuồng trong tác phẩm của ông ta. Nhưng rồi khi giao tình sâu đậm, em mới nhận ra sự vô giáo dục, bần thủ và tùy tiện nơi con người này và ngược lại, em bị lôi kéo bởi sự đẹp đẽ trong tâm hồn vị phu nhân, không, em đã nhớ nhung và ngưỡng vọng người ta với một tình cảm yêu đương thực sự. Và rồi cuối cùng, em đến chơi nhà vị họa sĩ đó chỉ vì muốn nhìn thấy hình dáng của người em yêu.

Trong những bức tranh của vị họa sĩ, nếu có ít nhiều thể hiện ra một vẻ cao quý của nghệ thuật thì đó chỉ là phản chiếu cái tâm dịu dàng của người vợ mình thôi. Đến bây giờ em vẫn nghĩ như vậy.

Đối với người họa sĩ đó, đến bây giờ em có thể nói rõ cảm nhận của mình. Đó chỉ là một kẻ lái buôn xảo diệu, ham chơi bời và uống rượu thôi. Khi muốn có tiền uống rượu, gã vung vẩy màu trên vải, dựa vào uy thế của thị hiếu, làm ra vẻ quý báu mà bán với giá hời. Cái mà gã ấy có chỉ là sự trơ trẽn của một gã nhà quê, sự tự tin ngu ngốc và một khả năng kinh doanh gian manh.

Có lẽ gã ấy cũng chẳng hiểu gì về tranh của người khác cả, kể cả tranh Nhật Bản cũng như tranh Tây phương. Hơn thế, gã chắc cũng không biết mình đang vẽ cái gì nữa. Chỉ là vì muốn có tiền ăn chơi nên vung đại màu mè trên vải bố thôi chẳng?

Và điều đáng kinh ngạc là gã lại chẳng có chút nghi ngờ, hổ thẹn và sợ hãi về cái sự vô nghĩa của bản thân mình. Lúc nào cũng đắc ý. Và vì là kẻ không hiểu ngay cả những bức tranh mình vẽ nên đối với tranh người khác hẳn cũng chẳng hiểu gì, chỉ luôn miệng chê bai, nói xấu người ta.

Gã ngoài miệng thì cứ kể lể khổ sở vậy thôi chứ thực ra một người nhà quê ngu ngốc được ra chốn đô thành mơ ước rồi thành công ngoài sức tưởng tượng, thì trở nên đề mê phấn khích nên đi chơi bạt mạng cho thỏa lòng. Thực chất cái cuộc sống phóng đãng của gã là như vậy.

Có lần em nói với gã:

- Tôi rất sợ hãi và hổ thẹn khi chỉ có mình học trong khi các bạn bè đều làm biếng đi chơi, nên dù cho không muốn đi chơi một chút nào, tôi cũng phải nhập bọn.

Thế là ông họa sĩ trung niên đó liền nói:

- Hả? Thì ra đó là cái khí chất quý tộc à? Chán thế! Tôi ấy à, khi nhìn thấy mọi người đều đi chơi, tôi nghĩ mình nếu không chơi thì sẽ thiệt thòi nên tôi chơi hăng máu lắm.

Câu trả lời diêm nhiên của gã khi ấy đã làm cho em khinh miệt gã từ cốt tủy. Chẳng có một chút khổ não nào trong sự ăn chơi phóng đãng của gã cả. Trái lại còn rất tự hào về sự ăn chơi của mình. Một gã ham khoái lạc ngu ngốc thứ thiệt.

Tuy những lời nói xấu của em về người họa sĩ ấy chẳng liên quan gì đến chị nhưng vì em sắp chết

rồi, chợt nghĩ đến giao tình bền lâu với gã ấy, rồi nhớ và cảm thấy muốn gặp lại để cùng đi chơi một lần nữa. Em cũng chẳng có một chút ghét bỏ gì mà gã thì cũng có nhiều cái tốt nữa nên em không nói gì nữa vậy.

Em chỉ muốn chị biết sự thống khổ bất an của em khi nhớ nhung say đắm vị phu nhân của ông ta. Vì thế, cho dù có biết, chị cũng tuyệt đối không cần phải làm kẻ ba hoa cho ai đó về “kỷ niệm lúc sinh thời của em tôi” hay cái gì tương tự vậy. Chỉ có một mình chị biết, rồi âm thầm nghĩ rằng “ah, thì ra là vậy à?”, như thế là được rồi. Và nếu như nhờ vào lời tự thú đầy hổ thẹn của em mà chị hiểu sâu hơn nỗi khổ sở của em từ trước đến giờ thì em cảm thấy rất vui mừng.

Có lần em mơ nắm tay người phụ nữ ấy và biết được người ấy cũng thương em từ lâu. Khi tỉnh giấc, tay em vẫn còn vương hơi ấm ngón tay của người đó và em nghĩ như vậy là đủ rồi, phải từ bỏ thôi. Không phải vì em sợ hãi đạo đức mà sợ cái gã họa sĩ dở người, không, cái gã gần như điên khùng kia. Khi quyết định từ bỏ, em chuyển ngọn lửa lòng sang một hướng khác, chơi bời cuồng loạn với bất cứ cô gái lẳng lơ nào vớ được, tệ hại đến nỗi, một đêm kia, ngay cả gã họa sĩ cũng phải ngán ngẩm cau mày nhăn mặt. Em muốn quên, muốn làm tất cả để xa lìa cái huyền ảnh của người phụ nữ đó, nhưng vô ích. Em là cái thằng đàn ông suốt đời chỉ có thể yêu một người phụ nữ duy nhất. Em có thể nói rõ ràng, ngoài người ấy ra, em chưa một lần cảm thấy ai đẹp và dịu hiền trong số những người mà em đã gặp.

Chị à!

Hãy cho em trước khi chết một lần được viết ra.

Suga.

Đó là tên nàng.

Hôm qua em có dẫn về nhà một nàng vũ công mà em chẳng thích một chút nào (nàng ta ngu si dần dần từ bản chất) nhưng lúc đó em không có ý định sẽ chết sáng nay. Em chỉ nghĩ mình sẽ chết trong một khoảng thời gian gần đây thôi. Nhưng hôm qua, em dẫn nàng về vì nàng van vỉ là đưa nàng đi đâu đó chơi, mà em cũng mệt mỏi với cuộc chơi bời trên Tokyo, nên nghĩ mình ở lại sơn trang với cô nàng ngu ngốc này vài ngày cũng đâu có tệ. Mặc dù sẽ gây chút ít bất tiện cho chị nhưng thôi cứ dẫn về nhà xem sao đã. Và khi chị đi thăm bạn trên Tokyo, em nghĩ bây giờ chính là lúc mình chết đây.

Từ ngày xưa, em đã muốn chết trong căn phòng khách nhà mình ở khu Nishikata kia. Chứ chết ngoài phố hay trên đồng hoang rồi bị những kẻ xa lạ vây xung quanh thì hài là em ớn lắm. Tuy nhiên căn nhà ở Nishikata đã đổi chủ rồi, giờ chỉ còn cách là chết ở sơn trang này thôi. Thế nhưng nếu chết ở đây, người đầu tiên phát hiện sẽ là chị, và khi nghĩ đến sự sợ hãi và kinh ngạc của chị lúc đó, em lại thấy khí lực của mình chùng xuống, không sao thực hiện được ý định của mình.

Và cơ hội đã đến. Chị không có mặt ở đây. Thay vào đó, người phát hiện ra việc tự sát của em sẽ là nàng vũ nữ ngu ngốc dần độn kia.

Tối qua, hai đứa em uống rượu, rồi sau khi đưa nàng lên ngủ ở căn phòng Tây phương tầng hai, em một mình trải chăn ở phòng khách tầng dưới, nơi mẹ đã mất. Và rồi viết lá thư bi thảm này gửi chị.

Chị à!

Em không còn một vùng đất hy vọng nào nữa cả. Vĩnh biệt!

Cuối cùng, cái chết của em là cái chết tự nhiên. Bởi vì (con người ai cũng chết[4]), chỉ có tư tưởng mới không chết mà thôi.

[4] Chúng tôi thêm vào cho rõ nghĩa. Nguyên văn: 局、僕の死は、自然死です。人は、思想だけでは、死ねるものでは無いからです。

Em có một yêu cầu hơi khó xử với chị. Bộ kimono bằng vải bố của mẹ, chị có thể sửa lại thành cái áo để Naoji mặc vào mùa hè năm sau không? Hãy bỏ vào quan tài cho em. Em muốn mặc nó.

Trời đã sáng. Em đã gây khổ đau cho chị một thời gian dài. Giờ thì xin vĩnh biệt.

Cơn say rượu tối qua đã tan. Em sẽ chết hoàn toàn tỉnh táo.

Một lần nữa xin vĩnh biệt.

Kazuko à,

Cuối cùng, em vẫn là quý tộc.

Chương 8: Nạn nhân

Một cơn mơ.

Mọi người bỏ tôi mà đi cả.

Sau khi lo liệu cho cái chết của Naoji, tôi đã sống một mình trong sơn trang mùa đông khoảng một tháng.

Và rồi tôi viết một bức thư có lẽ là cuối cùng cho người ấy, với tâm trạng bình lặng như nước hồ sâu.

Dường như ông cũng đã vứt bỏ em rồi. Không, có lẽ ông đã dần dần quên em.

Tuy nhiên em đang hạnh phúc. Đúng như mong chờ, em đã có thai. Tuy giờ đây em thấy mình đã mất đi tất cả nhưng đứa bé trong bụng đã trở thành hạt mầm nụ cười của nỗi cô độc riêng em.

Em không nghĩ đây là một lỗi lầm dơ bẩn gì cả. Cuối cùng em đã hiểu tại sao có hòa bình, chiến tranh, các nghiệp đoàn, thương mại, chính trị trong cuộc đời này. Chắc là ông không biết đâu, phải không? Vì thế mà ông cứ bất hạnh mãi. Để em nói cho ông biết nhé. Đó là vì phụ nữ đẻ ra những đứa con ngoan.

Ngay từ đầu, em đã không có cảm giác mong chờ gì nhân cách và trách nhiệm nơi ông cả. Vấn đề chỉ là sự tự thành một cuộc phiêu lưu tình ái của riêng em. Vì thế, khi ước nguyện này thành sự thật, trong ngực em chỉ còn lại một sự bình lặng như đầm lầy trong rừng sâu thối.

Em nghĩ mình đã thắng cuộc.

Cho dù đức mẹ Maria không sinh ra đứa con của chồng mình nhưng với lòng kiêu hãnh ngời sáng, hai mẹ con họ đã trở nên thần thánh.

Em điềm nhiên mà khinh thường cái thứ đạo đức cổ hủ và mẫn nguyện vì có một đứa con ngoan.

Ông thì chắc vẫn ca bài “máy chém này, máy chém là đây”, tiếp tục uống rượu với các cô gái trẻ và các vị thân sĩ, sống đời phóng đảng đúng không? Tuy nhiên, em không khuyên ông từ bỏ đâu. Em biết đó cũng là hình thức chiến đấu cuối cùng của ông.

Em không muốn nói với ông những lời chiếu lệ trắng trợn như “hãy bỏ rượu đi, rồi chữa bệnh, sống cho lâu bền, kiếm việc nào đảng hoàng mà làm đi” đâu. Có lẽ hậu thế sẽ cảm tạ ông vì đã sống đời phóng đảng với tâm thức tự hủy hơn là những thứ như “công việc đảng hoàng” đấy.

Nạn nhân. Những nạn nhân của thời kỳ quá độ đạo đức. Cả ông và em nữa chắc chắn đều như vậy cả.

Cách mạng đang được tiến hành ở đâu đó. Nhưng xung quanh chúng ta, cái thứ đạo đức cổ hủ vẫn còn nguyên vẹn, không hề thay đổi, vẫn trói buộc chân tay chúng ta. Dù những lớp sóng có thét gào trên bề mặt thì nước dưới đáy biển sâu kia vẫn không hề chuyển động chứ đừng nói là cách mạng, chúng vẫn giả vờ như đang ngủ.

Tuy nhiên, em nghĩ mình đã đẩy lui được phần nào cái thứ đạo đức hủ lậu qua trận chiến đầu tiên. Và từ giờ trở đi, em cùng với con mình sẽ tiếp tục chiến đấu trận thứ hai và thứ ba.

Việc sinh đẻ và nuôi dưỡng đứa con của người em yêu mến sẽ hoàn thành cuộc cách mạng đạo đức của em.

Cho dù ông đã quên em, cho dù ông tự hủy mình trong men rượu thì em cũng sẽ cố gắng sống mạnh mẽ để hoàn thành cuộc cách mạng của em.

Trước đây, em có nghe một người nói nhiều về sự vô giá trị của nhân cách con người ông. Tuy thế, người cho em sự mạnh mẽ này, là ông. Người thắp lên cái cầu vồng cách mạng trong tim em, là ông. Người cho em mục tiêu để sống, là ông.

Em tự hào về ông và em sẽ làm cho đứa con mình cũng tự hào về ông nữa.

Đứa con hoang và mẹ nó.

Tuy nhiên, hai người chúng em sẽ đấu tranh đến cùng với thứ đạo đức cổ hủ, sẽ sống như mặt trời.

Dù thế nào đi nữa, ông cũng phải tiếp tục cuộc chiến đấu của mình đi nhé.

Cách mạng vẫn chưa được tiến hành một chút nào cả. Và vẫn cần nhiều hơn nữa, thêm nữa những nạn nhân cao quý và đáng thương.

Cái đẹp đẽ nhất trong cuộc đời chính là nạn nhân.

Lại có thêm một nạn nhân bé bỏng nữa.

Ông Uehara,

Em không mong cầu nơi ông thêm điều gì nữa, nhưng vì nạn nhân bé bỏng kia, em xin ông chỉ một điều.

Em muốn vợ ông ôm đứa con mà em sẽ sinh ra một lần, chỉ một lần thôi cũng được. Và lúc đó hãy cho em nói những lời sau:

- Đây là đứa con riêng của Naoji với một người con gái.

Tại sao phải làm như thế? Chỉ riêng điều này thì em không thể nói ra. Không, ngay cả chính em cũng không hiểu tại sao mình lại muốn làm như thế. Nhưng dù sao đi nữa, em cũng phải làm. Dù sao đi nữa, em phải làm điều này vì một nạn nhân mang tên Naoji.

Ông không thích sao? Vậy xin hãy chịu đựng. Ông hãy nghĩ đây là điều cầu xin nhỏ bé duy nhất của người đàn bà đã bị vứt bỏ, đã bị lãng quên và gặt đầu ưng thuận.

Gửi đến M.C. My Comedian (Gã hề của em)

Ngày 7 tháng 2 năm Chiêu Hòa thứ 22 (1947)

Dịch xong tại Nagoya, ngày 11/1/2012

Hoàng Long dịch từ nguyên tác Nhật ngữ

PHỤ LỤC

Không ai hay biết

Bên cạnh những tác phẩm tự thuật nổi tiếng như “Thất lạc cõi người” (Nhân gian thất cách), “Tám cảnh sắc Tokyo”,... Dazai Osamu còn được biết đến như một người am hiểu sâu sắc tâm lý phụ nữ qua tiểu thuyết “Tà dương”, các truyện ngắn “Nữ học sinh” và “Không ai hay biết”. Truyện ngắn “Không ai hay biết” cho ta thấy cái phần sâu kín trong tâm hồn của một phụ nữ quý tộc Nhật Bản, vốn cư xử đàng hoàng đúng mực lại có những giây phút cuồng điên tuyệt vọng không ngờ. Đó cũng là phần bí ẩn của văn hóa Nhật Bản, khi rất mực kiềm chế, khi buông thả hoang đàng nhưng lúc nào cũng tinh tế và cao sang.

Tác phẩm được dịch từ nguyên tác “Daremo shiranu” 誰も知らぬ in trong tuyển tập truyện ngắn “Nữ học sinh” (Nữ sinh đồ), khổ bỏ túi do Nxb Kadokawa in lần thứ 5 năm 2009, từ trang 109 đến 120.

“Chuyện này không ai biết cả đâu”, phu nhân Yasui bốn mươi một tuổi mỉm cười kể lại. Có điều gì đó rất kỳ lạ. Chuyện xảy ra vào mùa xuân năm tôi hai mươi ba tuổi nên đã là một câu chuyện xa xưa gần hai mươi năm trước, ngay trước khi trận đại chấn xảy ra. Từ hồi đó đến bây giờ, cái

khu Ushigome này cũng hầu như chẳng thay đổi gì. Nếu như nói thay đổi thì chỉ có con đường trước mặt được mở rộng ra, khu vườn nhà tôi bị lấy đi quá nửa để làm đường sá, cái ao đã bị lấp đi mà thôi. Bây giờ đứng từ hành lang tầng hai nhìn ra, có thể thấy núi Phú Sĩ ở ngay trước mặt, tiếng kèn của quân đội vang vọng tối ngày.

Khi cha tôi còn làm tri sự ở Nagasaki, thì được mời đến đây, làm trưởng khu phố này. Năm đó tôi mười hai tuổi và mẹ tôi lúc ấy hãy còn. Cha tôi vốn được sinh ra ở khu Ushigome thuộc Tokyo, còn ông nội tôi thì lại là người ở Morioka. Cụ hồi trẻ một mình lang bạt lên Tokyo, làm công việc gì đó nguy hiểm lắm, đại khái là nửa phần chính trị gia, nửa phần thương nhân. Chà, có thể nói là một thương nhân thượng đẳng đấy. Rồi có vẻ như ông cụ thành đạt nên vào độ tuổi trung niên đã mua lại khu đất ở khu Ushigome này để có thể sống thanh thản. Tôi không biết là thật hay giả nữa nhưng từ trước cụ với Hara Takashi[1], người bị gặp tai ách ở ga Tokyo, là đồng hương. Hơn nữa, không biết là vì ông tôi lớn tuổi hơn, hay kinh nghiệm chính trường phong phú hơn, hay vốn là lớp đàn anh từ xưa mà tôi nghe nói ông tôi có thể chỉ đạo Hara Takashi. Còn về phần ông Hara thì cứ vào dịp tết hàng năm, ngay cả sau khi đã đắc cử thủ tướng rồi vẫn ghé thăm căn nhà khu Ushigome này mà chào hỏi. Mặc dù tôi có nghe vậy nhưng điều này thì chắc là không đúng đâu. Lý do là vì những điều mà tôi nghe ông nói, khi tôi bắt đầu về sống cùng ông vào năm mười hai tuổi ở căn nhà này, là lúc ông cụ đã trở thành một ông già lắm cẩm ngoài tám mươi tuổi. Trước đó cụ sống một mình. Còn tôi, cho đến lúc đó, theo cha tôi đi các chuyến công vụ liên tục đến Urawa, Kobe, Wagayama, Nagasaki. Tôi được sinh ra ngay ở tòa nhà công vụ Urawa đấy. Còn những lần về chơi ở căn nhà Tokyo này chỉ đếm được trên đầu ngón tay thôi nên tôi với ông nội tình thân cũng nhạt. Rồi cho đến năm mười hai tuổi, khi dọn về an ổn ở căn nhà này, tôi với ông nội cứ như người lạ. Mà những lời lắm cẩm của ông cụ lại nói bằng giọng địa phương đặc sệt vùng Đông Bắc nên tôi hầu như không hiểu lắm, thành ra chúng tôi lại càng xa cách nhau hơn. Vì tôi không chút nào tỏ ra thân thiết với cụ nên ông cụ tìm đủ cách để lấy lòng tôi. Như cái chuyện về ông Hara Takashi ấy là vào một đêm thu, khi ngồi hóng mát trong vườn, ông cụ vừa phe phẩy quạt vừa cố tình kể cho tôi nghe nhưng tôi ngay lập tức cảm thấy chán ngấy, cố tình ngáp một cái rõ to. Ông nội thấy vậy lập tức đổi giọng, à, vậy là chuyện Hara Takashi không thú vị gì à. Được rồi, vậy để ta kể cháu nghe bảy điều kỳ bí của khu Ushigome này nhé! Và rồi, ông cụ hạ giọng thăm thì kể “ngày xưa ngày xưa...”. Thật là một ông già quý quái. Thành ra tôi nghĩ chuyện về ông Hara Takashi là không đúng đâu. Sau đó tôi có đem chuyện này hỏi lại cha tôi. Cha tôi cười cay đắng, có lẽ là lần duy nhất từ sau khi dọn đến đây, rồi xoa đầu tôi mà nhẹ nhàng bảo rằng “ông con không nói dối đâu”.

[1] Hara Takashi (原敬 1856-1921), chính trị gia và thủ tướng Nhật Bản từ 1918 đến 1921, xuất thân từ Morioka, được gọi là “thủ tướng bình dân” (平民宰相 Heimin Saishou), bị ám sát ở ga Tokyo ngày 4 tháng 11 năm 1921.

Ông nội mất vào năm tôi mười sáu tuổi. Tuy tôi chẳng yêu thích gì ông nhưng trong ngày đám tang cụ, tôi cũng khóc dữ lắm. Có lẽ tại đám tang được tổ chức quá sang trọng rình rang nên tôi cũng lây cái hưng phấn đó mà khóc chẳng. Sau ngày đám tang, khi tôi đến trường, tất cả thầy cô và các bạn trong lớp đều nói lời chia buồn, tôi nhân dịp đó lại khóc nữa. Được các bạn bè đồng cảm ngoài sức tưởng tượng, tôi thật lo lắng bất an. Ở ngôi trường nữ Ichigaya mà tôi thường đi

bộ đến ấy, tôi được đối xử như một công chúa nhỏ, thật hạnh phúc quá chừng. Tôi được sinh ra năm cha tôi bốn mươi tuổi, khi ông đang là bộ trưởng học vụ vùng Urawa và là con một nên được cha mẹ và những người xung quanh rất mực cưng chiều. Tôi tỏ ra mình là một đứa bé tội nghiệp, cô đơn và yếu ớt nhưng giờ nghĩ lại, có vẻ tôi lúc ấy chỉ là một đứa bé kiêu mạn ích kỷ mà thôi.

Khi bước vào trường nữ Ichigaya, tôi đã có một người bạn tên là Serikawa rồi. Lúc đó tôi cứ nghĩ mình đối xử với bạn Serikawa rất mực thân thiết dịu dàng. Nhưng giờ nghĩ lại, quả thật cái thái độ tưởng chừng thân thiết đó có lẽ chỉ là từ ngoài nhìn vào mà thôi. Hơn nữa bạn Serikawa cũng rất ngoan, luôn làm tất cả những gì tôi sai bảo, cứ như đầy tớ với chủ nhân uy quyền vậy. Nhà bạn Serikawa đó cũng ngay gần nhà tôi và chắc anh cũng biết tiệm bánh kẹo tên là Hoa nguyệt đường chứ? Đúng vậy, bây giờ tiệm này vẫn phồn vinh như ngày xưa. Món bánh mứt hạt dẻ là mặt hàng nổi tiếng của tiệm từ xưa đến giờ đấy. Bây giờ thì đến đời anh của bạn Serikawa làm chủ tiệm, làm việc chăm chỉ từ sáng đến tối. Còn bà chủ thì cũng tất tả như người làm, suốt ngày ngồi ở quầy nhận điện thoại đặt hàng, rồi luôn miệng dặn dò công việc với người làm. Cô bạn Serikawa của tôi thì sau khi tốt nghiệp trường trung học nữ chừng ba năm đã tìm được một người đàn ông hoàng và đi làm dâu rồi. Nghe nói bây giờ đang sống ở kinh thành Triều Tiên. Gần hai mươi năm rồi tôi chưa một lần gặp lại. Tôi có nghe chuyện phu quân của bạn ấy vốn là một trang nam tử xuất thân từ trường nghĩa thực Mita[2] và bây giờ nghe nói đang kinh doanh một tòa soạn báo khá lớn ở kinh thành Triều Tiên.

[2] Túc trường đại học Khánh ứng nghĩa thực (Keiou 慶応義塾) nổi tiếng

Bạn Serikawa và tôi sau khi tốt nghiệp trường trung học nữ thì vẫn chơi thân với nhau. Nói là chơi thân nhưng tôi chưa lần nào đến thăm nhà bạn ấy cả mà toàn là bạn ấy đến thăm tôi để nói chuyện về tiểu thuyết. Bạn Serikawa ấy từ lúc vào trường đã thích đọc truyện của Soseki[3] với Roka[4] rồi, viết luận văn cũng chừng chạc người lớn lắm. Còn tôi về phương diện này thì hoàn toàn không hiểu gì, thậm chí còn không cảm thấy hứng thú một chút gì cả. Tuy vậy, sau khi ra trường, trong khi chán chường đọc những quyển tiểu thuyết mà Serikawa liên tục mang đến cho mượn, tôi đã dần hiểu ra sự hấp dẫn của tiểu thuyết. Tuy nhiên, những quyển mà tôi cho là thú vị thì Serikawa lại bỏ ra, không cho là hấp dẫn, còn những quyển là bạn Serikawa bảo là hay thì tôi lại không hiểu mấy. Mặc dù tôi rất thích những tiểu thuyết lịch sử của Ogai[5], nhưng Serikawa cười chê tôi là cổ hủ và nói cho tôi biết là truyện của Arishima Takeo[6] mới sâu sắc hơn nhiều, rồi mang đến cho tôi hai ba quyển của tác giả ấy. Nhưng tôi đọc mà không hiểu một chút gì. Bây giờ đọc lại, tuy cảm giác có khác đi so với ngày xưa nhưng tôi vẫn thấy ông Arishima này, nói sao cho được nhỉ, ông ta nghị luận nhiều quá, làm tôi vẫn chẳng có chút hứng thú nào. Chắc chắn tôi cũng chỉ là người thường thôi mà.

[3] Túc Natsume Soseki 夏目漱石 (1867-1916), nhà văn Nhật nổi tiếng thời Minh Trị, sáng tác nhiều tiểu thuyết kinh điển như “Cậu ấm” (坊ちゃん Bocchan), “Từ đó về sau” (それから Sorekara), “Tiếng lòng” (Kokoro ころ)...

[4] Tokutomi Roka 徳富蘆花 (1868-1927), tiểu thuyết gia Nhật Bản, sáng tác “Nhật ký kỷ niệm”

(Omoide no ki 思出の記), “Tròng đen và mắt xám” (Kuroime to chairo no me 黒い眼と茶色の目)...

[5] Mori Ogai 森鷗外 (1862-1922) nhà văn, nhà phiên dịch, nhà phê bình nổi tiếng thời Minh Trị. Các tác phẩm chính “Vũ nữ” (Maihime 舞姫), “Nhạn” (Gan 雁), “Gia đình Abe” (Abe ichizoku 安部一族); các dịch phẩm chính “Faust” của Goethe, “Ư mẫu ảnh” (Omokage おも影)...

[6] Arishima Takeo 有島武雄 (1878-1923), tiểu thuyết gia, sáng tác “Tuyên ngôn” 宣言, “Một người con gái” ある女..., tự sát cùng người tình Hatano Aikiko.

Trong số những tác gia mới hồi đó như Mushano Koji[7], Shiga[8], rồi thì Tanizaki Junichiro, Kikuchi Kan, Akutagawa[9], tôi chỉ thích mỗi truyện ngắn của Shiga Naoya với Kikuchi Kan mà thôi. Mặc dù Serikawa cứ cười chê tôi là tư tưởng thấp kém hay đại loại như vậy nhưng đối với những tác phẩm mà lý luận nhiều quá là tôi không thích thú gì. Serikawa mỗi lần đến chơi mang theo bao nhiêu là tiểu thuyết và các tạp chí mới ấn hành, giải thích cho tôi các chương mục tiểu thuyết và còn cả những tin đồn về các tác gia khiến tôi thấy làm lạ là tại sao bạn ấy lại say mê đến thế. Và rồi cuối cùng, một ngày kia tôi đã phát hiện ra cái có thể là nguyên nhân của niềm đam mê ấy của Serikawa. Thường thì con gái hề chơi thân với nhau là hay cho nhau xem các album ảnh của mình và Serikawa cũng mang một tập ảnh lớn cho tôi xem. Tôi vừa gật gù lắng nghe những lời giải thích có phần ồn ào của Serikawa vừa lật xem từng tấm hình một. Trong số đó có một tấm hình chụp một người học sinh rất đẹp đứng trước một vườn hoa hồng, tay cầm một quyển sách. Tôi buột miệng nói “trời, tuần tú quá nhỉ” và không hiểu sao lại đỏ bừng mặt. Thấy thế Serikawa lập tức nói “ấy dà” rồi giành lại quyển album từ tay tôi. Mãi sau tôi mới nhận ra điều đó. “Được rồi, dù sao mình cũng đã xem rồi mà”, tôi từ tốn nói. Serikawa lập tức tỏ vẻ vui mừng, cười chum chim và hỏi “Biết rồi à, cũng được chứ phải không? Cậu nhìn cái là biết ngay à? Cậu biết chứ? Từ hồi mới vào trường trung học nữ đấy...”. Bạn ấy cứ nói liên thoảng một mình, còn tôi thì tuy chẳng hiểu gì hết nhưng cứ nghe Serikawa kể mọi chuyện. Thực sự đó là một người ngoan hiền và ngây thơ. Cái người học sinh tuần tú trong tấm hình ấy với Serikawa có thể là quen biết nhau qua mục những độc giả yêu thích của tạp chí nào đấy thì phải. Rồi hình như qua các bức thư kết bạn, hai người ấy nảy sinh tình cảm chẳng? Một kẻ phàm phu như tôi thì không hiểu rõ lắm nhưng hình như sau đó, hai người đã thư từ trực tiếp với nhau. Đến sau khi ra trường thì chuyện tình cảm của Serikawa tiến triển rất nhanh, nghe nói hai người đã đính ước rồi đấy. Serikawa nói cho tôi nghe người ấy là con trai thứ của một chủ hãng đóng tàu ở Yokohama, còn là học sinh ưu tú của trường Keiou, tương lai có thể trở thành một nhà văn lừng lẫy nhưng tôi thì cảm thấy đây là một chuyện rất đáng sợ và thậm chí có cảm giác xấu xa nữa. Mặt khác, tôi lại cảm thấy ghen tỵ với Serikawa, ngực tôi nghẹn thắt lại. Cố gắng không thể hiện ra nét mặt, tôi vừa nói “Thật là hay đấy, Serikawa phải xúc tiến vào nhé” thì Serikawa thể hiện ngay sự miễn cảm, bừng bừng nổi giận “Bạn ác lắm nhé, dao bén giấu trong tim, lúc nào bạn cũng khinh thường tôi cả, nữ thần Diana[10] ạ, bạn...”. Đột nhiên bị công kích mạnh mẽ như vậy, tôi cũng phản ứng “Xin lỗi, xin lỗi! Mình hoàn toàn không khinh miệt bạn chút nào đâu. Sự lạnh lùng là bản tính của mình từ xưa mà, cũng đã gây hiểu nhầm cho bao nhiêu người khác rồi đấy. Thật sự cái điều làm mình lo lắng nhất cho chuyện của cậu là anh chàng kia đẹp trai quá và có lẽ cũng do là ghen tỵ với cậu nữa”. Khi tôi nói ra như vậy, Serikawa lập tức đổi giận làm vui “Chuyện đó nhé, mình cũng chỉ kể cho anh mình nghe thôi và

anh mình cũng nói y hệt như cậu vậy đấy. Anh ấy kịch liệt phản đối, bảo tớ là tổ chức đám cưới đằng hoàng với người nào nghiêm túc hơn đi. Vì anh tớ là người theo chủ nghĩa hiện thực triệt để hơn ai hết nên những điều anh ấy nói không phải là vô lý. Tuy nhiên, tớ lại chẳng để tâm đến sự phản đối của anh mình. Vào mùa xuân sang năm, khi người ấy tốt nghiệp, thì chúng tớ sẽ quyết định chính thức, chỉ hai đứa thôi. Serikawa nói hùng hồn. Còn tôi chỉ gượng cười gục đầu mà nghe thôi. Chắc Serikawa cho rằng cái vẻ ngây thơ của người đó thật đẹp và đáng ghen tỵ còn cái khí chất thô lậu cổ hủ của tôi thì quá chùng xấu xí.

[7] *Mushano Koji Saneatsu 武者小路実篤 (1885-1976), tiểu thuyết gia, sinh tại Tokyo, bỏ dở dang việc học đại học Tokyo danh tiếng, cùng với Shiga Naoya ra tạp chí “Bạch Hoa”, sáng tác “Người em gái” その妹, “Nhân gian vạn tuế” 人間万歳, được nhận thưởng huân chương văn hóa.*

[8] *Shiga Naoya 志賀直哉(1883-1971), tiểu thuyết gia, bậc thầy về tản văn, tùy bút với văn phong giản dị nhưng cá tính mạnh mẽ, sáng tác nhiều, tiêu biểu có “Hòa giải” 和解 và “Đi trong bóng tối” 暗夜行路, được nhận thưởng huân chương văn hóa.*

[9] *Các nhà văn Akutagawa Ryunosuke, Kikuchi Kan và Tanizaki Junichiro đã quen tên với độc giả Việt Nam. Tuy Kikuchi Kan (1888-1948) chưa được dịch và giới thiệu ra Việt ngữ nhưng là đàn anh của Akutagawa, có ảnh hưởng lớn đến nhà văn này nên trong các bài nghiên cứu về Akutagawa cũng thường hay nhắc đến.*

[10] *Tức là Nữ thần săn bắn Artemis, người khước từ tình yêu lứa đôi trần tục.*

Sau khi chuyện này xảy ra, giữa tôi và Serikawa không còn thân thiết như trước nữa. Đúng là con gái thật khó lường. Tự nhiên có một người con trai xen vào giữa là cho dù trước đó chơi thân thiết với nhau đến mấy đi nữa thì thái độ cũng thay đổi ngay, như người dung nước lã. Quả là giữa hai chúng tôi không có gì thay đổi góm ghê nhưng từ đó cả hai bắt đầu giữ kẽ, chào hỏi nhau lịch sự, các lần gặp nói chuyện cũng thưa dần đi, cư xử đúng mực như người trưởng thành. Cả hai đều tránh nói đến chuyện tấm hình kia. Rồi năm hết tết đến, tôi và Serikawa đón mùa xuân năm hai mươi ba tuổi. Và chuyện xảy ra vào cuối tháng ba năm đó.

Vào khoảng chừng mười giờ đêm, tôi và mẹ ngồi trong phòng cùng nhau may áo cho cha thì người hầu kéo cánh cửa giấy, lấy tay ngoắc tôi. “Tôi à?”, tôi dùng mắt dò hỏi, và người hầu gái khẽ gật đầu hai ba cái rất nghiêm trọng. “Có chuyện gì đấy?”, mẹ đưa tay đẩy kính lên trán và hỏi. Người hầu gái khẽ dềnh hắng, nói có vẻ rất khó khăn. “Dạ thưa, anh của quý cô Serikawa muốn gặp tiểu thư một chút ạ”, rồi lại húng hắng ho hai ba tiếng. Tôi lập tức đứng dậy, bước ra ngoài hành lang, có cảm giác như mình đã hiểu chuyện gì xảy ra. Chắc chắn là Serikawa đã gây ra chuyện gì rồi đây. Tôi định bước ra phòng khách nhưng người hầu gái hạ giọng thì thầm, không, ở phía nhà bếp cơ ạ, rồi với dáng vẻ khẩn trương như người đang làm chuyện gì đại sự, cúi người vội vàng chạy lon ton về phía trước. Nơi cánh cửa nhà bếp sáng hắt hiu mờ nhạt, anh của Serikawa đang mỉm cười đứng đợi. Hồi còn học trường trung học nữ, mỗi ngày đi qua tôi đều chào anh của Serikawa hai bận sáng chiều. Lúc nào cũng thấy anh ấy cần cù làm việc cùng với hai ba người giúp việc trong tiệm. Sau khi ra trường rồi thì cứ chừng khoảng một tuần anh

ấy lại mang bánh trái mà nhà tôi đặt hàng đến nhà và tôi cũng cứ thân thiện mà gọi “anh ơi, anh à”. Tuy nhiên, chưa lần nào anh ấy đến nhà tôi khuya khoắt như thế này mà lại còn lén gọi tôi ra nữa chứ. Chắc là vấn đề tình cảm của Serikawa có gì rồi đây. Tôi thấy mình hồi hộp.

- Bạn Serikawa dạo này không thấy đến chơi. - Chưa kịp hỏi han chuyện gì tôi đã buột miệng nói.

- Thế tiểu thư đã biết chuyện rồi phải không? - Gương mặt anh thoáng chút nghi ngờ.

- Dạ không ạ.

- Vậy à. Con bé trốn đi mất rồi. Thật ngu ngốc quá! Mấy cái thứ văn học thật đúng là vớ vẩn. Chắc tiểu thư đã biết chuyện này từ trước rồi phải không?

- Dạ, chuyện đó thì... - Thanh âm của tôi cứ nghẹn trong cổ họng và thấy khó xử - Em có biết ạ.

- Con bé bỏ trốn rồi. Nhưng tôi cũng biết đó là một chỗ tốt cho nó. Thế dạo gần đây con bé ấy không nói chuyện gì với tiểu thư hết sao?

- Dạ vâng. Dạo gần đây em với Serikawa cứ như người dưng nước lã ấy. Thế chuyện là sao hả anh? Hay anh vào nhà chơi đã. Em cũng có nhiều chuyện muốn hỏi anh.

- Cảm ơn cô nhưng tôi không thể ở lâu được. Giờ tôi phải đi tìm con bé đã.

Tôi liếc nhìn thì thấy anh đã mặc quần áo gọn gàng và mang theo hành lý.

- Anh biết chỗ rồi sao?

- Vâng có biết. Tôi sẽ tìm đến tận cho hai đứa chúng nó một trận ra trò rồi cho chúng nó sống chung với nhau.

Anh nói thế rồi cười vang. Sau khi anh ra về, tôi cứ đứng thẩn thờ nơi cửa nhà bếp. Khi quay trở vào phòng, tôi giả vờ như không nhận thấy gương mặt dò xét của mẹ, chỉ lặng lẽ ngồi xuống, khâu cánh tay áo còn đang dang dở. Rồi tôi lại lén đứng lên, bước ra ngoài hành lang, chạy đến trước nhà bếp. Tôi xỏ vội đôi guốc rồi chạy bay biến như ma đuổi. Cái tâm trạng đó, đến bây giờ tôi vẫn không hiểu được. Tôi đuổi theo người anh trai ấy, và nghĩ là mình sẽ không rời xa anh cho đến chết. Chuyện này hoàn toàn không liên quan gì đến Serikawa cả. Chỉ là để gặp lại người anh ấy một lần nữa thôi rồi làm bất cứ chuyện gì. Và tôi cứ thầm nghĩ rằng, chỉ hai người chúng tôi đi đến bất cứ nơi nào cũng được, hãy đưa em đi trốn đi, hãy làm em hư hỏng đi. Suốt đêm hôm đó, với nhiệt tình phấn khích, tôi cứ lăm lăm chạy trên con đường nhỏ tăm tối như một con chó hoang. Đôi lần tôi vấp ngã loạng choạng rồi lấy lại thăng bằng tiếp tục chạy trong im lặng, nước mắt cứ ứa ra. Bây giờ nghĩ lại thấy lúc đó cảm giác như đang ở dưới đáy địa ngục vậy. Khi chạy đến trạm xe điện khu Ichigaya thì mắt mũi tôi tối sầm lại, cơ thể rã

rồi đến mức thở không ra hơi nữa, chỉ một chút xíu nữa là tôi té xỉu ngay. Trạm xe tạnh không một bóng người, chỉ còn dấu vết của chuyến tàu vừa chạy ngang qua đây. Như một lời ước nguyện sau cùng, tôi lấy hết sức mà gào lên “A... anh ơi”. Hoàn toàn im lặng, không một tiếng vang. Tôi khoanh hai tay trước ngực rồi đi về nhà. Dọc đường, tôi chấn chỉnh lại mình và khi về đến nhà, tôi lặng lẽ kéo cánh cửa giấy. Vì mẹ nhìn tôi nghi ngờ hỏi rằng “Có chuyện gì đấy?” nên tôi mới làm ra vẻ bình thường mà trả lời “Dạ, bạn Serikawa ấy không còn ở nhà nữa. Thật là không biết phải làm sao”, rồi lại tiếp tục công việc khâu áo dang dở. Mẹ tôi dường như muốn hỏi thêm nữa nhưng tôi làm bộ như đang suy nghĩ, im lặng tiếp tục khâu áo. Chuyện chỉ có vậy thôi. Bạn Serikawa ấy thì như tôi đã kể, có một đám cưới hạnh phúc với quý ông học trường Mita ấy, bây giờ hình như vẫn đang sống ở Triều Tiên. Tôi thì năm sau đó cũng lấy người chồng bây giờ đây. Còn với người anh của Serikawa thì sau đó có gặp lại nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra. Bây giờ anh ấy làm chủ tiệm bánh Hoa nguyệt đường, có người vợ nhỏ nhắn xinh xắn và công việc kinh doanh cũng phát đạt lắm. Và cũng như trước kia, cứ mỗi tuần một lần, ông chủ ấy lại mang bánh kẹo mà nhà tôi đặt hàng đến tận nơi. Hầu như chẳng có gì thay đổi. Đêm đó, tôi vừa khâu áo, vừa ngủ chập chờn và mơ mộng. Giấc mơ thật trong suốt rõ ràng. Chắc anh hiểu chứ? Quả như thế là một câu chuyện bịa đặt. Tuy nhiên, xin anh giữ bí mật giùm cho. Anh biết không, con gái tôi năm nay đang học năm thứ ba của trường trung học nữ đấy.

Cảm nhận “Tà dương”[1]

角田光代

Kakuta Mitsuyo[2]

[1] Nhan đề do người dịch đặt. Nguyên tác chỉ ghi là “giải thích tác phẩm” 作品解説.

[2] Kakuta Mitsuyo, sinh năm 1967 là nhà văn, dịch giả và phê bình hiện đại Nhật Bản, đạt giải thưởng văn học Naoki lần thứ 35 (năm 2005) với tác phẩm “Cô gái bờ bên kia”(対岸の彼女).

Khoảng thời gian tôi say sưa đọc tác phẩm của Dazai là từ cấp hai lên cấp ba trung học. Lúc đó, tôi nghĩ tác gia này qua ngôn từ đã thể hiện được chính xác cái tâm trạng mà tôi đang mang nặng nhưng không thể nói ra thành lời. Vì quá yêu thích nên tôi thậm chí đã ảo tưởng rằng tác gia quá cố này viết ra những quyển tiểu thuyết riêng cho tôi vậy.

Vào từ khoảng mười tuổi trở đi, tôi đang ở trong tâm trạng rất buồn cười là đột nhiên không thích cũng không ghét gia đình và bạn bè nữa, và thấy mình chỉ là kẻ đạo đức giả đáng hổ thẹn. Tôi nghĩ mình thật đáng hổ thẹn và cuộc sống chỉ là sự chông chênh những nỗi hổ thẹn mà thôi. Tôi thường quan sát mặt ẩn giấu sau hành động và lời nói của người khác, vô cùng miễn cảm với sự tổn thương. Tôi cảm thấy cái chết lúc nào cũng quanh quẩn bên mình. Cái chết đó không phải là cái chết hiện thực mà là một cái chết ngọt ngào và dịu dàng. Từ cấp hai lên cấp ba trung học, tôi đã mất đi bốn người thân thiết nhưng cái chết của họ khác hoàn toàn với cái chết mà tôi mừng tượng ra.

Vì có tâm trạng như thế nên tôi bị hấp dẫn trước cái vẻ thua cuộc của Dazai.

Lúc tôi đang đọc tác phẩm Dazai ngẫu nhiên thì mẹ tôi lại bảo “mẹ cực kỳ ghét Dazai đấy”. Rồi mẹ nói thêm “Nhu nhược ủy mỵ lắm. Vậy mà con lại hay đọc truyện của tác gia này nhỉ”. Lúc đó tôi nghĩ “Ah, mẹ chẳng có tình cảm, chẳng biết cảm thụ gì cả”.

Mặc dù thích văn Dazai nhưng lúc ấy tôi cũng không hiểu rõ lắm về một tiểu thuyết của ông. Đọc qua một lần tôi không thể nào thấm thấu được, buông sách mà thở “phù” một tiếng thôi. Đó là tiểu thuyết “Tà dương”.

Người mẹ vốn là quý tộc cùng cô con gái tên Kazuko gia cảnh sa sút nên đã chuyển về sống ở Izu. Người em trai là Naoji bị nhập ngũ nhưng đã trở về, chìm trong rượu và thuốc phiện, sống một cuộc đời trụy lạc. Không có cách sinh nhai, người mẹ chết trong cùng quẩn vì bệnh lao như

một người phụ nữ quý tộc cuối cùng, Naoji cũng tự sát. Kazuko yêu ông Uehara mà đã từng quen biết trước đây qua Naoji, rồi mang thai, quyết tâm sinh đứa con của ông này cho dù Uehara là người đã có gia đình.

Đây không phải là một quyển tiểu thuyết khó đọc. Câu chuyện có một kết cấu rõ ràng. Trong khi đọc, tôi cứ muốn lật sang trang tiếp để xem tiếp theo sẽ như thế nào. Nhưng khi đọc xong, tôi khi ấy mới hơn mười tuổi đưa ra kết luận là “mình không hiểu lắm”. Không thấy đồng cảm[3] với nhân vật nào cả, cũng không bắt gặp những đoạn văn khiến mình phải vỗ đùi “Đúng, đúng vậy” như những tác phẩm khác. Vì vậy mà tôi kết luận mình không hiểu rõ lắm rồi không mở ra đọc thêm lần nào nữa. Trong khi đó tôi đọc lại những tác phẩm khác của ông như “Nữ học sinh”, “Thất lạc cõi người”, “Giã biệt”, “Bông hoa của chú hề”.

[3] Nguyên tác là “cảm tình di nhập” 感情移入, vốn là chữ người Nhật dịch khái niệm mỹ học “einfuhlung” của nhà tâm lý học Thoeodore Lipps, thường được dịch là đồng cảm, thấu cảm, thần cảm, nghĩa là cảm-thấy-từ-bên-trong (in-feeling).

Ngoài hai mươi tuổi, tôi đột nhiên không muốn nói là mình thích truyện Dazai Osamu nữa. Tôi cứ cảm thấy xấu hổ thế nào. Lời mẹ nói “nhu nhược, ủy mị” như hiện ra trước mắt tôi. Khi nghĩ đến sự phiền phức của tác gia này, như sự tinh tế, mẫn cảm, tự ý thức, sự khao khát cái chết, cảm giác thua cuộc và thấy mình ngâm trong “sự phiền phức” đó, tôi cảm thấy xấu hổ ngại ngùng. Vì thế khi người ta hỏi tôi tác gia yêu thích là ai, tôi nhất định không nói tên Dazai Osamu.

Sau một thời gian dài không đụng đến giá sách như thể niêm phong, tôi bắt đầu đọc lại những tác phẩm của Dazai, đó là khi ngoài ba mươi lăm tuổi. Tôi đọc lại không phải vì ý mình muốn thế mà vì công việc. Và quyển đầu tiên tôi cầm trong tay lại là “Tà dương”. Quyển tiểu thuyết mà hai mươi năm trước tôi đã kết luận “Mình không hiểu lắm”.

Bắt đầu đọc lại, tôi ngạc nhiên sửng sốt. Dĩ nhiên lúc đó tôi cũng không thấy đồng cảm với riêng nhân vật nào và cũng không đưa tay vỗ đùi kêu “đúng vậy, đúng vậy”. Tuy thế, tôi nhận ra sự đồng cảm chỉ là một cái cảm tưởng vô cùng nhỏ nhoi mà thôi. Cái sức hấp dẫn của một quyển tiểu thuyết không phải chỉ có thế. Tuy không cảm thấy thân thiết với nhân vật nào trong truyện, cũng không gặp những đoạn văn rung động tâm can, ta vẫn có thể thấu nhập vào quyển tiểu thuyết đó. Tôi khi đã ngoài ba mươi tuổi mới chính thức “thấu nhập” được tiểu thuyết “Tà dương”.

Cuộc sống đẹp đẽ còn sót lại những ưu nhã ngày xưa của hai mẹ con dần dần sa sút xuống, do biến đi. Trong sự tượng trưng như thế, Kazuko đã yêu ông Uehara, một tên tửu quỷ bạt mạng. Rồi từng chút từng chút một, trong tiểu thuyết bắt đầu phảng phất mùi người tươi mới, sống sít. Như thể cái lớp bề mặt bị tróc ra và rơi xuống, bản chất của cuộc sống từ từ bộc lộ trước mặt Kazuko.

Cái tiền đề cuộc sống khó khăn, phiền phức, tàn khốc và không hợp đạo lý là cách nắm bắt cơ

bản của tác gia này. Trong tiểu thuyết của Dazai, có phải chính cuộc sống được viết với một vẻ gì đó lấp lánh chẳng? (cho dù đứng nhìn từ xa ta cũng có thể thấy được sự lấp lánh này). Trong tác phẩm này cũng thế. Nhà phải bán đi, người mẹ với cách ăn súp đẹp đẽ cũng mất đi, cuộc sống của Kazuko bị phá vỡ, yêu một tình yêu bế tắc không lối thoát với người đã có gia đình. Đã ngập ngụa trong vũng lầy. Nhưng từ trong vũng lầy đó, Kazuko đã ngẩng mặt lên, quyết tâm nhận chịu cái cuộc sống khó khăn phiền phức và tàn khốc vô lý.

Một quyển tiểu thuyết mạnh mẽ. Cái sự mạnh mẽ này hai mươi năm trước tôi đã không hiểu ra. Vào thuở lên mười, con người tôi cứ nghĩ cảm động tương đương với đồng cảm, và đã không hiểu ra sự mạnh mẽ này.

Và tôi cũng nhận ra một điều nữa. Sự tươi mới của ngôn từ được Dazai sử dụng trong tác phẩm[4]. Đến bây giờ, đọc vẫn thấy hiện đại như thường. Tôi nghĩ như thế đây là những ngôn từ mình dùng để viết ra tâm trạng của mình bây giờ vậy. Hầu như không có sự khác biệt giữa văn chương tác phẩm và con người mình nữa. Làm sao một tác giả đã chết trước khi tôi được sinh ra lại có thể làm được điều đó thì tôi chưa từng nghĩ đến. Ngôn ngữ thật mới mẻ tân kỳ đến mức dường như đã vượt qua khoảng cách giữa thời đại được viết và thời đại được đọc. Bây giờ đọc lại tôi vẫn thấy ngạc nhiên. Chẳng hạn như lời thoại của Kazuko “con người được sinh ra vì tình yêu và cách mạng” đến gần bốn mươi tuổi tôi đọc lại vẫn thấy tê người.

[4] Bạn nào có dịp đọc nguyên tác từ bản tiếng Nhật “Tà dương” sẽ thấy rất rõ điều này. Nếu lấy một ví dụ so sánh thì văn phong của Dazai trong “Tà dương” viết từ những năm 1947 thật hiện đại và rõ ràng như văn phong của Murakami Haruki trong quyển tiểu thuyết mới nhất IQ84.

Còn có một câu nói làm tôi tê người khác nữa. Đó là lời thoại của Uehara “tiêu rồi, tôi đã yêu em mất rồi”. Khi mười tuổi tôi đọc câu này thấy kiểu cách đến độ phải ngạc nhiên mà kêu “thế sao?” nhưng năm tôi trên ba mươi, khi đã thấm thía tình yêu và nỗi thất tình, tôi nghĩ câu nói này thật tuyệt diệu đến mức run lấy bầy cả người (mặc dù nó vẫn có vẻ kiểu cách). Hầu như tôi bị hạ gục trong nháy mắt. Cái tâm trạng yêu Uehara và quyết tâm sinh con của Kazuko cuối cùng tôi đã hiểu ra khi gần bốn mươi tuổi. Ôi, đúng là cuộc đời không có đạo lý nào cả.

Hơn nữa cái ấn tượng về Dazai của tôi hiện giờ, sự tinh tế, nhạy cảm, tự ý thức, sự khao khát cái chết, cảm giác thua cuộc, những thứ mà theo lời mẹ tôi nói là “nhu nhược ủy mị” đó đã tan biến hoàn toàn trong lần đọc lại này. Cho đến bây giờ, không hiểu sao tôi vẫn nghĩ rằng không biết đó là cái khí chất nghệ thuật của Dazai hay là ông chỉ viết ra những điều mình nghĩ không có chút tính toán nào và cuối cùng nó đã trở thành kiệt tác. Tuy nhiên, đọc “Tà dương” tôi hiểu ra rằng phải chăng tác giả đã giữ khoảng cách giữa mình với tác phẩm, và tác phẩm này được viết và được tính toán rất chặt chẽ. Như thế, cái phần “nhu nhược và ủy mị” mà độc giả dễ cảm thấy không phải là tính cách của tác giả đã ảnh hưởng vào tác phẩm một cách vô ý thức mà là một sự tính toán lão luyện, được tác giả cố tình đẩy lên trên bề mặt tác phẩm. Phải chăng là như thế? Sự tinh tế và nhạy cảm của mình, tính nhút nhát hay sợ hãi đã được tách ra khỏi bản thân mình, được đặt ở một khoảng cách xa để có thể cười đùa được, được ngắm soi một cách cẩn thận khách quan, rồi sau đó đưa chúng vào trong tác phẩm.

Nhân dịp tái khám phá “Tà dương”, tôi lần lượt đọc lại các tác phẩm khác của Dazai Osamu. Và tôi lại trở nên thích tác gia này với ý nghĩa khác hoàn toàn với những đồng cảm thời trẻ tuổi. Sự tươi mới của ngôn từ, sự tinh mật của cốt truyện, sự bôi xóa đầy cẩn trọng cái tinh mật ấy rồi thì những điều đáng ghét của cõi nhân gian, sự khẳng định một cách trầm lặng cái mùi tươi mới sống sót ấy. Tôi còn nhìn thấy trong ngôn ngữ của Dazai sự phiến toái, không hợp đạo đức, tàn khốc, sự bất khả lý giải, cái tư thế yếu đuối tuy biết là thua cuộc nhưng vẫn đấu tranh. Nếu như không đọc lại, chắc chắn tôi không thể nào nhìn ra được. Giờ tôi đã sống qua tuổi của Dazai rồi. Cái niềm cô liêu mà tôi cảm thấy khi đó vẫn còn tiếp tục đến ngày hôm nay. “Tà dương” được xuất bản trước khi Dazai tự sát một năm. Tôi đã muốn đọc ra tình yêu mà Dazai đã viết. Tôi muốn đọc ra những điều sau khi Kazuko quyết ý sinh con. Có nghĩa là tôi muốn đọc ra “cuộc sống” nhỏ bé mà chúng ta vẫn còn đang tranh đấu mỗi ngày.

Bởi vì điều ấy là không thể nên tôi nghĩ ít nhất mình cũng nên tiếp tục đọc lại quyển tiểu thuyết này. Có lẽ mười năm sau nữa, tôi lại có những ấn tượng và cảm tưởng khác về “Tà dương” so với khi ngoài ba mươi tuổi nữa chăng? Khi nghĩ thế tôi có thể cảm thấy yên tâm một điều. Đó là ngôn từ của Dazai Osamu mỗi lần mở ra lại là một lần tươi mới. Trong cái ngôn từ mới mẻ mà tôi chiếu xạ bằng thể nghiệm và sự trưởng thành của mình, quả thật là tôi đã hoàn toàn bị chinh phục.

Hoàng Long dịch từ nguyên tác Nhật ngữ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>